

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM



Quản trị kế hoạch

Quản lý điều hành

Kế toán quản trị

Quản trị dòng tiền

Quản trị theo quy trình

Quản trị nguồn nhân lực

NỘI DUNG CHÍNH

Lời mở đầu	4
Lợi ích giải pháp	6
Mô hình quản trị ERP của Meliasoft	9
Quản trị kế hoạch	10
Quản lý điều hành, tác nghiệp	11
Quản lý theo quy trình (Workflow)	12
<i>Cân đối nguồn lực</i>	13
<i>Quy trình mua hàng</i>	15
<i>Quy trình quản lý kho</i>	18
<i>Quy trình sản xuất và tính giá thành sản phẩm</i>	21
<i>Quy trình bán hàng</i>	26
<i>Quy trình bán lẻ</i>	31
<i>Quy trình quản lý lô đơn hàng</i>	33
<i>Quản lý thông tin khách hàng</i>	34
<i>Quản lý hợp đồng</i>	35
<i>Quản lý nhân sự - tiền lương</i>	38

NỘI DUNG CHÍNH

<i>Quản lý tài liệu</i>	44
Kế toán tài chính	46
<i>Kế toán vốn bằng tiền</i>	47
<i>Kế toán mua hàng - phải trả</i>	49
<i>Kế toán bán hàng - phải thu</i>	51
<i>Kế toán hàng tồn kho</i>	53
<i>Kế toán chi phí giá thành</i>	55
<i>Kế toán tài sản, công cụ</i>	58
<i>Kế toán thuế</i>	60
<i>Kế toán tổng hợp</i>	61
<i>Kế toán hợp nhất</i>	63
Quản trị hệ thống	64
Một số tính năng khác biệt	65
Quy trình triển khai	84
Dịch vụ	86
Liên hệ	87

LỜI MỞ ĐẦU

Nhìn chung, hầu hết các doanh nghiệp phát triển phải trải qua các giai đoạn, mỗi giai đoạn Doanh nghiệp có mục tiêu phát triển, gặp khó khăn khác nhau.

Nếu như ở giai đoạn đầu tài chính gặp nhiều khó khăn dẫn đến khó khăn trong việc tuyển dụng người giỏi phải trả lương cao. Chi phí sản xuất cao cũng sẽ là gánh nặng đối với những doanh nghiệp sản xuất, sản phẩm đưa ra thị trường đòi hỏi không chỉ chất lượng cao mà còn giá cạnh tranh mà muốn có giá cạnh tranh thì phải có quy mô sản xuất đủ lớn. Ở giai đoạn này một người có thể đồng thời gánh vác nhiều vai trò khác nhau, doanh nghiệp vẫn chưa có được một lưu trình cố định, đồng thời các chủ doanh nghiệp hoặc các đối tác khi đó do nhu cầu về mặt nguồn vốn hoặc quy trình thao tác còn đơn giản.



Tuy nhiên đã qua giai đoạn khó khăn, Khi đã bắt đầu “ăn nên làm ra”, doanh nghiệp thường có sự gia tăng về quy mô nhân sự, mở rộng thị trường Doanh nghiệp sẽ gặp phải khó khăn trong quản lý. Về mặt quản lý tài chính, với sự gia tăng về khối lượng kinh doanh, việc định khoản các tài khoản kế toán ngày càng nhiều và phức tạp, và việc sử dụng chứng từ kế toán viết tay dễ gây ra tình trạng thiếu sót, hoặc quá trình đối chiếu kiểm tra thủ công sẽ bị kéo dài, từ đó dẫn đến việc trì hoãn ngày kết sổ.

LỜI MỞ ĐẦU

Doanh nghiệp thường sẽ áp dụng hệ thống quản lý tích hợp ERP trong giai đoạn này để có thể quản trị ở quy mô lớn. Việc áp dụng hệ thống quản lý mới đòi hỏi người tham gia phải có những năng lực quản trị mới. Và một hệ thống ERP tốt (hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) sẽ giúp các doanh nghiệp thực hiện việc kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý.



Để giúp các doanh nghiệp có được phần mềm quản trị phù hợp với mô hình của mình, dần làm quen với những mô hình chuẩn, các chuyên gia của Meliasoft, một công ty chuyên tư vấn quản trị doanh nghiệp – kế toán, xây dựng và thiết kế triển khai phần mềm đã cho ra đời sản phẩm với tên gọi Meliasoft 2018.

Meliasoft®
ERP của người Việt

Meliasoft2018 là phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp, cho phép doanh nghiệp tự kiểm soát được trạng thái nguồn lực của chính mình. Từ những yếu tố đó, doanh nghiệp có thể lên kế hoạch khai thác các nguồn tài nguyên này hợp lý nhờ vào các quy trình nghiệp vụ thiết lập trong hệ thống. Ngoài ra, Meliasoft còn cung cấp cho các doanh nghiệp một hệ thống quản lý với quy trình hiện đại theo chuẩn quốc tế, nhằm nâng cao khả năng quản lý điều hành doanh nghiệp cho lãnh đạo cũng như tác nghiệp của các nhân viên.

LỢI ÍCH CỦA GIẢI PHÁP

DỮ LIỆU TẬP TRUNG

01

- ✓ Dữ liệu được cập nhật tức thời trên 01 hệ thống chung
- ✓ Tác nghiệp thông suốt giữa các phòng ban và các cơ sở trên toàn quốc
- ✓ Báo cáo tức thời tại từng thời điểm

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

02

- ✓ Khác biệt so với các giải pháp khác là các ứng dụng đơn lẻ. Giải pháp do Meliasoft cung cấp là giải pháp tổng thể, toàn diện và có thể triển khai từng phần có tính kế thừa tương lai, giúp Lãnh đạo DN có thể chủ động đầu tư ở giai đoạn phù hợp.
- ✓ Định hướng phát triển trợ lý ảo bằng giọng nói, số hóa. Lúc đó hệ thống như một con người, nó sẽ đoán tư duy người dùng.

CHUẨN HÓA CÁC QUY TRÌNH

03

Meliasoft tập hợp các quy trình tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm triển khai hàng nghìn khách hàng. Vì vậy Meliasoft rất phù hợp với DN Việt, dễ sử dụng

LỢI ÍCH CỦA GIẢI PHÁP

CHỨC NĂNG PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ

04

Hệ thống báo cáo đồng bộ, phong phú, tức thời và phân tích theo nhiều chiều thông tin có thể giúp Lãnh đạo Công ty có cái nhìn toàn cảnh, cũng như phân tích đánh giá hiệu quả

NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

05

Hệ thống quản lý thống nhất, đồng bộ, tức thời và tối ưu về thao tác, tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý, nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

THÔNG TIN CẬP NHẬT CHÍNH XÁC

06

Với hệ thống phần mềm đồng bộ, giúp cho việc cập nhật thông tin quản lý liên tục, kịp thời, chính xác

LẬP & THEO DÕI KẾ HOẠCH

07

Meliasoft2018 hỗ trợ việc lập kế hoạch xuyên suốt các bộ phận và tổng hợp kế hoạch về Ban giám đốc, đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện

LỢI ÍCH CỦA GIẢI PHÁP

HỆ THỐNG TÁC NGHIỆP

08

- ✓ Hệ thống các quy trình tác nghiệp theo luồng công việc liên kết với các phòng ban giúp cho việc tác nghiệp giữa các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả.
- ✓ Nguyên tắc kế thừa thông tin giúp tránh trùng lặp công việc, tiết kiệm thời gian, tăng hiệu quả làm việc, giảm chi phí.
- ✓ Khả năng tổng hợp nhiều nguồn thông tin từ các bộ phận.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO

09

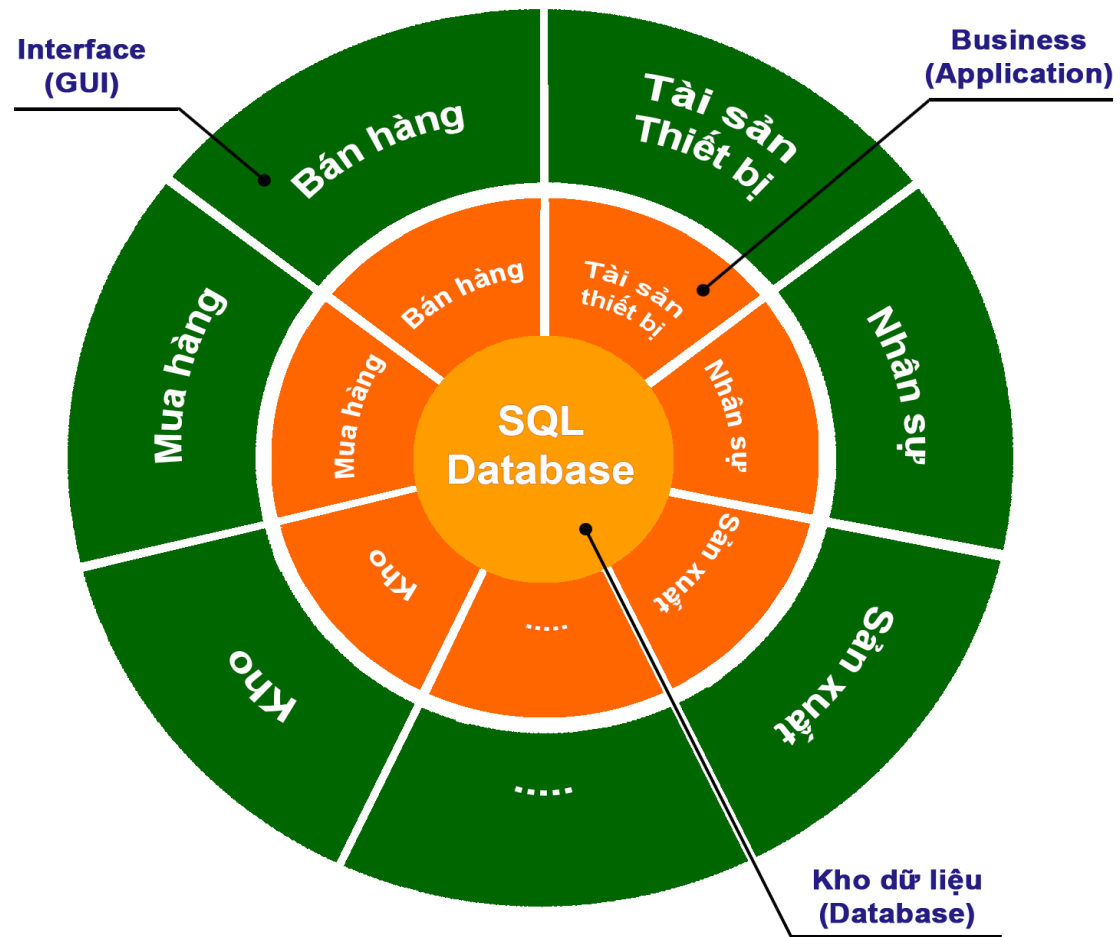
Giải pháp cung cấp hệ thống cảnh báo tình trạng theo luồng công việc, Sự kiện và giao việc từ cấp quản lý cho nhân viên, giúp người quản lý nắm bắt tình trạng công việc

NÂNG CAO NĂNG LỰC & NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG NHÂN VIÊN

10

- ✓ Nhân viên tham gia hệ thống sẽ được tham gia các khóa đào tạo hiệu quả giúp tăng năng lực.
- ✓ Hệ thống thay đổi thói quen, thống kê, đánh giá phân tích từ đó giúp năng suất được tăng lên.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ ERP CỦA MELIASOFT



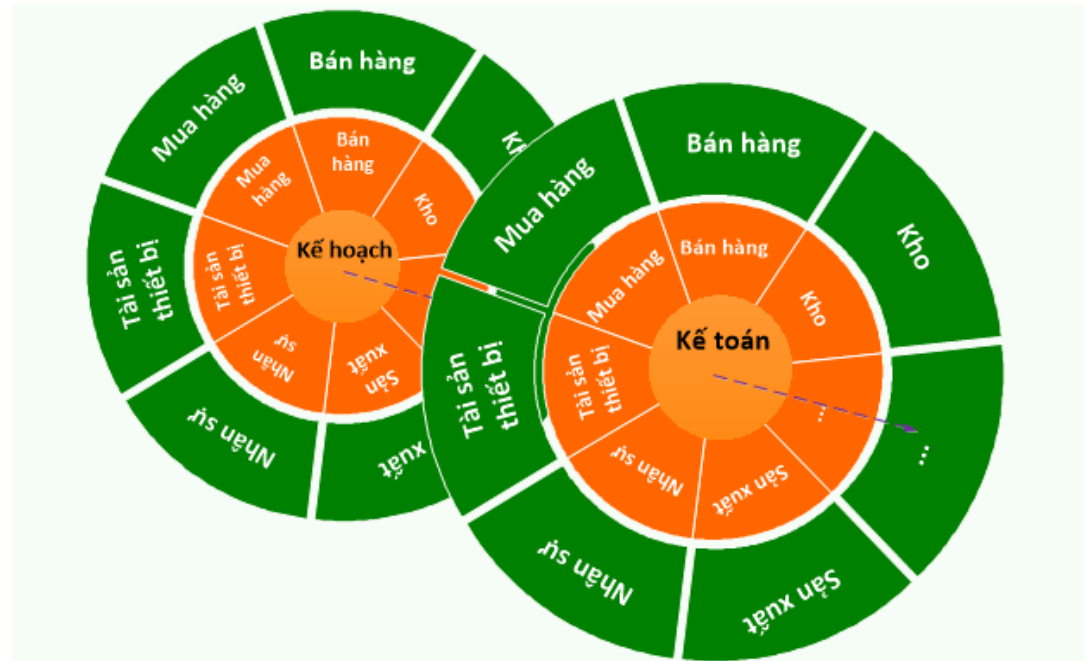
QUẢN TRỊ KẾ HOẠCH

Tổng quan:

Lập kế hoạch là khâu rất quan trọng trong quá trình sản xuất, kinh doanh; nó giúp các nhà quản lý định hướng cho hoạt động của doanh nghiệp. Sử dụng phần mềm quản lý kế hoạch sẽ hỗ trợ người quản lý lập ra những kế hoạch hoạt động phù hợp với khả năng và nhu cầu của doanh nghiệp. Đồng thời giúp họ có thể so sánh hoạt động thực tế với kế hoạch đưa ra nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định.

Bao gồm kế hoạch mục tiêu (hàng năm, dài hạn) và kế hoạch thực hiện (hàng kỳ):

- Kế hoạch tổng quan: Doanh thu, chi phí
- Kế hoạch bán hàng - phải thu
- Kế hoạch mua hàng - phải trả
- Kế hoạch vốn bằng tiền
- Kế hoạch hàng tồn kho
- Kế hoạch chi phí giá thành
- Kế hoạch nhân sự, tiền lương



QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, TÁC NGHIỆP

MS Công ty Cổ phần Phan Mem Meliasoft (KT - NB) / Văn phòng Hà Nội

Đầu kỳ Quản lý Danh mục Chứng từ Cuối kỳ Cuối năm Bảo biểu Trợ giúp Quản trị hệ thống

2017

Meliasoft
ERP của người Việt

Báo cáo Các công việc cần bạn duyệt Bán hàng

0-Nhóm theo trạng thái Các công việc chưa duyệt xong

Duyệt	Mã	Diễn giải	Deadline	Ngày tạo	Số cử	Tên đối tượng	Tiền VND	Tình trạng	Ưu tiên	Ghi chú
☐		Chưa duyệt xong [21]	// //	// //			046 055 412		☐	
☐	HD	Test bao gia	//	01/01/2017	0003	Công ty Kiểm toán BDO	5 000 000		☐	dsdsdsds
☐	HD	Test bao gia	//	02/01/2017	0011	Khách hàng test 001 -	1 000 000		☐	
☐	HOPD	Test A0019	//	//	A0019	Test 3			☐	
☐	HOPD	Hợp đồng tiềm năng 003	//	01/01/2016	A0010	Nguyễn Thị Kiều Anh	90 909		☐	
☐	PN	Xuất bán hàng	//	01/12/2017	005	Test 3	2 977 208 600		☐	
☒	FX	Test xuất sản xuất	//	01/01/2017	003	Nguyễn Thị Kiều Anh	131 686		☐	
☐	FX	Test xuất sản xuất	//	01/01/2017	005	Nguyễn Thị Kiều Anh	131 686		☐	
☐	FX	Test xuất chuyển kho	//	01/08/2017	001	Nguyễn Thị Kiều Anh	3 500 001		☐	
☐	FX	Test xuất chuyển kho	//	01/08/2017	004	Nguyễn Thị Kiều Anh	4 575 000		☐	
☐	FX	Test xuất chuyển kho	//	01/08/2017	005	Nguyễn Thị Kiều Anh	1 500 000		☐	
☐	FX	Test xuất chuyển kho	//	01/08/2017	006	Nguyễn Thị Kiều Anh	221 667		☐	
☐	FX	Test xuất sản xuất	//	01/08/2017	007	Nguyễn Thị Kiều Anh	34 041 667		☐	
☐	FX	Test xuất sản xuất	//	01/08/2017	008	Nguyễn Thị Kiều Anh	108 333		☐	
☐	FX	Test xuất chuyển kho	//	01/08/2017	009	Nguyễn Thị Kiều Anh	16 750 000		☐	
☐	FX	Test xuất sản xuất	//	01/08/2017	010	Nguyễn Thị Kiều Anh			☐	
☐	FX	Test xuất sản xuất	//	02/01/2017	004	Nguyễn Thị Kiều Anh			☐	
☒	FX	Test xuất chuyển kho	//	02/12/2017	001	Nguyễn Thị Kiều Anh	5 000		☐	
☒	FX	Test xuất chuyển kho	//	03/12/2017	002	Nguyễn Thị Kiều Anh	800		☐	
☒	FX	Test xuất chuyển kho	//	03/12/2017	003	Nguyễn Thị Kiều Anh	800		☐	

DS 5 mặt hàng bán chạy nhất trong kỳ So sánh với kế hoạch bán hàng

Loại hàng	D_THU_KH	D_THU_TH
Vật tư test 001	0	19 160 000
Vật tư test 002	0	5 500 000
Vật tư test 003	0	8 250 000
Thành phẩm test TP21	0	1 540 000
	0	2 310 000
	500 000	750 000

Trần Thị Thu Thủy Meliasoft

Nguyễn Văn Đoàn Thu Thủy

Thursday, October 5, 2017

QUẢN LÝ THEO QUY TRÌNH (WORKFLOW)

Tổng quan:

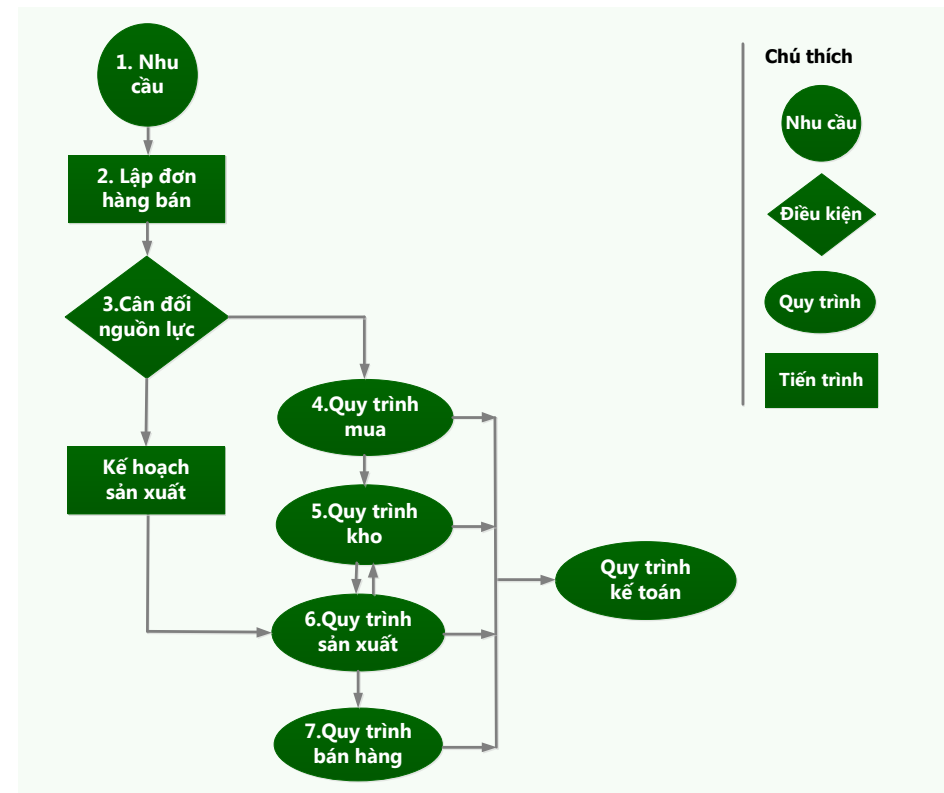
Quản lý điều hành là việc căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định trong kinh doanh. Việc sử dụng phần mềm cho quản lý điều hành là dựa vào các báo cáo đưa ra trong phần mềm nhằm phục vụ cho việc ra quyết định và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của doanh nghiệp trong một kỳ kinh doanh nhất định.

Quản lý tiến trình sản xuất kinh doanh:

- Quản lý thông tin khách hàng - Quản lý hợp đồng
- Cân đối nguồn lực
- Quản lý mua hàng
- Quản lý hàng tồn kho
- Quản lý sản xuất và tính giá thành sản phẩm
- Quản lý bán hàng

Các phân hệ quản lý khác:

- Quản lý nhân sự tiền lương
- Quản lý tài liệu



CÂN ĐỐI NGUỒN LỰC

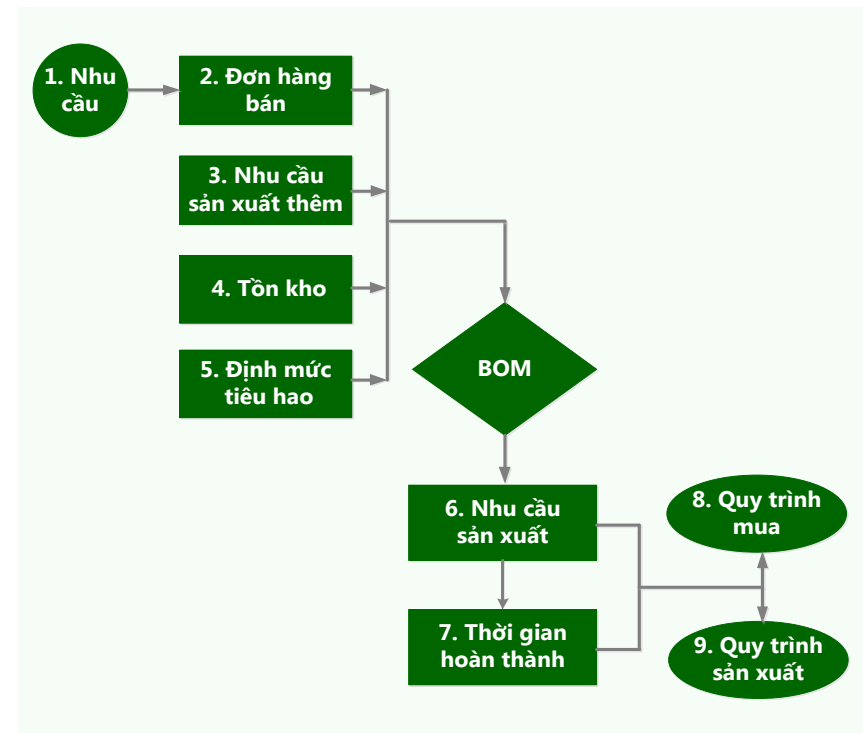
Tổng quan:

Để đáp ứng nhu cầu đơn hàng dựa trên thông tin về năng lực và nguồn lực hiện có của doanh nghiệp (lượng hàng tồn, định mức, máy móc thiết bị, nhân công cùng một số yếu tố khác...), chương trình sẽ hoạch định ra nguồn lực tối ưu nhất cho sản xuất. BOM (Bill of material) cung cấp thông tin hữu ích kịp thời, giúp tận dụng tốt các nguồn lực, đảm bảo tối ưu hóa các hoạt động trong chuỗi cung ứng (Supply chain).

Những điểm chính:

♦ Đầu vào của BOM dựa trên thông tin về năng lực và nguồn lực hiện có của doanh nghiệp:

- Lập đơn hàng đặt ra nhu cầu: mặt hàng, số lượng, thời gian giao hàng
- Khai báo định mức vật tư, nguyên vật liệu và các yếu tố sản xuất khác (nhân công, sản xuất chung) trong kết cấu sản phẩm của từng công đoạn sản xuất cùng tỷ lệ hao hụt (nếu có).
- Thời gian chờ mua, chờ sản xuất cho từng sản phẩm, công đoạn (list time); đây là cơ sở tính toán tổng thời gian sản xuất so với ngày dự kiến giao hàng.
- Dựa trên khả năng đáp ứng của kho đến thời điểm sản xuất: tồn kho thực tế của thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên vật liệu; tính toán đến các lệnh sản xuất đang thực hiện và kế hoạch đã được xác nhận.
- Dựa trên năng lực sản xuất thực tế (nhân lực, máy móc thiết bị...) cùng các yếu tố khác (văn hóa vùng miền, thời tiết...)



CÂN ĐỐI NGUỒN LỰC

♦ Chương trình sẽ hoạch định ra nguồn lực tối ưu nhất cho sản xuất thông qua trả lời các câu hỏi:

- Doanh nghiệp có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đơn hàng không?
- Nguyên vật liệu cần cho sản xuất là bao nhiêu ? Cần mua thêm bao nhiêu và khi nào cần mua ?
- Các yếu tố nhân lực, máy móc thiết bị và các yếu tố khác ?

→ Từ đó làm cơ sở cho việc thiết lập nhu cầu mua hàng và lập kế hoạch sản xuất theo tổ, đội, phân xưởng ...

♦ Ngoài ra chương trình có khả năng xử lý linh hoạt các vấn đề khác liên quan:

- Hủy đơn hàng
- Khách hàng đặt thêm hàng
- Sản xuất theo lô, mẻ
- Sản xuất đáp ứng nhu cầu tối thiểu của kho
- ...

Đơn hàng bán, Định mức tiêu hao kỹ thuật cùng Tồn kho thực tế là những đầu vào quan trọng cho quá trình cân đối nguồn lực (BOM).

Tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn: F7-In, Enter-Xem chi tiết, Esc-Quay ra						
Vật tư/HH	Tên vật tư	Tồn đầu	Dư đầu	SL nhập	SL xuất	Tồn cuối
N1521	Nhóm hàng hóa 01			11 000.000	270.000	10 730.000
VT001	Vật tư test 001			1 000.000	230.000	780.000
VT002	Vật tư test 002			10 000.000	950.000	9 050.000
N1522	Nhóm hàng hóa 02			1 020.000	250.000	770.000
VT003	Vật tư test 003			120.000	50.000	70.000
VT004	Vật tư test 004			300.000	150.000	150.000
VT005	Vật tư test 005			550.000	50.000	500.000
VT006	Vật tư test 006			50.000		50.000
TP	Thành phẩm	8.000				8.000
TP01	Nhóm thành phẩm (TP1)	8.000				8.000
TP1.CD3	Thành phẩm test TP1.CD3	4.000				4.000
TP2.CD3	Thành phẩm test TP2.CD3	4.000				4.000
Tổng cộng		8.000		12 020.000	1 020.000	11 000.000

Cân đối nguồn lực (BOM): Enter-Chi tiết định mức tiêu hao, Ctrl+P-Nâng lực thiết bị/Tổ đội, Esc-Quay ra										
Mã Vt	Tên Vt	Đvt	Số lượng NVL yêu cầu (Nhu cầu)	Tồn NVL (Thực tế)	Số lượng nhu cầu cần mua (PO)/Sẵn xuất (SX)	Bậc	Vật tư	Ngày giao hàng/Hoàn thành	Trạng thái lượng	Trạng thái thời gian
TP1.CD3	Thành phẩm test TP1 hoàn thành	Cái	100.000	4.000	96.000	1		03/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Giao hàng
TP2.CD3	Thành phẩm test TP2 hoàn thành	Cái	50.000	4.000	46.000	1		03/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Giao hàng
TP3.CD3	Thành phẩm test TP3 hoàn thành	Cái	50.000		50.000	1		03/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Giao hàng
PG002	Phụ gia công đoạn 3	Kg	48.000	99.000		2	x	/ /	Đủ	
TP1.CD2	Thành phẩm test TP1 công đoạn 2	Cái	96.000		96.000	2		03/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Ok
TP2.CD2	Thành phẩm test TP2 công đoạn 2	Cái	46.000		46.000	2		03/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Ok
TP3.CD2	Thành phẩm test TP3 công đoạn 2	Cái	50.000		50.000	2		/ /	Thiếu - Sản xuất	Ok
PG001	Phụ gia công đoạn 2	Kg	48.000	99.000		3	x	/ /	Đủ	
TP1.CD1	Thành phẩm test TP1 công đoạn 1	Cái	96.000		96.000	3		02/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Ok
TP2.CD1	Thành phẩm test TP2 công đoạn 1	Cái	46.000	1.000	45.000	3		02/07/2016	Thiếu - Sản xuất	Ok
TP3.CD1	Thành phẩm test TP3 công đoạn 1	Cái	50.000		50.000	3		/ /	Thiếu - Sản xuất	Ok
VT001	Vật tư test 001	Hộp	1 056.000	50.000	1 006.000	4	x	02/07/2016	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT002	Vật tư test 002	Hộp	1 440.000	20.000	1 420.000	4	x	02/07/2016	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT003	Vật tư test 003	Hộp	480.000		480.000	4	x	/ /	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT004	Vật tư test 004	Hộp	960.000		960.000	4	x	/ /	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT005	Vật tư test 005	M3	495.000		495.000	4	x	02/07/2016	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT006	Vật tư test 006	M3	675.000		675.000	4	x	02/07/2016	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT008	Vật tư test 008	Mét	550.000		550.000	4	x	/ /	Thiếu - Mua thêm	Ok
VT009	Tồn cuộn xanh hiệu SSC	Mét	750.000		750.000	4	x	/ /	Thiếu - Mua thêm	Ok
YC22	Yếu tố nhân công trực tiếp	Phút	6 705.000		6 705.000	4	x	/ /	Thiếu - Mua thêm	Ok

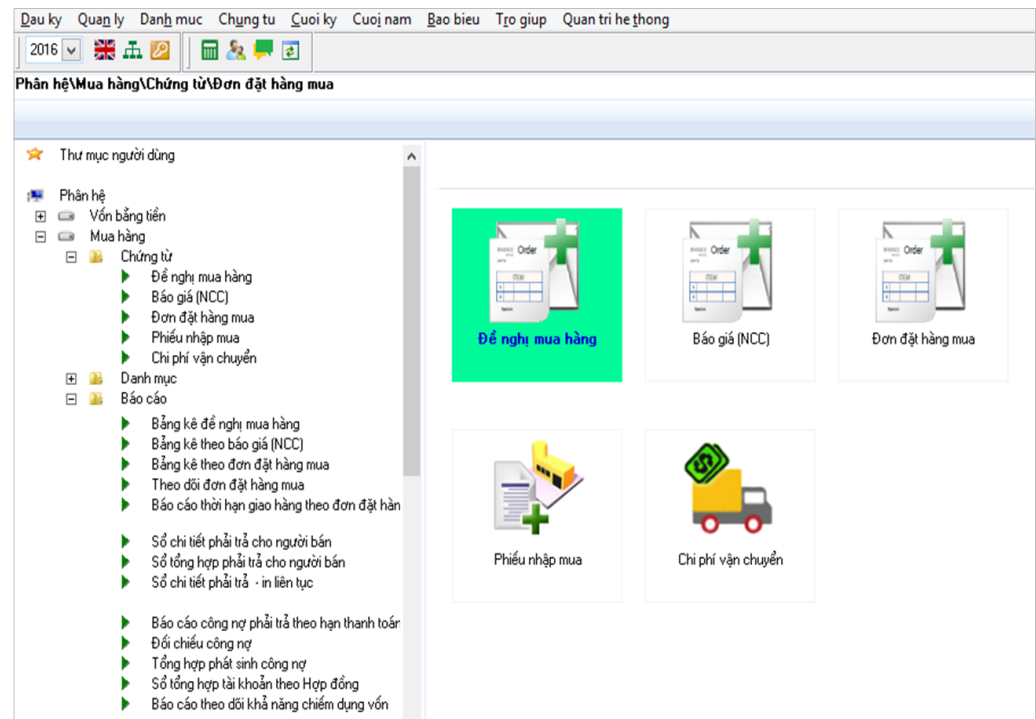
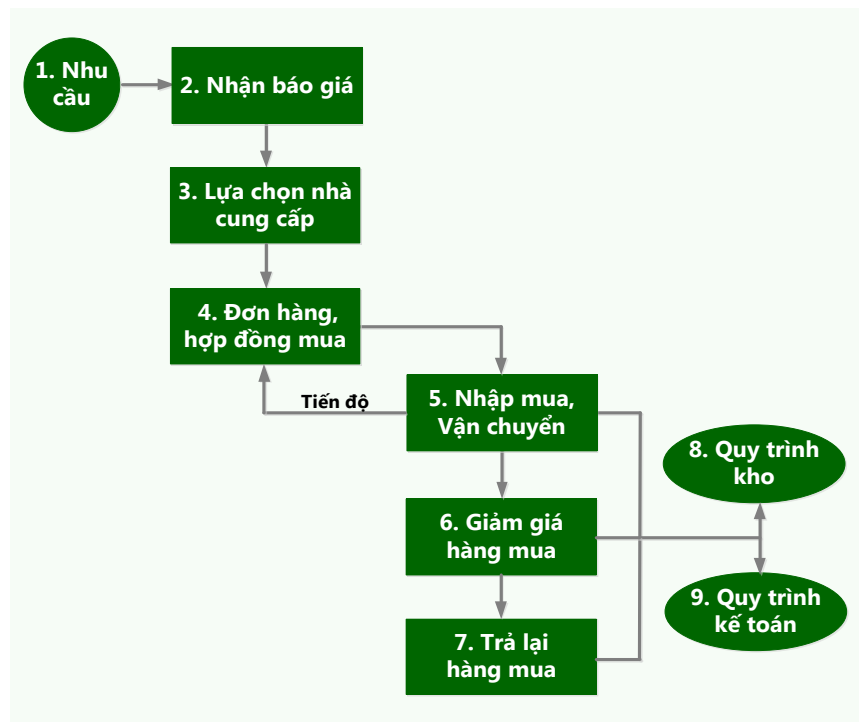
Dựa trên thông tin về năng lực và nguồn lực hiện có của Doanh nghiệp, BOM sẽ hoạch định ra nguồn lực tối ưu nhất cho quá trình sản xuất.

QUY TRÌNH MUA HÀNG

Tổng quan:

Phân hệ quản lý mua hàng giúp doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ các khâu trong quy trình mua hàng bắt đầu từ nhu cầu mua hàng đến lập kế hoạch, cập nhật báo giá, lựa chọn nhà cung cấp, lập đơn đặt hàng mua, phiếu nhập mua đồng thời quản lý công nợ chi tiết cho từng nhà cung cấp, từng hợp đồng, đơn hàng mua một cách đầy đủ và chính xác.

Những điểm chính:

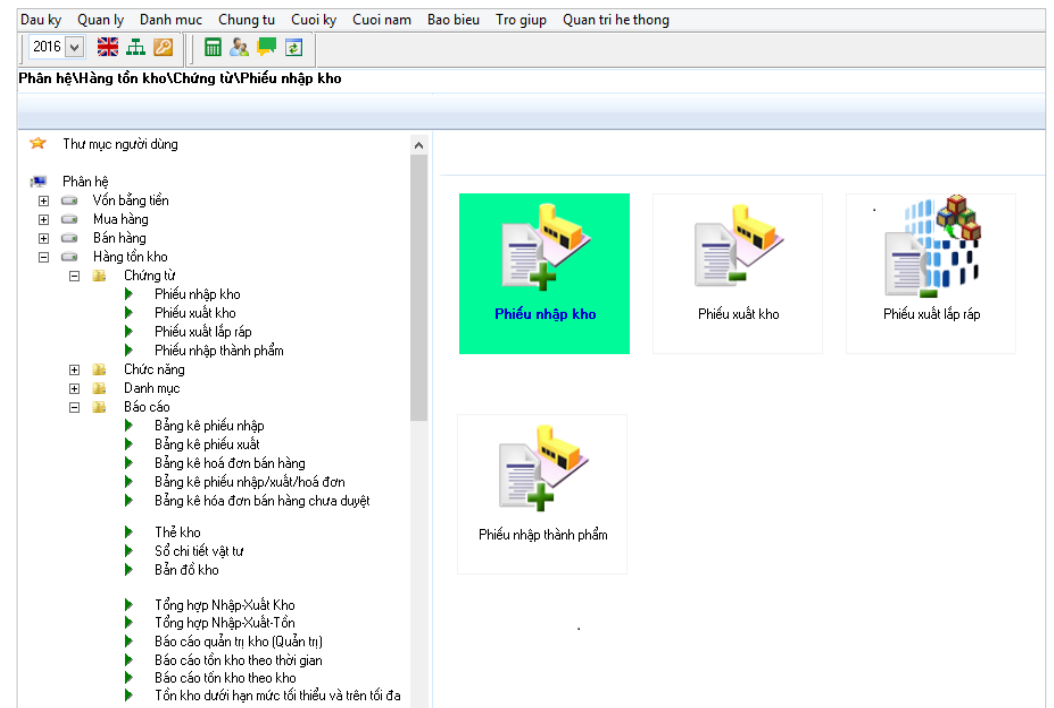
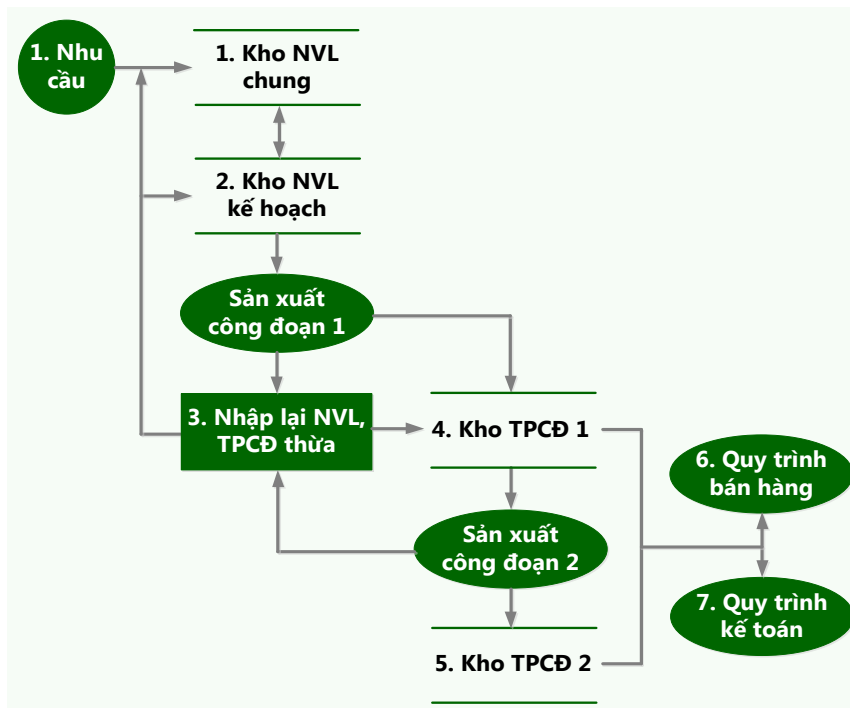


QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO

Tổng quan:

Phân hệ quản lý hàng tồn kho cung cấp một bức tranh toàn cảnh về tình hình nhập xuất tồn kho tại công ty, hỗ trợ tối đa mục tiêu kiểm soát và giảm thiểu tiền chết tại kho thông qua việc thống kê chính xác, tối ưu về hạn mức kho cũng như thời gian lưu kho.

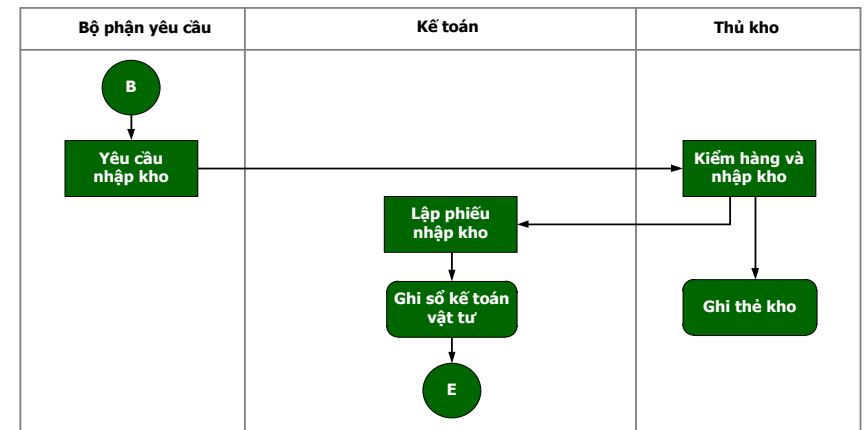
Những điểm chính:



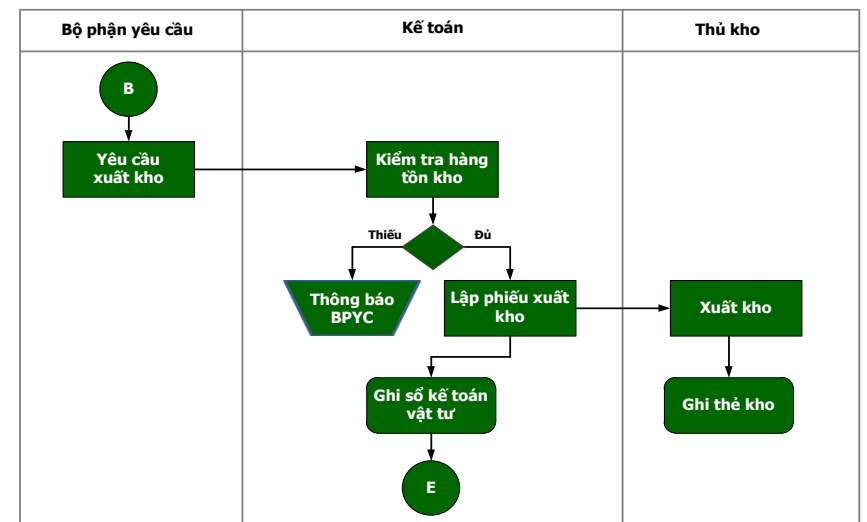
QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO

Những điểm chính:

- Lập và in Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Phiếu xuất lắp ráp và Phiếu nhập thành phẩm trực tiếp trên phần mềm.
- Quản lý vật tư theo nhiều đơn vị tính, bao gồm các đơn vị tính quy đổi (Thùng-Chai, Hộp – Viên - Kg...) và đơn vị tính không quy đổi (tám gỗ – m3.), lưu hệ số quy đổi theo hai cách từ đơn vị gốc về quy đổi hoặc từ quy đổi về đơn vị gốc.
- Quản lý việc cho phép/không cho phép xuất hàng âm; cảnh báo xuất âm, xuất vượt mức tồn kho tối thiểu.
- Tự động tính giá vốn của hàng xuất theo nhiều phương pháp khác nhau: Đích danh, giá trung bình tháng, trung bình thời điểm, nhập trước xuất trước; theo từng kho hoặc không theo kho. Xử lý bài toán làm tròn 10/3 khi tính giá vốn trong trường hợp lượng hết, tiền còn.
- Xử lý các trường hợp tính giá vốn quay vòng, áp giá vốn tự động khi xuất lắp ráp, xuất điều chuyển kho, xuất chuyển đơn vị chi nhánh khác...
- Các báo cáo thống kê: Bảng kê phiếu nhập/phiếu xuất/hóa đơn..., Thẻ kho, Bản đồ kho, In mã vạch, In Palet, Tổng hợp nhập xuất tồn, Báo cáo quản trị kho, Báo cáo tồn kho theo kho, Tồn kho theo thời gian, Báo cáo so sánh vật tư xuất thực tế so với định mức...



Hình 2. Quy trình nhập kho

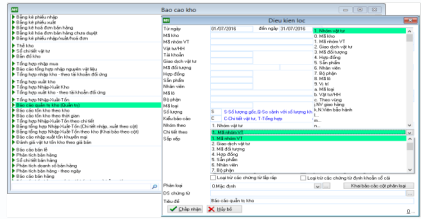


Hình 3. Quy trình xuất kho

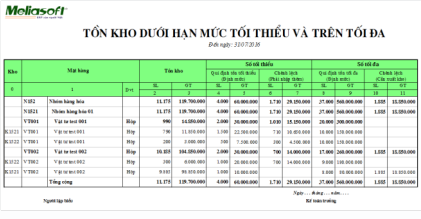
QUY TRÌNH QUẢN LÝ KHO

Những điểm nổi bật:

- Thống kê số liệu nhập xuất tồn theo nhiều chiều quản lý như: kho, vị trí trong bản đồ kho, palet, lô, ngành hàng, mặt hàng, chi tiết mã hàng, mã hàng đại diện cũng như các đối tượng quản lý khác.
- Phân tích tuổi kho: Căn cứ vào các phiếu nhập xuất, chương trình xử lý và tính toán tuổi kho theo phương pháp FIFO cho từng vật tư. Mức tuổi kho do người dùng tự định nghĩa (< 30 ngày, 30-60 ngày, 60-90 ngày, > 90 ngày...)
- So sánh các chỉ tiêu phân tích kho giữa kế hoạch và thực hiện, giữa kỳ này với kỳ trước, cùng kỳ năm trước.



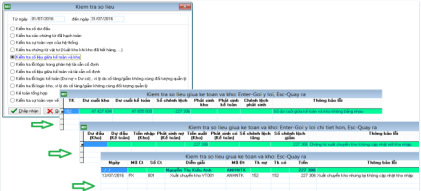
Thống kê kho theo nhiều chiều quản lý với các chỉ tiêu nhóm và chi tiết



Quản lý hạn mức kho theo tồn tối thiểu, tồn tối đa trên từng vật tư/kho/lô/bộ phận...



Phân tích tuổi kho cho từng vật tư với các mức tuổi kho do người dùng tự định nghĩa



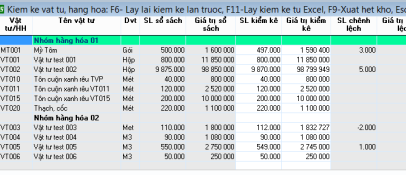
Kiểm tra và cảnh báo lỗi logic giữa kho và kế toán. Đưa ra gợi ý đến tận chứng từ gốc có lỗi phát sinh.



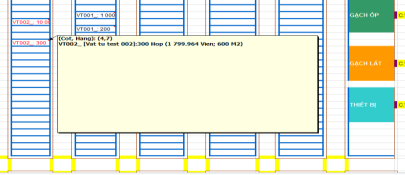
Ứng dụng mã vạch trong nhập xuất kho



Phiếu xuất lập ráp được ứng dụng nhiều trong các ngành công nghiệp lắp ráp như linh kiện, máy tính...



Tự động cập nhật kết quả kiểm kê cuối kỳ từ các file excel, dữ liệu của máy kiểm kê mã vạch...



Bản đồ kho giúp quản lý kho hàng một cách tối ưu, đặc biệt với các đơn vị có kho hàng rộng lớn.

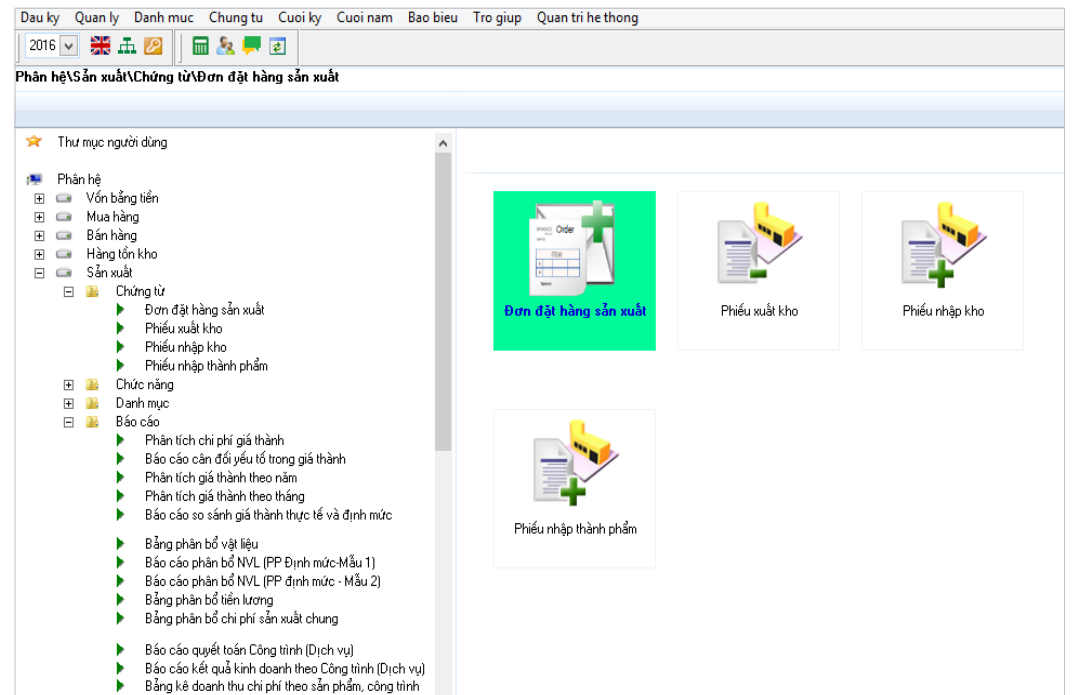
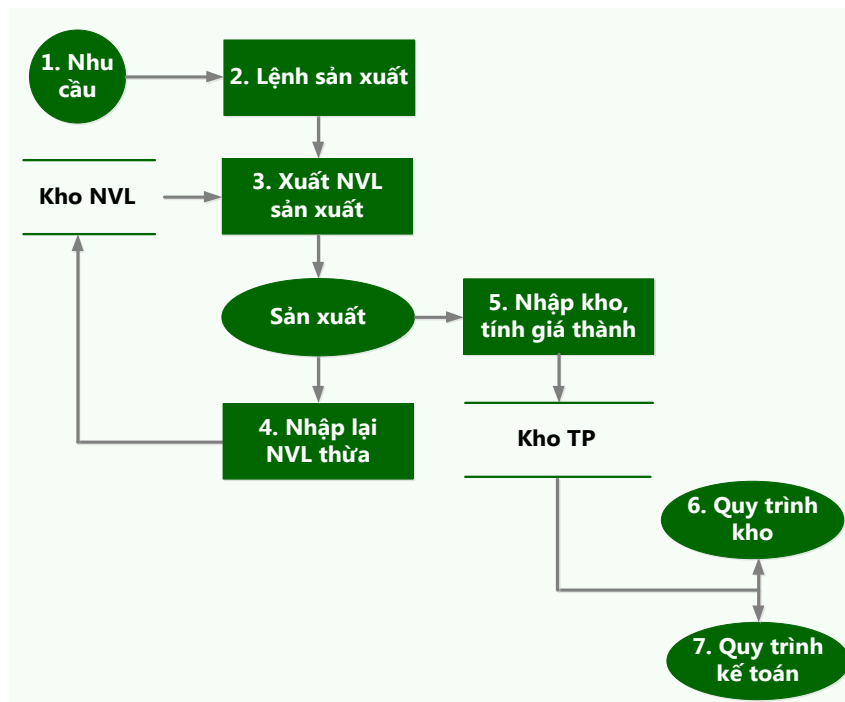
- Cập nhật kiểm kê định kỳ, tự động tạo các phiếu xuất khi có giá trị kiểm kê.
- Phát hiện và cảnh báo các lỗi logic lệch số liệu giữa kho và kế toán, lỗi logic kho vì lý do tăng/giảm không cùng đối tượng quản lý...
- Tích hợp với hệ thống mã vạch. Có khả năng lấy dữ liệu từ các hệ thống khác như file excel, máy chấm công, trạm cân điện tử, phần mềm quản lý khác...
- Lưu các thông tin khác trên chứng từ thông qua việc attach, download các file tài liệu đính kèm.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Tổng quan:

Quản lý đầy đủ các khâu trong quy trình sản xuất từ Lập đơn hàng sản xuất (Lệnh sản xuất, Hướng dẫn sản xuất) → Xuất/Nhập kho nguyên vật liệu → Nhập thành phẩm hoàn thành → Tính giá thành sản phẩm. Công tác kiểm soát chặt chẽ, thống kê tức thời và việc tính chính xác giá thành sản phẩm sẽ giúp nhà quản trị chủ động điều hành và ra quyết định sản xuất kinh doanh.

Những điểm chính:



QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Những điểm chính:

♦ Quy trình sản xuất

- Lập và in Đơn hàng sản xuất, Phiếu xuất kho nguyên vật liệu, Phiếu nhập kho nguyên vật liệu thừa, Phiếu nhập thành phẩm theo quy trình.
- Quản lý thông tin sản xuất chi tiết từng ngày, từng ca làm việc, từng công đoạn sản xuất...
- Tích hợp với hệ thống mã vạch. Có khả năng lấy dữ liệu từ các hệ thống khác như file excel, máy chấm công, trạm cân điện tử, phần mềm quản lý khác...
- Theo dõi và đánh giá tỷ lệ hỏng, hủy, hao hụt trong quá trình thống kê sản xuất.
- Theo dõi tiến độ nhập thành phẩm so với đơn hàng sản xuất (hoàn thành đúng sản lượng, đúng thời hạn).
- So sánh các chỉ tiêu phân tích sản xuất giữa kế hoạch và thực hiện, giữa kỳ này với kỳ trước, cùng kỳ năm trước.
- In báo cáo: Báo cáo nhu cầu vật tư, Tổng hợp nhập – xuất kho, Báo cáo so sánh vật tư xuất thực tế và định mức, Bảng kê theo đơn hàng sản xuất, Báo cáo thời hạn giao hàng theo đơn hàng...



LỆNH SẢN XUẤT
CẮT VÀ GIA CÔNG TRÊN KINH CỦA CÔNG TY

Đơn hàng số: 006731 Ngày: 21/05/2016
 Tên khách hàng: Cường Hương HN - ĐT: 04 39937904 Bộ phận nhận việc:
 Ngày hạn trả: 23/05/2016 Ghi chú: Cẩn gấp

PHIẾU THÀNH PHẨM
Ngày 22 tháng 5 năm 2016

Người nhập: Trịnh Thị Hà
 Đơn vị: Tổ Tái (TOT01)
 Nội dung: 22/05/2016 k1
 Kho: Kho thành phẩm hoàn chỉnh (K155)

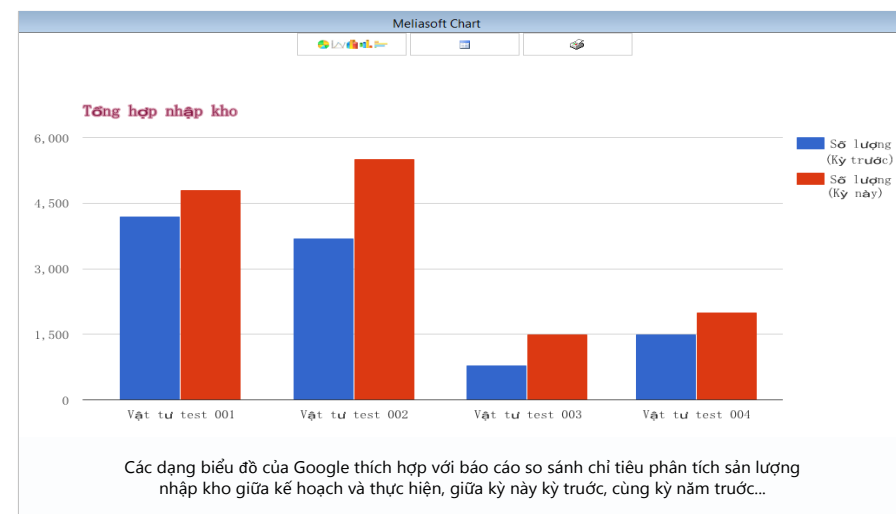
Stt	Quy cách sản phẩm	Kích thước			Số lượng (tấn)	Số lượng (m2)	Số lượng (m dài)	Người sản xuất	Người kiểm tra	Ghi chú
		Đai (m)	Rộng (m)	Dường kính (m)						
1	KT12-CT+TOI+KK	2,354	0,197		1	0,464	5,102			
2	KT12-CT+TOI+KK	2,569	0,347		2	1,783	11,664			
3	KT12-CT+TOI+KK	2,360	1,175		2	5,546	14,140			
4	KT12-CT+TOI+KK	2,320	0,970		2	4,501	13,160			
5	KT12-CT+TOI	2,475	1,190		1	2,945	7,330			
Tổng cộng					8	15,239	51,396			

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, họ tên)

PHỤ TRÁCH SẢN XUẤT
(Ký, họ tên)

Chứng từ trong quy trình được lập và in trên phần mềm. Người dùng cũng có thể tùy chỉnh thêm trước khi in thông qua các tham số mở rộng đã được chương trình khai báo sẵn.



QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

♦ Tính giá thành sản phẩm

* Đối với doanh nghiệp áp dụng bài toán giá thành sản xuất, chương trình cho phép tính giá thành theo cả 2 phương pháp truyền thống và kế hoạch:

- *Tính giá thành theo phương pháp truyền thống:*

- Thực hiện lần lượt qua các bước từ tập hợp và phân bổ chi phí đến đánh giá dở dang cuối kỳ và tính giá thành.
- Tập hợp và phân bổ chi phí: Chi phí được tập hợp tự động từ các phân hệ kế toán khác, trên cơ sở phát sinh trực tiếp cho từng sản phẩm, công đoạn hoặc phân bổ chi phí chung cho các sản phẩm, công đoạn theo nhiều tiêu thức (định mức, hệ số, tỷ lệ, doanh thu, giá bán, số lượng sản phẩm hoàn thành...)
- Giá trị dở dang cuối kỳ được xác định theo nhiều phương pháp: Chi phí nguyên vật liệu phát sinh, Số lượng sản phẩm dở dang quy tương đương, Dở dang trên dây chuyền...
- Giá thành được tính trên từng sản phẩm, từng công đoạn, từng yếu tố; ngoài ra có thể trên từng bộ phận, lô sản xuất... Từ đó giá thành đơn vị được tính và cập nhật cho các phiếu nhập thành phẩm, phiếu xuất bán và xuất kho thành phẩm công đoạn.

MS

Xem kết quả phân bổ và giá thành sản phẩm

Sản phẩm

Yếu tố

Tháng	Tk	Mã SP	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng SP dở dang Đ.kỳ	Giá trị dở dang đầu kỳ	Tổng chi phí phát sinh	Số lượng SP hoàn thành	Tổng giá thành	Giá thành đơn vị	Số lượng SP dở dang C.kỳ	Giá trị dở dang cuối kỳ
1	1541	TP001	Thành phẩm test TP001	Cái		150 000	1 278 142	50 000	1 190 119	23 802 360000	10 000	238 023
1	1541	TP002	Thành phẩm test TP002	Cái		300 000	1 846 142	50 000	2 146 142	42 922 840000		
1	1541	TP003	Thành phẩm test TP003	Cái			3 975 716	100 000	3 975 716	39 757 160000		

<

Yếu tố	Nội dung	Đvt	Sl đầu kỳ	DD đầu kỳ (YT)	Sl phát sinh	C.Phí phát sinh (YT)	Sl yếu tố (z)	Giá thành yếu tố	Sl cuối kỳ	G.Tr Cuối kỳ
VT001	Vật tư test 001	Hộp	10.000	150.000	16.670	250.050	22.225	333.375	4.445	66.675
VT002	Vật tư test 002	Hộp			20.000	200.000	16.667	166.667	3.333	33.333
Z622	Yếu tố nhân công trực tiếp	VND				216.024		180.020		36.004
Z6272	Chi phí vật liệu	VND				450.050		375.042		75.008
Z6274	Chi phí khấu hao TSCĐ	VND				108.012		90.010		18.002
Z6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND				54.006		45.005		9.001

Giá thành được tính trên từng sản phẩm, công đoạn, yếu tố trên cơ sở chi phí dở dang đầu kỳ, phát sinh trong kỳ và dở dang cuối kỳ

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- *Tính giá thành theo phương pháp kế hoạch:*

- Theo phương pháp này, giá thành sản phẩm được tính trên cơ sở chi phí và sản lượng theo kế hoạch. Kế hoạch chi phí và sản lượng được xây dựng trước khi bước vào sản xuất trên cơ sở giá thành thực tế kỳ trước và dự toán chi phí kỳ kế hoạch.
- Các bước thực hiện tính toán tương tự như phương pháp giá thành truyền thống. Tuy nhiên giá thành kết chuyển vào các sản phẩm chỉ lấy theo chi phí trong kế hoạch đặt ra. Phần chi phí vượt hạn mức theo kế hoạch được kết chuyển thẳng sang tài khoản giá vốn (6322).

- *Trong thực tế:* Khi áp dụng giá thành sản xuất doanh nghiệp có thể phát sinh các bài toán khác như: tăng cấp, hạ cấp, sản phẩm hỏng, không có sản phẩm hoàn thành trong kỳ, dở dang đầu kỳ trên từng yếu tố sản xuất khác nhau... Chương trình sẽ có phương án xử lý hiệu quả cho những bài toán thực tế trên.

- *Các báo cáo:* Phân tích giá thành, Báo cáo cân đối các yếu tố trong giá thành, Phân tích giá thành theo năm, Phân tích giá thành theo tháng, Báo cáo chi phí dở dang, Báo cáo hiệu quả sử dụng nguồn lực, Báo cáo so sánh giá thành thực tế và định mức...

M5 Phan bo dinh muc: F2-Them moi, F8-Xoa, F9-Lay so luong phan bo tu excel, F12-Khai bao dinh muc/

Tháng	Tk	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng SP hoàn thành
1	1541	TP001	Thành phẩm test TP001	Cái	50.000
1	1541	TP002	Thành phẩm test TP002	Cái	50.000
1	1541	TP003	Thành phẩm test TP003	Cái	100.000
1	1541	TP004	Thành phẩm test TP004	Cái	

Yếu tố	Tên yếu tố	Đvt	Định mức lượng	Định mức tiền	% hao hụt	Số lượng SP phân bổ
VT001	Vật tư test 001	Hộp	2.0000			30.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp	0.5000			30.000

Chương trình cho phép điều chỉnh số lượng SP phân bổ thay cho số lượng SP hoàn thành để xử lý trường hợp trong kỳ có chi phí phát sinh nhưng không có SP hoàn thành

Meliasoft®

ERP của người Việt

PHÂN TÍCH CHI PHÍ GIÁ THÀNH

Tháng 6 năm 2016

Sản phẩm: TP1

Sản phẩm	Dở dang Đầu kỳ	Chi phí trong kỳ	S.Lượng NVL P.Sinh	Giá thành sản xuất							Dở dang cuối kỳ	
				Tổng giá thành		Số lượng S.Phẩm H.Thành	Giá thành đơn vị	Chi tiết				
				Giá trị	Tỷ lệ				NVLTT	NCTT	SXC	CP khác
TP1.CD1	Thành phẩm test TP1 CD1	Cái	2.150.000		2.150.000	100%	10,00	215.000,00	1.000.000	500.000	650.000	
LNVLTT	A.Yếu tố NVL trực tiếp		1.000.000		1.000.000	46%		100.000,00	1.000.000			
VT001	Vật tư test 001	Hộp	200.000	2,00	200.000	9,30%		20.000,00	200.000			
VT002	Vật tư test 002	Hộp	800.000	8,00	800.000	37,21%		80.000,00	800.000			
LNCTT	B-Chi phí nhân công trực tiếp		500.000		500.000	23%		50.000,00		500.000		
Z622	Yếu tố nhân công trực tiếp	Phút	500.000		500.000	23,26%		50.000,00		500.000		
PG001	Phụ gia công đoạn 2	Kg	100.000	1,00	100.000	4,65%		10.000,00			100.000	
PG002	Phụ gia công đoạn 3	Kg	50.000	1,00	50.000	2,33%		5.000,00			50.000	
JSXC	C-Chi phí sản xuất chung		500.000		500.000	23%		50.000,00			500.000	
Z6274	Chi phí khấu hao TSCĐ	VND	300.000		300.000	13,95%		30.000,00			300.000	
Z6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND	200.000		200.000	9,30%		20.000,00			200.000	
TP1.CD2	Thành phẩm test TP1 CD2	Cái	1.860.000		1.860.000	100%	5,00	372.000,00	860.000	600.000	400.000	
LNVLTT	A.Yếu tố NVL trực tiếp		860.000		860.000	46%		172.000,00	860.000			
TP1.CD1	Thành phẩm test TP1 CD1	Cái	960.000	4,00	960.000	46,24%		172.000,00	860.000			
LNCTT	B-Chi phí nhân công trực tiếp		600.000		600.000	32%		120.000,00		600.000		
Z622	Yếu tố nhân công trực tiếp	Phút	600.000		600.000	32,26%		120.000,00		600.000		
JSXC	C-Chi phí sản xuất chung		400.000		400.000	21%		80.000,00			400.000	
Z6274	Chi phí khấu hao TSCĐ	VND	200.000		200.000	10,75%		40.000,00			200.000	
Z6278	Chi phí khác	VND	200.000		200.000	10,75%		40.000,00			200.000	
	Tổng cộng		4.010.000		4.010.000			1.860.000	1.100.000	1.050.000		

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

* Đối với doanh nghiệp áp dụng bài toán giá thành dịch vụ, sản phẩm là dự án/công trình/dịch vụ.

- Chi phí phát sinh được tập hợp tự động từ các phân hệ kế toán khác bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí sản xuất chung.
- Chi phí được tập hợp trực tiếp cho từng dự án/công trình hoặc tập hợp chung rồi phân bổ cho các dự án/công trình theo nhiều tiêu thức (tỷ lệ, hệ số...)
- Kết chuyển giá vốn cuối kỳ: Chương trình sẽ tự động kết chuyển giá vốn cho những công trình/dịch vụ/vụ việc có doanh thu. Người dùng có thể chỉ định việc có/không kết chuyển, hoặc kết chuyển một phần theo phần trăm lợi nhuận, chi phí; Ngoài ra chương trình cho phép thay đổi tỷ lệ kết chuyển khác nhau trên từng khoản mục phí thuộc mỗi công trình để phản ánh đúng nghiệp vụ thực tế của doanh nghiệp.
- In báo cáo: Báo cáo quyết toán công trình, Bảng kê chứng từ theo sản phẩm công trình, Bảng cân đối sản phẩm công trình, Bảng tổng hợp chi phí dự án và nhu cầu sử dụng vốn của dự án, Báo cáo kết quả kinh doanh theo công trình (dịch vụ)...

Chi tiết theo sản phẩm: ^A/^U/Spacebar-Danh dau, ESC-Thoat											
Chon K/C	Mã SP/Ctrinh	Tên công trình/dịch vụ/vụ việc	Giá trị phê duyệt	Doanh thu trong kỳ	% D.thu trong kỳ/Giá trị P. duyệt	Doanh thu lũy kế	Chi phí đầu kỳ	Chi phí trong kỳ	Chi phí lũy kế	K/C theo % lợi nhuận/D.Thu	K/C theo % chi phí
	CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001	30.000.000	20.000.000	66,67%	20.000.000		23.200.000	23.200.000		80,00%
x	CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001	7.000.000	5.000.000	71,43%	5.000.000		3.350.000	3.350.000		90,00%

Thay đổi tỷ lệ (%) phân bổ theo từng khoản mục phí: Esc-lưu và thực hiện tiếp					
Mã Công trình	Tên công trình/Dự án/Dịch vụ	Mã khoản mục	Tên khoản mục	% lợi nhuận	% chi phí
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	10	Tiền lương		100,00%
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		80,00%
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	23	Chi phí nhiên liệu, động lực		80,00%
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	40	Khấu hao TSCĐ		80,00%
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	99	Khoản mục phí khác		100,00%
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016	10	Tiền lương		90,00%
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016	20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		90,00%
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016	23	Chi phí nhiên liệu, động lực		100,00%
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016	40	Khấu hao TSCĐ		100,00%

Chương trình cho phép lựa chọn kết chuyển 1 phần chi phí dự án/công trình theo tỷ lệ doanh thu, chi phí. Tỷ lệ này có thể khác nhau theo từng khoản mục phí để phản ánh đúng thực tế của doanh nghiệp.

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH (DỊCH VỤ)								
Tháng 7 năm 2016								
Dự án (HĐ, Vụ việc)	Diễn giải	Chi phí đầu kỳ	Trong kỳ		Giá vốn	Chi phí dở dang C. kỳ	Chi phí khác	Lãi lỗ
			Doanh thu	Chi phí 154%				
CT001	Công trình 001/2016		25.000.000	26.550.000	22.525.000	4.025.000		2.475.000
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016		20.000.000	23.200.000	19.300.000	3.900.000		700.000
10	Tiền lương			1.200.000	1.200.000			
20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp			14.000.000	11.200.000	2.800.000		
23	Chi phí nhiên liệu, động lực			2.000.000	1.600.000	400.000		
40	Khấu hao TSCĐ			3.500.000	2.800.000	700.000		
99	Khoản mục phí khác			2.500.000	2.500.000			
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016		5.000.000	3.350.000	3.225.000	125.000		1.775.000
10	Tiền lương			350.000	315.000	35.000		
20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp			900.000	810.000	90.000		
23	Chi phí nhiên liệu, động lực			100.000	100.000			
40	Khấu hao TSCĐ			2.000.000	2.000.000			
	Tổng cộng:		25.000.000	26.550.000	22.525.000	4.025.000		2.475.000

Người lập biểu

Ngày... tháng... năm....

Kế toán trưởng

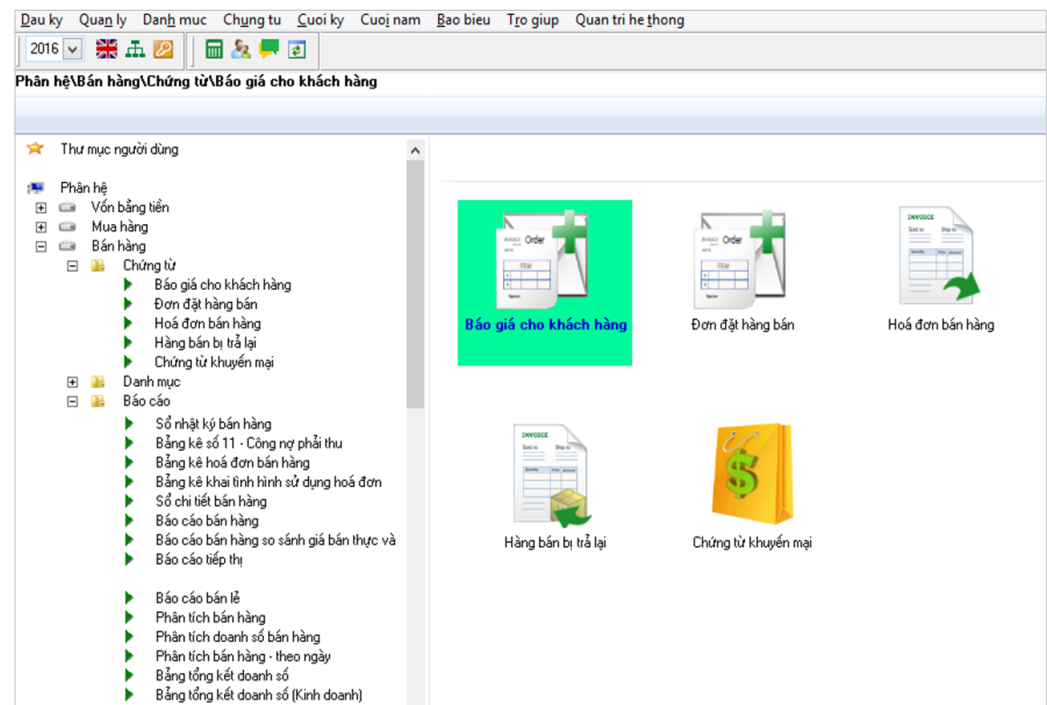
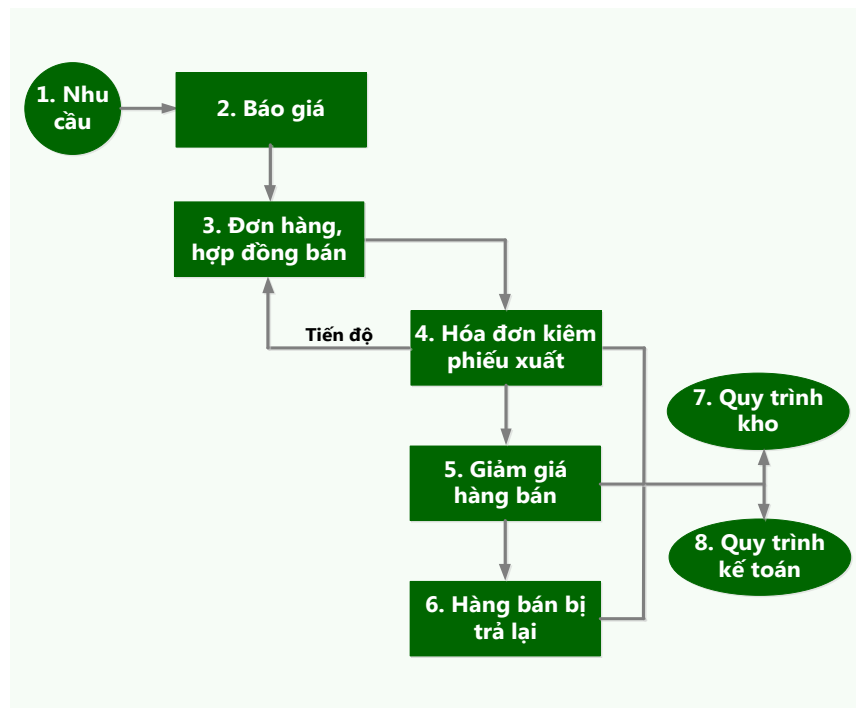
Báo cáo quyết toán công trình phân tích doanh thu, chi phí, giá trị dở dang, lãi lỗ trên từng hạng mục/công trình, chi tiết đến từng khoản mục.

QUY TRÌNH BÁN HÀNG

Tổng quan:

Quản lý đầy đủ các khâu trong quy trình bán hàng từ Báo giá → Đơn hàng → Xuất hàng → Hóa đơn → Thanh toán. Trợ giúp cho bộ phận kinh doanh - bán hàng, bộ phận kế toán theo dõi quản lý doanh thu và các khoản nợ một cách kịp thời, chính xác. Cung cấp nhiều tiêu chí phân tích bán hàng giúp nhà quản trị có cái nhìn đa chiều về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

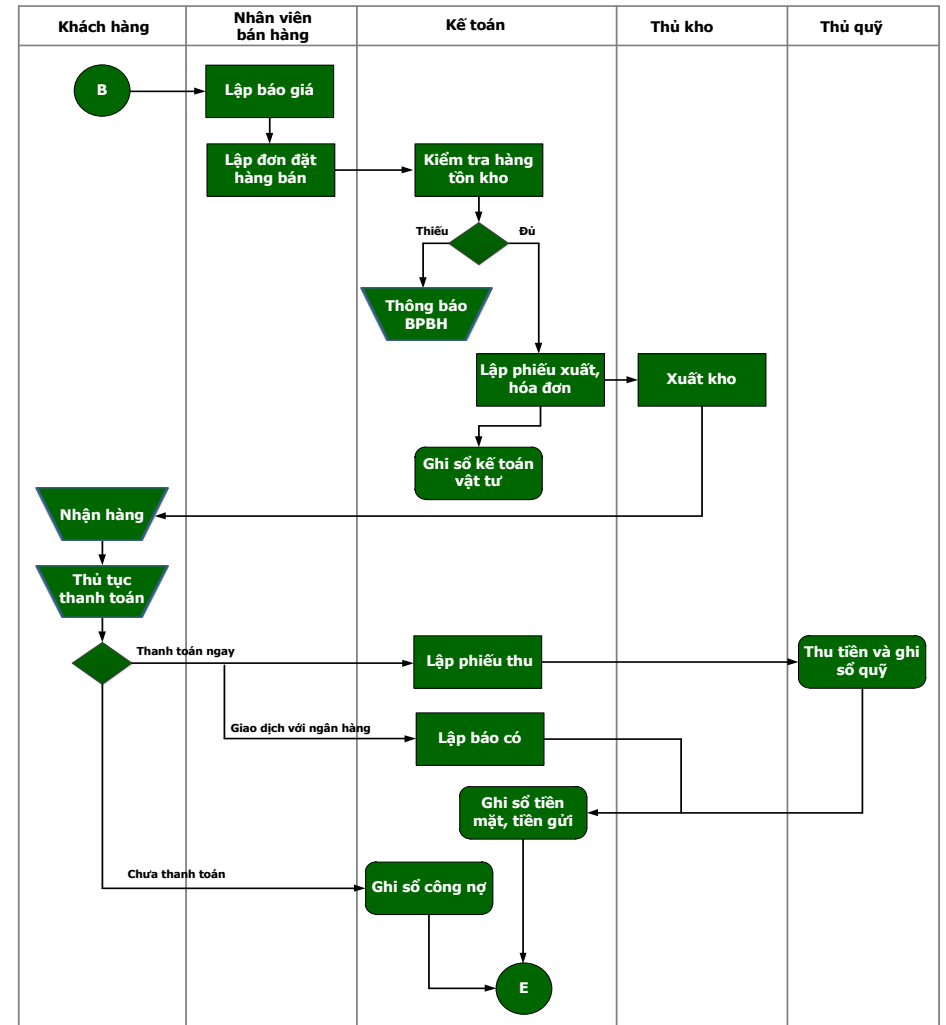
Những điểm chính:



QUY TRÌNH BÁN HÀNG

Những điểm chính:

- Lập và in báo giá, đơn hàng, hóa đơn, phiếu hàng bán bị trả lại, phiếu thu tiền hàng theo quy trình.
- Theo dõi tiến độ thực hiện đơn hàng, hợp đồng bán (giao hàng đúng lượng, đúng hạn).
- Khai báo tự động tính và định khoản thuế GTGT đầu ra, thuế TTDB và tự động tính toán tiền chiết khấu bán hàng, giảm giá.
- Thiết lập và quản lý chính sách bán lẻ: chiết khấu, chương trình khuyến mại, quà tặng,... chi tiết tới từng vùng địa bàn, khách hàng, mặt hàng...
- Xây dựng phương án giá bán linh hoạt theo: mặt hàng, khách hàng, vùng/địa bàn, hình thức bán buôn/bán lẻ... Cho phép khai báo biên độ của giá bán, so sánh phân tích giá bán thực với giá bán niêm yết.
- Giám sát công nợ phải thu của khách hàng theo nhiều tiêu thức khác nhau (hóa đơn, khách hàng, hợp đồng, nhân viên,...). Bù trừ công nợ giữa các khách hàng cũng như giữa các đối tượng quản lý chi tiết khác như nhân viên, bộ phận, sản phẩm, hợp đồng...
- In báo cáo: Phân tích bán hàng, Sổ chi tiết bán hàng, Báo cáo so sánh giá thực với bảng giá, Theo dõi đơn hàng bán, Báo cáo thời hạn giao hàng theo đơn hàng bán...



Hình 4. Quy trình nghiệp vụ bán hàng

QUY TRÌNH BÁN HÀNG

Những điểm nổi bật:

- Quản lý việc cho phép/không cho phép xuất hàng âm; cảnh báo xuất âm, xuất vượt mức tồn kho tối thiểu.
- Tự động tính giá vốn của hàng xuất theo nhiều phương pháp khác nhau: đích danh, giá trung bình tháng, trung bình thời điểm, nhập trước xuất trước; theo từng kho hoặc không theo kho. Xử lý bài toán làm tròn 10/3 khi tính giá vốn trong trường hợp lượng hết, tiền còn.
- Xử lý các trường hợp tính giá vốn quay vòng, áp giá vốn tự động khi xuất lắp ráp, xuất điều chuyển kho, xuất chuyển cho đơn vị chi nhánh khác...

Cảnh báo xuất hàng âm, xuất vượt mức tồn kho tối thiểu ngay khi nhập liệu hóa đơn bán hàng.

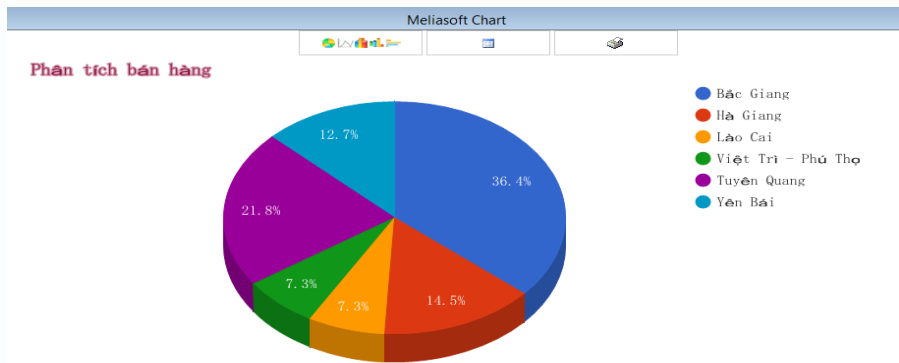
Người dùng có thể tự định nghĩa cột, dòng báo cáo theo các tiêu chí quản lý như khách hàng, bộ phận, nhân viên, vùng miền, giờ, ngày, tháng...

Nhân viên bán hàng có thể tra cứu nhanh các thông tin: Còn hàng không? Tồn từng kho bao nhiêu? Nếu hết có những mặt hàng thay thế nào? Nếu chưa cập nhật bảng giá thì giá bán ước tính là bao nhiêu? ...

Mã VT	Tên vật tư thay thế	Giá nhập TB	Giá bán 10%	Giá bán 20%	Giá bán 30%	Tồn: K1521	Tồn: K1522
VT001	Vật tư test 001	14 296	15 726	17 156	18 585	910.000	200.000
VT002	Vật tư test 002	13 789	15 168	16 547	17 926	9 440.000	300.000
VT003	Vật tư test 003	15 000	16 500	18 000	19 500	110.000	
VT004	Vật tư test 004	22 303	24 533	26 763	28 993	90.000	-20.000
VT005	Vật tư test 005	5 000	5 500	6 000	6 500	550.000	
VT006	Vật tư test 006	382 075	420 283	458 490	496 698	50.000	
VT009	Tồn cuộn nhôm thép					100.000	

- Phân tích doanh số bán hàng theo mô hình cột, dòng với các tiêu chí lựa chọn đa dạng: Vùng miền, bộ phận, nhân viên, mặt hàng, giờ, ngày, tháng... cũng như các tiêu thức quản lý mở rộng khác.
- Tối ưu hóa hiệu quả trong công tác bán hàng, hỗ trợ nhân viên bán hàng có thể vừa nghe điện thoại của khách vừa kiểm tra được thông tin từ hệ thống thông qua các tiện ích: xem tồn kho tức thời của mặt hàng, tìm kiếm mặt hàng thay thế, ước tính giá bán dựa trên giá nhập đầu vào...

QUY TRÌNH BÁN HÀNG



Ứng dụng biểu đồ Google giúp việc phân tích, so sánh số liệu trên các báo cáo một cách trực quan.

Quản lý các chương trình chiết khấu, khuyến mại với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Quản lý bán lẻ áp dụng cho các siêu thị, cửa hàng bán lẻ với giao diện đơn giản và thao tác nhanh.

Thêm thông tin khuyến mại

Mã khuyến mại: K142016.01.VT001
Tên khuyến mại: Khuyến mại tháng 1
Ngày hiệu lực: 01/01/2016
Ngày hết hạn: 31/01/2016
Vùng bán hàng: HN
Đối tượng: KL01
Loại khuyến mại: 1: Thời điểm (Chỉ bán hàng); 2: Theo giai đoạn (Cuối kỳ)
Hình thức K.mại: 5: Theo số lượng; 6: Theo doanh số
Doanh số K.mại: 0
Ghi chú: 0

Hàng bán ra: Hàng khuyến mại
Mã hàng: Tên hàng bán ra
Số lượng bán: EMT
Số lượng bán: 10.000

Hàng bán ra: Hàng khuyến mại
Mã hàng: Tên hàng bán ra
Số lượng bán: EMT
Số lượng bán: 1.000

Định chỉ giao dịch: 1: 1 Hoại động, 0: Định chỉ giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN ABC
Tầng 7, Tòa nhà Intracom, Ngõ 72, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO BÁN HÀNG SO SÁNH GIÁ BÁN THỰC VÀ BẢNG GIÁ

Tháng 7 năm 2016

CT	Ngày	Số CT	Diễn giải	Mã số	ĐVT	Giá bán (HD)	Giá chuẩn (Bảng giá)	Chênh lệch	Biến độ	Giá dưới biên độ	Giá trên biên độ
HD	16/07/2016	001	Test hóa đơn bán hàng	VT001	Hộp	20.000	22.000	2.000		22.000	22.000
			Vật tư test 001	VT002	Hộp	50.000	55.000	5.000		55.000	55.000
HD	17/07/2016	002	Test hóa đơn bán hàng	VT002	Hộp	10.000	55.000	-45.000		55.000	55.000
			Vật tư test 002	VT009	Mét	40.000		-40.000			
HD	18/07/2016	003	Test hóa đơn bán hàng	VT003	Met	10.000	15.000	5.000		15.000	15.000
			Vật tư test 003	VT001	Hộp	20.000	22.000	2.000		22.000	22.000
HD	19/07/2016	004	Test hóa đơn bán hàng	VT004	M3	50.000	5.000	-45.000	10	4.500	5.500
			Vật tư test 004	VT005	M3	60.000		-60.000			
HD	19/07/2016	005	Test bán hàng siêu thị	VT001	Hộp	11.000		-11.000			
			Vật tư test 001	VT002	Hộp	10.000		-10.000			
			Vật tư test 002	VT003	Met	10.000		-10.000			

Ngày... tháng... năm....

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Báo cáo bán hàng so sánh giá bán thực với bảng giá niêm yết áp dụng cho từng mặt hàng, khách hàng, hình thức bán buôn/bán lẻ, vùng/dịa bàn...

Công ty Cổ phần ABC
Tầng 7, Tòa nhà Intracom, Ngõ 72, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

SỐ TỔNG HỢP VẬN CHUYỂN, BỐC DỠ, LẮP ĐẶT (BÁN HÀNG)

Tháng 7 năm 2016

Mã	Diễn giải	Người bốc dỡ, lắp đặt	Số lượng	Tiền vận chuyển	Tiền bốc dỡ, lắp đặt	Tiền khác	Tổng cộng
29H-2241	Xe 2,5 tấn	Nguyễn Văn Bình	150	1 100 000	350 000		1 450 000
VT001	Vật tư test 001		100	500 000	150 000		650 000
VT002	Vật tư test 002		50	600 000	200 000		800 000
88A-0243	Xe 1,25 tấn	Hoàng Việt Hưng	600	1 500 000	800 000		2 300 000
VT002	Vật tư test 002		500	500 000	300 000		800 000
VT009	Tôn cuộn xanh rêu		100	1 000 000	500 000		1 500 000
88H-3942	Xe 1,4 tấn	Điệp Văn Dũng	170	3 000 000			3 000 000
VT001	Vật tư test 001		120	2 000 000			2 000 000
VT003	Vật tư test 003		50	1 000 000			1 000 000
88H-9630	Xe 1 tấn	Lâm Văn Thiết	100		650 000		650 000
VT004	Vật tư test 004		50		300 000		300 000
VT005	Vật tư test 005		50		350 000		350 000
	Tổng cộng		1 020	5 600 000	1 800 000		7 400 000

Người lập biểu

Ngày... tháng... năm 2016

Kế toán trưởng

Quản lý vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt được tích hợp ngay trong phần hệ bán hàng.

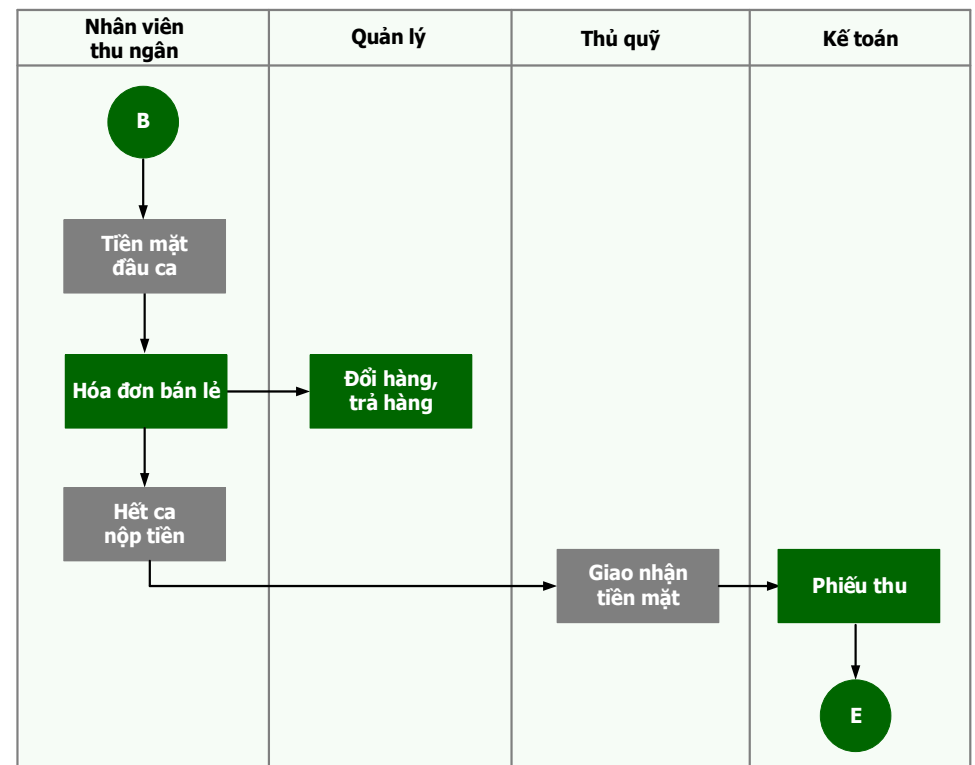
QUY TRÌNH BÁN LẺ

Tổng quan:

Quản lý đầy đủ các khâu trong quy trình bán lẻ tại các cửa hàng, quầy hàng... nhằm giúp doanh nghiệp quản lý hệ thống phân phối bán lẻ các sản phẩm hàng hóa của đơn vị. Các giao dịch bán hàng, thanh toán được thực hiện nhanh chóng, tiện lợi cùng những tính năng hạch toán kế toán tự động sẽ hỗ trợ giảm thiểu tối đa thao tác thực hiện của các bộ phận liên quan.

Những điểm chính:

- Khai báo và quản lý hàng hóa theo mã vạch, theo serial, hình ảnh... Lập và in mã vạch từ phần mềm.
- Lập và in các giao dịch hóa đơn bán lẻ (tự tính tiền hàng theo giá bán lẻ, lấy chiết khấu... Ghi nhận tiền khách hàng trả và tiền phải trả lại khách hàng).
- Thiết lập và quản lý chính sách bán lẻ: giảm giá, chiết khấu, tặng quà, thẻ tích điểm... tới từng khách hàng, mặt hàng, nhóm hàng.
- Thanh toán bằng nhiều cách (Tiền mặt, Thẻ ngân hàng...). Tự động hạch toán phiếu kế toán (phiếu thu, báo có ngân hàng)
- Quản lý lượng hàng theo từng kho, điểm bán hàng. Theo dõi việc điều chuyển hàng hóa giữa các kho, các điểm bán hàng.
- Lập và in báo cáo doanh số bán lẻ, Báo cáo tổng hợp và chi tiết về hàng xuất (theo ngày, nhân viên, nhóm khách hàng...)



QUY TRÌNH BÁN LẺ

Ngày: 17/11/2017 Số phiếu: 0035 Mã tệ: VND 1.00 Giao dịch: BLTM Tiền mặt

Mã vạch: VT00103

Số thẻ TD: KLST Khách lẻ (Siêu Thị)

[Đồng số: 3/3]

Xóa	Vật tư/HH	Mã vạch	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chiết khấu	Thuế VAT
X	VT001	VT00101	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A
X	VT001	VT00102	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A
X	VT001	VT00103	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A

Thanh toán (F7) Thu ngân: Trần Thị Thu Thảo

Tiền hàng: 27.273

Tính chiết khấu: 0.00%

Khách trả: 0.00

Thuế VAT: 2.727

Còn thiếu: 30.000

Tổng tiền: 30.000

Chấp nhận Hủy bỏ

Giao diện của hóa đơn bán lẻ

Ngày: 17/11/2017 Số phiếu: 0035 Mã tệ: VND 1.00 Giao dịch: BLTM Tiền mặt

Mã vạch: HÀNG

Số thẻ TD: KLST Khách lẻ (Siêu Thị)

[Đồng số: 3/3]

Xóa	Vật tư/HH	Mã vạch	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chiết khấu	Thuế VAT
X	VT001	VT00101	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A
X	VT001	VT00102	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A
X	VT001	VT00103	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A

Thanh toán (F7) Thu ngân: Trần Thị Thu Thảo

Tiền hàng: 27.273

Tính chiết khấu: 0.00%

Khách trả: 0.00

Thuế VAT: 2.727

Còn thiếu: 30.000

Tổng tiền: 30.000

Chấp nhận Hủy bỏ

Tiện ích nhập liệu trên hóa đơn bán lẻ

Ngày: 17/11/2017 Số phiếu: 0035 Mã tệ: VND 1.00 Giao dịch: BLTH Thanh toán bằng thẻ

Mã vạch: VT00102

Số thẻ TD: KLST Khách lẻ (Siêu Thị)

[Đồng số: 2/2]

Xóa	Vật tư/HH	Mã vạch	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chiết khấu	Thuế VAT
X	VT001	VT00101	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A
X	VT001	VT00102	Vật tư test 001	Hộp	K1522	1.000	10.000.00	10.000			R10A

Thanh toán (F7) Thu ngân: Melissa

Tiền hàng: 18.182

Tính chiết khấu: 0.00%

Khách trả: 0.00

Thuế VAT: 1.818

Còn thiếu: 20.000

Tổng tiền: 20.000

Chấp nhận Hủy bỏ BLTH - Bán hàng siêu thị (Thanh toán qua thẻ)

Tự động tạo chứng từ thanh toán sau khi bán hàng



In hóa đơn bán lẻ

QUY TRÌNH QUẢN LÝ LÔ ĐƠN HÀNG

Tổng quan:

Khái niệm lô được sử dụng để định nghĩa cho một hay nhiều đơn hàng bán ở mọi khâu trong chuỗi sản xuất. Luồng thông tin theo lô nhằm trả lời các câu hỏi của khách hàng về tình trạng đơn hàng: Đơn hàng đã thực hiện đến đâu? Câu trả lời từ hệ thống thông tin quản lý lô đơn hàng:

Đang thực hiện trong quy trình mua

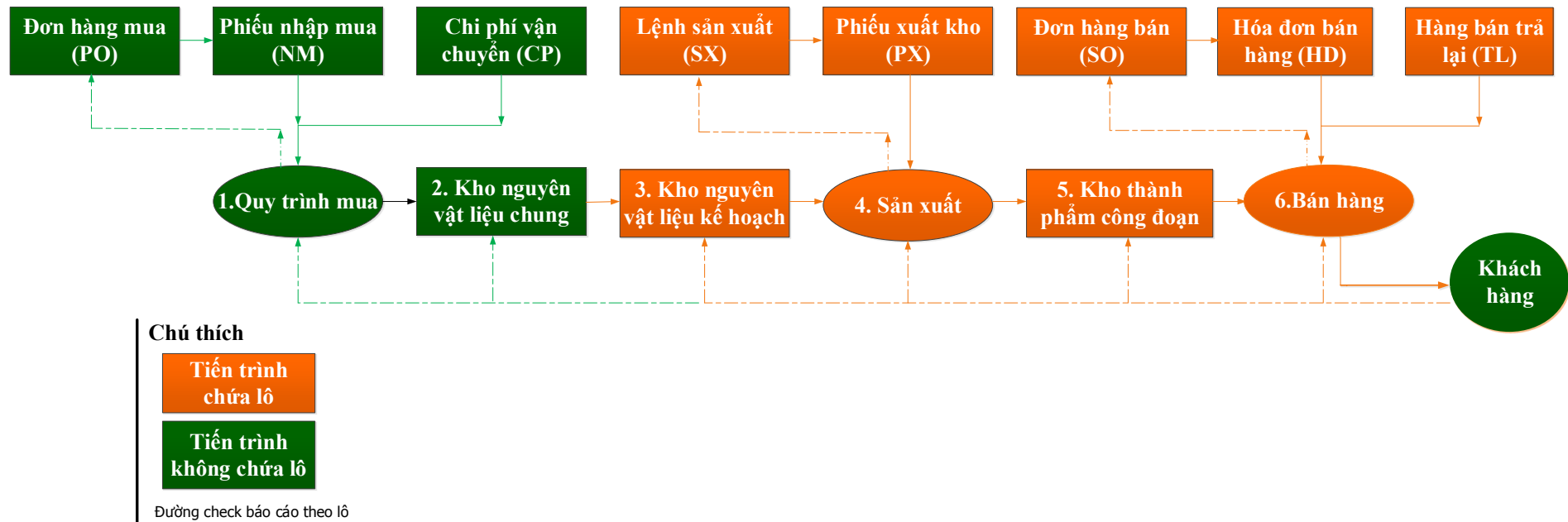
- + Nguyên vật liệu chưa về đến kho
- + Nguyên vật liệu đã về đến kho

Đang thực hiện trong quy trình sản xuất

- + Đã xuất nguyên vật liệu, đang sản xuất
- + Đã nhập kho thành phẩm

Đang thực hiện trong quy trình bán

- + Đã lập phiếu bán hàng
- + Hàng đang nằm trên kho đi đường



QUẢN LÝ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Những điểm nổi bật:

♦ Quản lý thông tin khách hàng:

- Mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, email, quy mô công ty...
- Thông tin các đối tác đại diện của khách hàng.

♦ Theo dõi tình trạng khách hàng:

- Chưa có nhu cầu/Tiềm năng/Đang chăm sóc/Dự kiến ký/Đã ký...
- Nhân viên marketing/Nhân viên kinh doanh phụ trách...

MS Công ty Cổ phần QH ProStock (KT - NB)

Điều khiển: Quan lý, Danh mục, Chung từ, Cui ky, Cui nam, Sao bieu, Tro giup, Quan tri he thong, Table

2017

MS 2: Danh mục đối tượng nhóm 3001: F2-Them moi, F3-Sua thong tin, F6-Gop Ma, F8-Xoa dong, F9-Cham diem nha cung cap, F10-Phan nhom, F11-Chuyen sang TH, Chi-Space-Khai bao vat tu tieu hao (Thiet bi), Esc-Thoat

MS đối tượng	Tên đối tượng	Loại dt	Địa chỉ	Mã số thuế	Nhóm Đ. Tượng	Đầu tấc	Điện thoại	Số fax	Email	Tk ngân hàng	Ngân hàng
9900101000446	Dỗ Quý Toàn	2	16 Đường số 8, p. Bình an 2	3001					ah117.d@gmail.co		
9900101000440	Cao Văn Quang	2	130/25 Đường số 11, p. Bình thới q	3001							
9900101000514	Tỉnh Minh Mẫn	2	6/7 Quãng Trung, p.15 Gò Vấp	3001							
9900101000001	Nguyễn Quang Huy	2	R4.08, Sheet number 2, Tân Phong Ward	3001			09841119771				
9900101000006	Nguyễn Đức Tuấn Anh	2	225/22 Nguyễn Bỉnh Phú, P.15, Bình Thạnh	3001			093333670				
9900101000004	Tiến Vương Thuận	2	518/25 Khu Vạn Các, P. Hiệp Bình Chánh	3001			091832914				
9900101000003	Quêta Jemite	2	150/57 C/Là Thành Tôn, Q.1, Tp. HCM	3001			0976704560				
9900101000005	Nguyễn Hoàng Hùng	2	227 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh	3001			0902551986				
9900101000007	Tương Lân	2	664/54 Nguyễn Huệ, P. Phước Long B, Q.9	3001							
9900101000006	Tương Thủ Nghiệp	2		3001							
9900101000010	Kanaei Ohtsuka	2		3001							
9900101000011	WAKAI	2	Hoàng Thanh Bldg, 2F, 255, St. Lien Phu	3001							
9900101000016	Hồng Hoa Lê	2	26 Thới Bình, Q.2	3001			0862016392				
9900101000194	Le Hoa Nam	2	268 Nguyễn Hoàng, P. An Phú, Q.2	3001					naochee.h@gmail		
9900101000200	Bùi Hoàng Phúc	2	51 Nguyễn Chí Thanh Q5 HCM	3001			01204453627				
9900101000217	Kaiti Talano	2	689 116/22 Tamsh-Ninh City, Tokyo J	3001							
9900101000224	Nguyễn Hoàng Phú	2	280/70/22 Bùi Hữu Nghĩa P.22, Q. Bình 1	3001							
9900101000231	Hà Xuân Tươi	2	195/11/5 Điện Biên Phủ P15 Bình Thạnh	3001			01664718957				
9900101000235	Công ty Cổ phần Titanium	2	20 Hoa Cúc Thp, P. An Phú, Quận 2, Tp. H	3001							
990010100024	Dỗ Hà Sơn	2	219 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh,	3001							
9900101000255	Hồ Văn Hoàng	2	61 Cầu Long, P.15, Q.10, Tp HCM	3001							
9900101000262	Hồ Đăng Hoàng	2	4/68 Tân Phú, Quận 1	3001							
9900101000279	Huyền Tú Vinh	2	89 Nguyễn 24, P.26, Q. Bình Thạnh	3001							
9900101000286	Tương Lạc Cẩm	2	571 Nguyễn Trãi, P.7, Quận 5, Tp HCM	3001							
9900101000293	Sở Chân Quý	2	80/41 Cao Thắng, P.14, Quận 3, Tp HCM	3001							
9900101000309	Tấn Công Khanh	2	337/73 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp H	3001							
9900101000316	Nguyễn Thanh Liên	2	227/15/11 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình	3001							
990010100032	Châu Hoàng	2	47 Đường 31F, P. An Phú, Quận 2, Tp H	3001							
9900101000330	nguyễn h. phương	2		3001							
9900101000354	Phạm Thị Ngọc	2	199 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh	3001					33223@supinfo.com		
9900101000361	David Lelebeve	2	02 Đường 59, Thaco Dm, Quận 2, Tp HCM	3001					commodore.david@		
9900101000477	Đặng Vũ Cường	2	Ninh Thuận	3001							
9900101000578	Le Vu Quốc Khanh	2	155/12 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Th	3001					lvquokhanh@gmail.co		
PAP	Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng PAP	2	437/62 Hoàng Lộ 2, P. Bình Trĩ Đông, Q.12/13/7059	3001							
9900101000481	Nguyễn Bắc Vũ	2	07/62 Hoàng Lộ 2, P. Bình Trĩ Đông, Q.12/13/7059	3001							
9900101000485	Minh Trí	2	07/62 Hoàng Lộ 2, P. Bình Trĩ Đông, Q.12/13/7059	3001							
CANHAN	Khách hàng cá nhân	2		3001							
CONGTY	Khách hàng Công ty	2		3001							
9900101000538	Huyền Văn Thảo	2	99/10 Phan Văn Han, P.17, Q. Bình Thar	3001							
9900101000545	Le Thy Son	2	31/45 Ung Văn Khảm, Phường 25, Q. BT	3001							

MS Sửa đổi tượng

Thông tin cơ bản

Thông tin mở rộng

<< F12-Chuyển đổi giữa các Page >>

Mã đối tượng: NCC01001

Tên đối tượng: Cty Than Vàng Danh

Địa chỉ: QN

Đại diện đối tác 1: Ông: Nguyễn Văn Anh Chức vụ: Giám đốc

Đại diện đối tác 2: Bà: Nguyễn Thị Hà Chức vụ: Kế toán trưởng

Tên giao dịch:

Số tài khoản: 012341234

Ngân hàng: Ngân hàng ĐT&PT

Tỉnh, thành phố: Hà Nội

Chi nhánh: Chi nhánh Thành Công

Hạn thanh toán(Ngày): 20

Hạn mức tín dụng Min: 10 000 000

Hạn mức tín dụng KH: 100 000 000

Số điện thoại: 0983358982

Fax:

Email:

Mã số thuế: 12345678

Ngày sinh: / /

Nhóm Đ. Tượng: NCC01

Loại đối tượng: 2 0-Khách lẻ, 1-Cá nhân, 2-Đơn vị, tổ chức

Nhân viên:

Loại bán hàng: B B-Bán buôn, L-Bán lẻ, K-Khác

Định chỉ giao dịch: 1 1-Hoạt động, 0-Định chỉ giao dịch

Chấp nhận Hủy bỏ

QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG

Những điểm nổi bật:

- Truy xuất thông tin quản lý hợp đồng một cách đa chiều thông qua các điều kiện lọc, gom nhóm theo nhiều tiêu chí như trạng thái, khách hàng, bộ phận, nhân viên thực hiện,... cùng các chỉ tiêu mở rộng khác do người dùng tự định nghĩa.
- Lưu các thông tin khác trên quản lý hợp đồng thông qua việc attach, download các file hình ảnh, tài liệu đính kèm.

- Lưu các thông tin khác trên quản lý hợp đồng thông qua việc attach, download các file hình ảnh, tài liệu đính kèm.

Quản lý hợp đồng: /F2-Them mới, F3-Fusa, F8-Xoa, F9-Copy Dta tac, F11-Chuyen sang ban TH, [Ctrl+Tab] - Chuyen Page, Esc-Thoat									
1 Ngày ký HĐ đồng		01/03/2016 --> 31/03/2016		0 Toàn bộ				A-Sập sếp Tm phụ lục	
Số hợp đồng	Số file (Hỗ trợ)	Tên Hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	0.Nhiệm vụ bang thời 2.Nhiệm vụ bản văn 4.Nhiệm vụ đối tượng 4.Nhiệm vụ hàng hóa 5.Nhiệm vụ ngày ký HB 6.Nhiệm vụ Thời gian chỉ đạo loại		Giá trị VNĐ	Giấy tờ cần phải M&S để tương	Địa chỉ	
012103/2016	CQHD	[THEODOU] Hợp đồng đang theo dõi (17) //	//			30 800	48 200 000	BHAIC2407	
020203/2016	CQHD	Trung tâm phát triển quốc tế th xã Quảng Yên, tỉnh	21/03/2016					BHAIC2407	
020203/2016	CQHD	Công ty CP Núi Nhé DANAT FIN	02/03/2016					BHAIC2324	Đường số 03, KCN Hòa Khánh, P.Hòa Kh.
020103/2016	CQ HD	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ TH XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH	21/03/2016			30 800	45 700 000	BHAIC2407	
020103/2016	CQHD	UBND xã Hiệp Hòa - Quảng Ninh	11/03/2016					BHAIC2862	Thôn 1, xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, T
020103/2016	PXUAT_HD	HĐ xuất khẩu dầu (7) //	//			33 310 910	1 100 000	32 210 910	
020103/2016		Bệnh viện Đa khoa huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	31/03/2016			6 422 000	6 422 000	BHAIC280	Khu 4, Th trấn Ngọc Hưng, huyện Giao Tho
080703/2016		Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Xuyên	07/03/2016			1 100 000	1 100 000	BHAIC0343	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP
10203/2016		Nhà hàng NN IPTNT Việt Nam - CN Văn Cờ	28/03/2016			2 120 000	2 120 000	BHAIC2327	Số 2454 đường Hùng Vương, phường Vư
VIEHTH		Bệnh viện B&B Chủy tim Quảng Ninh	21/03/2016			22 270 000	22 270 000	BHAIC2402	Phường Giảng Đức, TP Hạ Long, tỉnh Qu
04303/2016		Chi cục Kiểm Lâm Hà Nội	31/03/2016			2 200 000	2 200 000	BHAIC0385	Bà La, Phú Lả, Hà Đông, Hà Nội
125203/2016		Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Xuyên	25/03/2016			1 100 000	1 100 000	BHAIC2345	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, T
132503/2016		Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh	25/03/2016			1 100 000	1 100 000	BHAIC2640	Thôn Sơn Thịnh, xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ An

Truy xuất thông tin trên quản lý hợp đồng một cách đa chiều thông qua các điều kiện lọc, gom nhóm theo nhiều tiêu chí như trạng thái, khách hàng, bộ phận, nhân viên thực hiện, các loại ngày tháng...

Quản lý hợp đồng: /F2-Tiền mặt, F3-Suất, F8-Xóa, F9-Copy data, F11-Chuyên sang bản HT (Chức-Tính) - Chuyên Page, Esc-Theot

File T: Tiền mặt

01/02/2018 -> 08/02/2018

Hết hạn theo Ngày hiệu lực

Chon

Mã hợp đồng

Số hiệu hợp đồng

Tên Hợp đồng

Giá trị thuế

Giá trị hoa hồng

Giá trị còn lại (H)

Giá trị đ.T. Toàn

Giá trị đ.T. Toàn

Giá trị đ.T. Toàn

Giá trị còn phải (đến ngày 08/02/2018)

Ngày hết hạn

Ngày hiệu lực

Tổng cộng (9)

370 100 000

10 000

370 090 000

5 060 000

5 060 000

355 040 000

100 000 /

01/01/2016

<<Chưa xác định>> (6)

200 000 000

200 000 000

5 000 000

5 000 000

210 000 000

100 000 /

01/01/2016

VAY02

VAY02

Hợp đồng vay 001

200 000 000

200 000 000

200 000 000

100 000 /

01/01/2016

A0006

A0006

Hợp đồng vay 002

A0011

A0011

Hợp đồng tiền nong 001

A0019

A0019

Hợp đồng vay 003

A0020

A0020

Hợp đồng tiền nong 002

A0021

A0021

Hợp đồng tiền nong 003

Ngày hiệu lực: 01/01/2016 (2)

A0010

A0010

Hợp đồng tiền nong 001

VAY01

VAY01

Hợp đồng tiền nong 002

Ngày hiệu lực: 01/12/2013 (1)

A0002

A0002

FILE_02

Công ty kiến trúc Việt Anh

T: Tiền mặt

F2: Tiền mặt

F3: Suất

F8: Xóa

F9: Copy data

F11: Chuyên sang bản HT (Chức-Tính)

Esc: Theot

Thanh toán

TT: Số tiền

Giao dịch

Gửi từ

Mô hình 2

Mô hình 2

Chi số để tương

Chứng từ 1

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Chi số để tương

Cho phép attach, download các file hình ảnh, tài liệu đính kèm hợp đồng

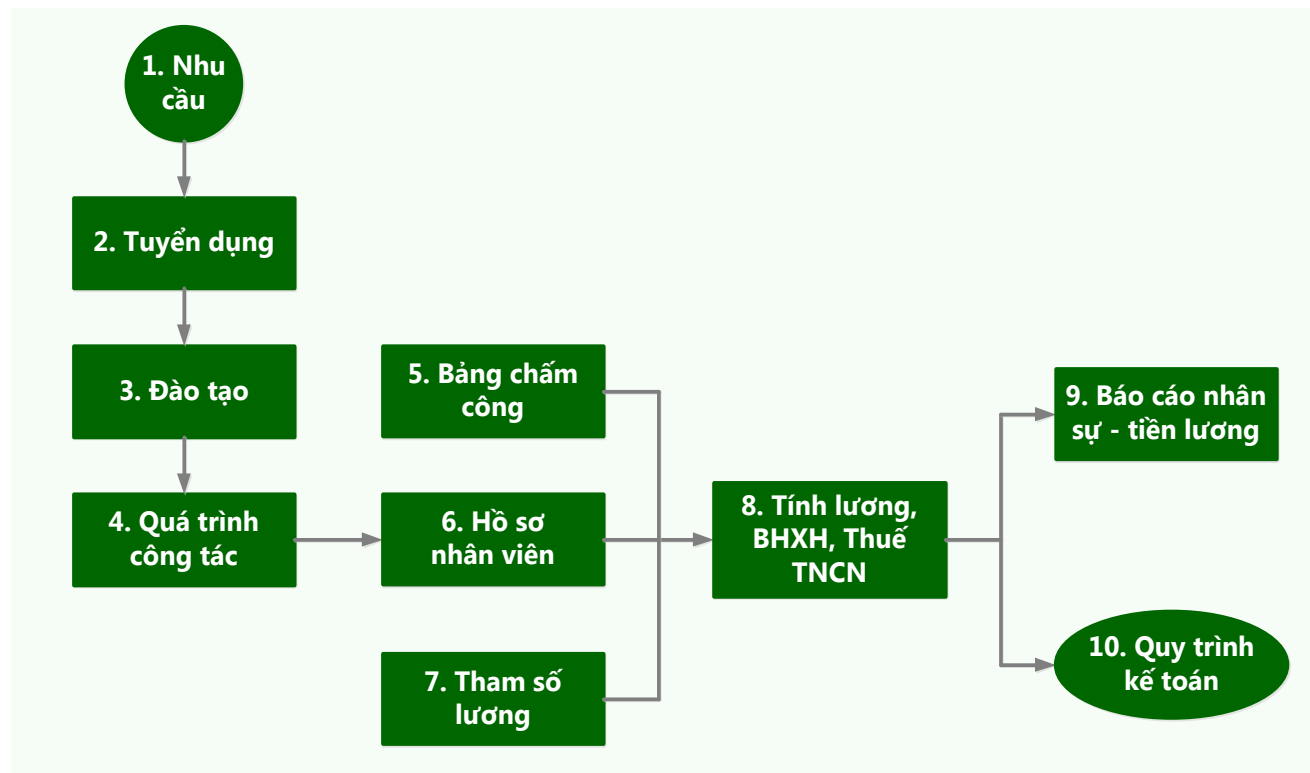
- Kết nối phân hệ quản lý công việc: Khai báo lịch làm việc chi tiết cho từng hợp đồng, bộ phận, nhân viên; thiết lập chế độ cảnh báo nhắc việc linh hoạt; lấy thông tin tự động từ phiếu công việc lưu thành giao dịch trên quản lý hợp đồng, làm cơ sở phân tích đánh giá năng suất, hiệu quả công việc của nhân viên.
- In báo cáo: Bảng kê theo dõi hợp đồng mua/bán, Sổ tổng hợp công nợ phải thu/phải trả theo hợp đồng, Sổ tổng hợp tài khoản theo hợp đồng, Báo cáo giá trị sản lượng thực hiện theo hợp đồng, Theo dõi thanh toán theo từng điều khoản hợp đồng,...

QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

Tổng quan:

Phân hệ quản lý nhân sự - tiền lương hỗ trợ các công việc như tuyển dụng, đào tạo, theo dõi quá trình công tác, đánh giá nhân sự... đồng thời tính toán chi tiết các khoản lương, thưởng, bảo hiểm, thuế thu nhập cho từng cá nhân, cung cấp thông tin hữu ích giúp người quản trị có cái nhìn tổng thể về tình hình nhân sự cũng như đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

Những điểm chính:



QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

Những điểm chính:

- Quản lý tuyển dụng

+ Lập kế hoạch tuyển dụng gồm các thông tin về nhu cầu tuyển dụng, thời gian, bộ phận yêu cầu, vị trí, số lượng cần tuyển...

+ Quản lý thông tin các ứng viên: sơ yếu lý lịch, quá trình học tập công tác, kỹ năng kinh nghiệm...

+ Lập lịch thi tuyển, phỏng vấn các ứng viên chi tiết theo từng vị trí tuyển dụng, từng vòng thi tuyển...

+ Lưu kết quả thi tuyển, cập nhật trạng thái các hồ sơ trúng tuyển, các hồ sơ hủy, loại hoặc có thể sử dụng khi cần tuyển gấp..

+ Tự động cập nhật toàn bộ thông tin ứng viên sang thông tin nhân viên mới với những hồ sơ trúng tuyển.

+ Báo cáo thống kê, phân tích tình hình tuyển dụng (số lượng hồ sơ ứng viên, số lượng đạt, số lượng ứng tuyển theo vị trí...).

PHIẾU ĐỀ XUẤT TUYỂN DỤNG
 Ngày: 18/07/2016

Tên đơn vị, khoa phòng: Phòng tài chính kế toán
Yêu cầu cụ thể:
 1. Vị trí cần tuyển dụng: Kế toán tổng hợp
 2. Số lượng người cần tuyển dụng: 1
 3. Lý do cần tuyển dụng: Bổ sung - Mở rộng hoạt động
 4. Dự kiến thời gian cần tuyển dụng xong nhân sự: 25/07/2016
 5. Mô tả vị trí làm việc:

Hà Nội, Ngày: ... tháng ... năm ...
 Tổng giám đốc: Trưởng phòng nhân sự: Trưởng phòng kế xuất:

Ghi chú: Khi bộ phận có nhu cầu về nhân sự, trưởng bộ phận viết các thông tin vào phiếu này rồi trình Trưởng phòng nhân sự ký.

Kế hoạch tuyển dụng | Tuyển dụng | Quá trình học tập | Quá trình công tác | Khen thưởng/Kỷ luật | Chế độ/Tạo cấp | Chế độ Bảo hiểm/Sức khỏe

[NGAY1] - Ngày giao dịch: 01/07/2016 -> 31/07/2016 | [CH03] - Nhóm theo vị trí tuyển dụng | All-Tổng bộ

Ngày giao dịch: Tên nhân viên: Chọn: Mã tuyển dụng: Khoa/Phòng: Số người cần tuyển: Lý do tuyển dụng: Mô tả vị trí:

Nhóm theo [Hành chính - Văn thư]						
01/07/2016	ThS. Nguyễn Phương Anh	TD15008	HCNS	1	Thay thế	Quản lý hồ sơ, giấy tờ.
Nhóm theo [Kế toán tổng hợp]						
18/07/2016	PTP.CN. Nguyễn Ngọc Lâm	TD15009	TCKT	1	Bổ sung - Mở rộng	1 Thu tiền tại BV, hỗ trợ
Nhóm theo [Nhân viên bán hàng]						
19/07/2016	GB. Nguyễn Duy Hùng	TD15010	BÁN HÀNG	10	Mở rộng chi nhánh	Tư vấn khách hàng
25/07/2016	GB. Nguyễn Duy Hùng	TD15011	BÁN HÀNG	5	Mở rộng chi nhánh	Tư vấn khách hàng

Các kế hoạch tuyển dụng được thống kê, lọc và sắp xếp theo nhiều tiêu chí khác nhau

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
 Tháng 8 năm 2016

Họ và tên	Ngày sinh	Số đăng ký	Trình độ	Sắp học TN	Tên trường	Kinh nghiệm	Điện thoại	Email
Hoàng Thị Việt	01/06/1992	NĐ	11.50m - 44kg	Cử nhân	Cao	Học văn phòng kế toán có kinh nghiệm	0991203345	
Nguyễn Thị Kim Thư	12/08/1992	NĐ	1.50m - 50kg	Cử nhân	Khá	Đại học mở	0999027453	
Nguyễn Thị Kim Anh	22/10/1991	NĐ	1.50m - 48kg	Cử nhân	Khá	Đại học văn hóa	Liên lạc doanh nghiệp tư nhân	anh@khuat.com
Trần Thị Hà	12/10/1991	NĐ	1.79 - 55kg	Cử nhân	Khá	Đại học mở	Kế toán văn phòng 6 tháng	hath@khuat.com

Người lập biểu: Trưởng phòng HCNS

TỔNG KẾT ĐIỂM THI
 Tháng 8 năm 2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ	Chuyên ngành	Tên trường	Điểm chuyên môn	Điểm Tiếng Anh	Điểm Tin học	Giới thiệu
1	Nguyễn Thị Kim Thư	01/06/1992	Nữ	Đại học	Kế toán	ĐHĐB	9.00	6.00	6.00	
2	Trần Thị Hà	24/02/1992	Nữ	Đại học	Kế toán	ĐHCTC	9.00	6.00	6.00	
3	Hoàng Thị Việt	01/06/1992	Nữ	Đại học	Phản ứng	ĐHVN	6.00	7.00	6.00	
4	Nguyễn Thị Kim Anh	01/06/1992	Nữ	Đại học	Kế toán	ĐHCTC	6.00	6.00	7.00	

Người phỏng vấn: Người duyệt:

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TUYỂN DỤNG
 Tháng 8 năm 2016

VỊ TRÍ	SỐ HỒ SƠ NHẬN			SỐ LƯỢT PHỎNG VẤN	SỐ ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN
	Số lượng	Nam	Nữ		
Hành chính	2	0	2	2	0
Nhân viên bán hàng	1	0	1	1	1
Thu ngân	1	0	1	1	1
Tổng số	4	0	4	4	2

Người lập biểu: Trưởng phòng HCNS

DANH SÁCH NHÂN VIÊN MỚI
 Tháng 8 năm 2016

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Học cấp chứng chỉ	Điểm chuyên môn	Vị trí	Là nhân viên mới
1	Hoàng Thị Việt	01/06/1992	Đại học	Thanh Hóa - Hà Tĩnh	0002.001.001	Nhân viên bán hàng	1 tháng
2	Nguyễn Thị Kim Thư	01/06/1992	Đại học	Đà Nẵng - Đà Nẵng	0002.001.002	Thu ngân	1 tháng
3	Nguyễn Thị Kim Anh	01/06/1992	Đại học	Đông Hà - Thái Bình	0002.001.003	Nhân viên bán hàng	1 tháng

TRÁCH NHIỆM CÁC KÊ HOẠCH
 1. Phòng Nhân sự: Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ của Công ty, Lưu trữ hồ sơ, Ghi chép các khoản / Phỏng vấn nhân viên.
 2. Kế toán: Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, phân công công việc phù hợp, Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên mới, Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên mới trong quá trình đào tạo và thực hiện công việc tại PHS (Trình bày bằng email qua địa chỉ: nguyenthanh@meliasoft.com).
 3. Phòng Hành chính: Chịu trách nhiệm quản lý phòng, trang thiết bị của nhân viên và các việc khác.

Người lập biểu: Trưởng phòng HCNS

Quy trình tuyển dụng được thực hiện đầy đủ trên phần mềm với nhiều chỉ tiêu quản lý thích hợp cho đặc thù của từng đơn vị

QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

• Quản lý đào tạo

+ Lập kế hoạch đào tạo bao gồm các thông tin: nhu cầu đào tạo, nội dung, hình thức, đơn vị đào tạo, chi phí đào tạo phát sinh...

+ Theo dõi quản lý chi tiết các khóa đào tạo, đối chiếu trạng thái, kết quả đào tạo với kế hoạch... Tự động cập nhật thông tin về quá trình và kết quả đào tạo vào hồ sơ nhân viên.

+ Báo cáo thống kê đào tạo: Số lượng nhân viên tham gia từng khóa, Số lượng đạt, số lượng không đạt khi kết thúc khóa đào tạo...

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐÀO TẠO
 Ngày: 11/03/2016

Tên đơn vị, khoa phòng: Phòng tài chính kế toán
Yêu cầu cụ thể:
 1. Nội dung cần đào tạo: Kỹ năng quản lý và thu hồi công nợ
 2. Số lượng người cần đào tạo hoặc cử đi đào tạo: 1
 3. Lý do cần đào tạo:
 4. Dự kiến thời gian cần tuyển dụng trong nhân sự: 20/05/2016
 5. Chi phí đào tạo dự kiến: 1.000.000
 6. Để cử danh sách người cần đào tạo:

DANH SÁCH ĐÀO TẠO
 Tháng 6 năm 2016

STT	Họ và tên	Loại hình đào tạo	Nội dung đào tạo	Thời gian tiến hành	Thời gian kết thúc	Tổng thời gian đào tạo (ngày)	Tổng kinh phí đào tạo	Tiền hỗ trợ	Cam kết
1	CNCD. Nguyễn Văn Long	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	15/06/2016	5	500.000	500.000	Đã ký
2	LX. Ngô Văn Duy	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	14/06/2016	4	400.000	400.000	Đã ký
3	BV. Vũ Minh Tiến	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	20/06/2016	10	1.000.000	700.000	Đã ký
4	BV. Lê Xuân Thắng	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	20/06/2016	10	1.000.000	700.000	Đã ký
5	KTV. Đào Quang Huy	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	/ /	/	/	/	Đã ký
6	LX. Nguyễn Văn Hiệp	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	15/06/2016	5	500.000	500.000	Đã ký
7	BV. Đỗ Văn Tiến	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	/ /	/	/	/	Đã ký
8	PP. KS. La Văn Văn	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	20/06/2016	10	1.000.000	700.000	Đã ký
9	BV. Tạ Bì Diễm	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	20/06/2016	10	1.000.000	700.000	Đã ký
10	CNCD. Bùi Quang Vũ	Bên ngoài	Kỹ năng bảo vệ	10/06/2016	15/06/2016	5	500.000	500.000	Đã ký

Người lập biểu:
 Trưởng phòng HCNS

Các khóa đào tạo được theo dõi từ khâu lập kế hoạch đến quá trình thực hiện, kết quả đào tạo. Đây là cơ sở cho các báo cáo đánh giá về chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

SỔ THEO DÕI NHÂN VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG
 Tháng 4 năm 2016

STT	Họ và tên	Lý do khen thưởng	Hình thức thưởng	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
	Phòng Tổ chức				
	CN. Trần Thị Lan Anh	Lao động xuất sắc quý	Tiền mặt	02/04/2015	
	Phòng công nghệ thông tin				
	CNCD. Nguyễn Văn Hiền	Lao động xuất sắc quý	Tiền mặt	02/04/2015	
	Phòng Kinh doanh				
	DDV. Đoàn Văn Tuấn	Lao động xuất sắc quý	Tiền mặt	02/04/2015	

Hà Nội, Ngày ... tháng ... năm ...

SỔ THEO DÕI NHÂN VIÊN BỊ XỬ LÝ KỖ LUẬT
 Từ ngày: 10/03/2016 đến ngày: 30/03/2016

STT	Họ và tên	Hành vi vi phạm	Hình thức kỷ luật	Cơ/Văn phòng	Ngày có hiệu lực	Ngày hết hạn hiệu lực	Vụ kiện kỷ luật (Nếu có)
	Phòng kế toán hành chính						
	DDV. Trần Văn Hiệp	Neg uân công ty	Lập BB		20/03/2015	/ /	
	Phòng kinh						
	DDV. Trần Thị Thu Hương	Khách hàng phản ánh	Hà hiệu suất lao động		16/03/2015	/ /	
	DDV. Dương Thị Thủy	Sai sót chuyển món	Hà hiệu suất lao động		16/03/2015	/ /	
	CNCD. Nguyễn Thị Chính	Sai sót chuyển món	Hà hiệu suất lao động		18/03/2015	30/04/2015	

Hà Nội, Ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP THEO DÕI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
 Tính đến Tháng 1 năm 2016

Họ và tên	Ngày sinh	Ngày vào công ty	Độ phận làm việc	Vị trí làm việc	Các loại HD đã ký	Thẩm niên
Ban giám đốc						
Trần Bá Kim Ngọc	04/05/1977	15/09/1999	Ban giám đốc	Phó Giám Đốc		16 năm - 11 tháng
Trần Bá Kim Ngọc	04/05/1977	15/09/1999	Ban giám đốc	Phó Giám Đốc	Chính thức: 12 tháng	16 năm - 11 tháng
Trần Bá Kim Ngọc	04/05/1977	15/09/1999	Ban giám đốc	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	16 năm - 11 tháng
Phòng tài chính kế toán						
Nguyễn Thị Kim Thu	26/03/1974	06/03/1996	Phòng TCKT	Trưởng ban		20 năm - 5 tháng
Nguyễn Thị Kim Thu	26/03/1974	06/03/1996	Phòng TCKT	Trưởng ban	Không xác định thời hạn	20 năm - 5 tháng
KTV. Cấn Văn Trọng	20/02/1986	05/05/2008	Phòng TCKT	Nhân viên		8 năm - 3 tháng
DT. Phạm Thị Phúc	01/03/1987	01/10/2010	Phòng TCKT	Nhân viên	Chính thức	5 năm - 10 tháng
DT. Phạm Thị Phúc	01/03/1987	01/10/2010	Phòng TCKT	Nhân viên	Chính thức: 12 tháng	5 năm - 10 tháng
DT. Phạm Thị Phúc	01/03/1987	01/10/2010	Phòng TCKT	Nhân viên	Thời hạn 06 tháng	5 năm - 10 tháng
CNCD. Nguyễn Văn Bình	01/12/1985	10/03/2010	Phòng TCKT	Nhân viên	Không xác định thời hạn	6 năm - 5 tháng

Hà Nội, Ngày ... tháng ... năm ...

Toàn bộ thông tin về quá trình làm việc, khen thưởng kỷ luật, luân chuyển bộ phận, chức vụ... đều được ghi lại trong hồ sơ nhân viên để phục vụ công tác thống kê, quản lý

• Quản lý quá trình công tác

+ Cập nhật hồ sơ nhân viên: Sơ yếu lý lịch, học vấn, kinh nghiệm...

+ Theo dõi hợp đồng lao động cho từng nhân viên: hợp đồng thử việc, chính thức, hợp đồng theo kỳ hạn ...

+ Cập nhật các thông tin thay đổi trong quá trình làm việc: Luân chuyển bộ phận đơn vị, khen thưởng kỷ luật, đánh giá hàng kỳ...

+ Báo cáo thống kê, tổng hợp nhân sự theo các tiêu thức tùy chọn (bộ phận, giới tính, độ tuổi, hợp đồng, ...), phân tích đánh giá xếp hạng nhân viên theo nhiều chỉ tiêu khác nhau.

QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

- Quản lý tiền lương

+ Khai báo linh hoạt kỳ tính lương, giờ tính lương, ngày nghỉ lễ, nghỉ phép...

- + Tự động lấy dữ liệu từ máy chấm công, hoặc chấm công trên phần mềm, cho phép điều chỉnh dữ liệu chấm công.

+ Áp dụng đa dạng các hình thức tính lương: lương theo sản phẩm, theo giờ công... dữ liệu có thể kế thừa từ các phần hành kế toán và quản lý khác.

+ Khai báo linh hoạt, mềm dẻo các tham số lương và công thức tính phù hợp với cơ chế lương của từng đơn vị.

+ Tính lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm, thuế thu nhập cho từng nhân viên và tự động hạch toán các khoản đó theo từng bộ phận, nhân viên ứng với khoản mục phí khác nhau.

+ Báo cáo lương: Bảng lương tổng hợp, chi tiết, bảng quyết toán lương sản phẩm, bảng thanh toán lương chuyển qua ngân hàng, thông báo lương qua mail, bảng kê thuế TNCN, tờ khai thuế TNCN...

[illegible]

Bảng lương có thể kế thừa dữ liệu từ các phần hành quản lý khác như module điều hành, thống kê năng suất lao động thông qua các tiện ích mở rộng khác trên phần mềm.

[illegible]

Các báo cáo lương, phiếu thanh toán lương được thiết kế phù hợp với từng đơn vị.

BẢNG LƯU CHI TIẾT THU NHẬP					
Tháng 6 năm 2016					
HỌ VÀ TÊN		Nguyễn Thị Hiền	CÔNG NGÃY		30.09
MÃ NHÂN VIÊN		CN005	CÔNG 02M		2.23
STT	Diễn giải	Số tiền	STT	Diễn giải	Số tiền
I	Tổng lương (1+2+3)	5.976.987	IV	Tổng phụ cấp (T+II+III)	7.042.987
1	Lương cơ bản	6.000.000	1	Phụ cấp thâm niên	1.300.000
2	Lương tăng phần	2.976.987	1	BHXH và Vay lương (22%)	975.987
3	Lương chưa chi sản phẩm		2	Phụ cấp tiền ca và đi chợ	145.000
II	Tổng các khoản phụ cấp (1+2+3+4+5)	1.120.000	3	Tiền ăn thưởng và trợ cấp khác	261.000
1	Phụ cấp BHXH (22%)	600.000	4	Tiền ăn thức ăn đặc biệt	
2	Phụ cấp ĐT-TN-C (2%)		5	Phụ cấp trọng trách	
3	Phụ cấp tiền ca	145.000	6	Phụ cấp khác	
4	Phụ cấp tiền ăn TN	261.000	7	Các khoản trợ thu khác	
5	Phụ cấp tiền ăn gia đình		VII	Thạch Lũn (T-V-VI)	5.661.587
III	Các khoản chi trả thuế				

Bảng chữ: Năm triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng chẵn./

Kế toán tiền lương (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên)	Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)
---	-----------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

Quan lý giao dịch nhân viên: F2-Them moi, F3-Sua thông tin, F8-Xoa dòng, F11-Chuyen sang ban TH, Spacebar-Chon/Bo chon, Ctrl+A-Chon het, Ctrl+I

Tuyển dụng: **Quản lý nhân sự** [CH05] - Nhóm theo nội dung [Alt-T toàn bộ] [Ma_CbNv] - Sắp xếp theo mã nhân viên [Giảm dần]

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Khoa/Phòng	Ngày bắt đầu	Nội dung	Loại hình đào tạo	Cán bộ phụ trách	Thời gian ĐT	Hỗ trợ kinh phí	Ngày cấp chứng chỉ
HATT	Trần Thị Hà	2.KT	01/07/2016	Kỹ năng triển khai	Tại công ty	Trần Bá Kim Ngọc	1 ngày	500 000	03/07/2016
THANGTTT	Trần Thị Thu Hằng	2.KT	01/07/2016	Kỹ năng triển khai	Tại Công ty	Trần Bá Kim Ngọc	1 ngày	500 000	03/07/2016
ANHKK	Nguyễn Kiều Anh	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày		
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày		
VIETH	Hoàng Thị Việt	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày		
ANHKK	Nguyễn Kiều Anh	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Hằng	10 ngày		
HATT	Trần Thị Hà	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Hằng	10 ngày		
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Hằng	10 ngày		
VIETH	Hoàng Thị Việt	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Hằng	10 ngày		

Mã cột: [Bảng L_Fac_Name] [L_Col_Name] [Tên cột L_Col_Desc] [Ấn/Hiện] [Kiểu tương ứng] [Thứ tự cột L_Col_Order] [Bảng rộng cột L_Width] [Trường báo lỗi L_Def_Value] [Copy khi F2] [Giá trị chọn (VD: Nam,nữ)]

Các thông tin quản lý nhân sự trên phần mềm đều có tính mở, cho phép người dùng có thể tùy chỉnh dễ dàng theo đặc thù quản lý của doanh nghiệp.

Những điểm nổi bật:

- Cho phép tra cứu, tìm kiếm thông tin nhân viên một cách dễ dàng, nhanh chóng.
- Thiết lập cảnh báo đa dạng và linh hoạt: Cảnh báo nhân viên có sinh nhật trong tháng, nhân viên sắp hết hạn hợp đồng lao động, nhân viên có xếp hạng thấp trong nhiều kỳ liên tiếp...
- Lưu các thông tin khác trong phân hệ quản lý nhân sự tiền lương thông qua việc attach, download các file tài liệu, hình ảnh đính kèm.

- Khai báo bảng lương khác nhau cho từng đơn vị chi nhánh, cho phép copy khai báo giữa các đơn vị.
- Cho phép tạo bảng lương mới từ bảng lương tháng trước, sau đó điều chỉnh hợp lý với tình hình thực tế tháng này.
- Mở rộng các danh mục, các tiện ích, cảnh báo và báo cáo theo đặc thù từng doanh nghiệp.

Thực thi các câu lệnh: F2-Them moi, F3-Sua thông tin, F8-Xoa dòng, Esc-Thoat

Toàn bộ [Ctrl+S]

Quản lý nhân sự

Cảnh báo các khóa đào tạo kết thúc trong tháng
Cảnh báo nhân viên có xếp hạng thấp trong nhiều kỳ!
Cảnh báo nhân viên sắp hết hạn hợp đồng!
Danh sách nhân viên có sinh nhật trong tháng

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Bộ phận	Chức vụ	Ngày sinh
NGOCTBK	Trần Bá Kim Ngọc	Ban giám đốc	Giám đốc	26/08/1982
LINH TT	Trần Thị Linh	Ban giám đốc	Phó giám đốc	15/08/1985
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	Phòng kỹ thuật	Nhân viên	28/08/1988
ANHKK	Nguyễn Kiều Anh	Phòng kỹ thuật	Nhân viên	01/08/1993

Thiết lập các cảnh báo đa dạng, linh hoạt với nhiều chế độ nhắc nhở như khi chạy báo cáo, khi đăng nhập phần mềm hay trực tiếp qua mail...

QUẢN LÝ NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

Những điểm nổi bật:

- Cho phép tra cứu, tìm kiếm thông tin nhân viên một cách dễ dàng, nhanh chóng.
- Thiết lập cảnh báo đa dạng và linh hoạt: Cảnh báo nhân viên có sinh nhật trong tháng, nhân viên sắp hết hạn hợp đồng lao động, nhân viên có xếp hạng thấp trong nhiều kỳ liên tiếp...
- Lưu các thông tin khác trong phân hệ quản lý nhân sự tiền lương thông qua việc attach, download các file tài liệu, hình ảnh đính kèm.
- Khai báo bảng lương khác nhau cho từng đơn vị chi nhánh, cho phép copy khai báo giữa các đơn vị.
- Cho phép tạo bảng lương mới từ bảng lương tháng trước, sau đó điều chỉnh hợp lý với tình hình thực tế tháng này.
- Mở rộng các danh mục, các tiện ích, cảnh báo và báo cáo theo đặc thù từng doanh nghiệp.

Quan lý giao dịch nhân viên: F2-Them moi, F3-Sua thông tin, F8-Xoa dong, F11-Chuyen sang ban TH, Spacebar-Chon/Bo chon, Ctrl+A-Chon het, Ctrl+I

Tuyển dụng: **Quá trình đào tạo** [CH05] - Nhóm theo Nội dung All-Toàn bộ [Ma_CbNV] - Sắp xếp theo Mã nhân viên Bảo cáo test 001

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Khoa/Phòng	Ngày bắt đầu	Nội dung	Loại hình đào tạo	Cán bộ phụ trách	Thời gian DT	Hỗ trợ kinh phí	Ngày cấp chứng chỉ
HATT	Trần Thị Hà	2.KT	01/07/2016	Kỹ năng triển khai	Tại công ty	Trần Bá Kim Ngọc	1 ngày	500 000	03/07/2016
THANGTTT	Trần Thị Thu Thắm	2.KT	01/07/2016	Kỹ năng triển khai	Tại Công ty	Trần Bá Kim Ngọc	1 ngày	500 000	03/07/2016
ANHNNK	Nguyễn Kiều Anh	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày	///	///
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày	///	///
VIETH	Hoàng Thị Việt	2.KT	01/07/2016	Nội quy công ty	Tại Công ty	Nguyễn Thị Kim Thu	0.5 ngày	///	///
ANHNNK	Nguyễn Kiều Anh	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Thắm	10 ngày	///	///
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Thắm	10 ngày	///	///
VIETH	Hoàng Thị Việt	2.KT	05/07/2016	Quy trình ERP	Tại Công ty	Trần Thị Thu Thắm	10 ngày	///	///

Khai báo cột: Ctrl+A-Chon het, Ctrl+U-Bo chon het, Esc-Quay ra

Bảng (File_Name)	Mã cột (Col_Name)	Tên cột (Col_Desc)	Ấn/hiện (L_Visibile)	Kiểu trường số (L_Col_Type)	Thứ tự cột (L_Col_Order)	Độ rộng cột (L_Width)	Trường liên kết (L_Def_Value)	Cộng khi F2	Giá trị chọn (VD: Nam,nữ)
Open_C001	Tên_Chi	004	///	004	220	///	///	///	///
Open_C001	KhaiPhong	006	///	77	M_DonChiN_Ma_Bp	///	///	///	///
Open_C005	Nội dung	011	///	125	///	///	///	///	///
Open_C002	Loại hình đào tạo	012	///	95	///	///	///	///	///
Open_C009	Cán bộ phụ trách	019	///	106	///	///	///	///	///
Open_C003	Thời gian DT	018	///	98	///	///	///	///	///
Open_S02	Hỗ trợ kinh phí	021	///	96	///	///	///	///	///
Open_Nguyet	Ngày cấp chứng chỉ	041	///	78	///	///	///	///	///
Open_S03	Khai phí đào tạo	999	///	60	///	///	///	///	///
Open_C008	Địa điểm đào tạo	999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S04	Khai phí phát sinh	999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S05		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S06		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S07		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S08		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_S09		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_Nguyet	Ngày kết thúc	999	///	60	///	///	///	///	///
Open_Nguyet		999	///	60	///	///	///	///	///
Open_Nguyet		999	///	60	///	///	///	///	///

Các thông tin quản lý nhân sự trên phần mềm đều có tính mở, cho phép người dùng có thể tùy chỉnh dễ dàng theo đặc thù quản lý của doanh nghiệp.

Thưc thi cac cau lenh: F2-Them moi, F3-Sua thông tin, F8-Xoa dong, Esc-Thoat

Toàn bộ Ctrl+S

Quản lý nhân sự

Cảnh báo các khóa đào tạo kết thúc trong tháng
Cảnh báo nhân viên có xếp hạng thấp trong nhiều kỳ!
Cảnh báo nhân viên sắp hết hạn hợp đồng!
Danh sách nhân viên có sinh nhật trong tháng

Danh sách nhân viên có sinh nhật trong tháng: F7-In, Esc-Quay ra

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Bộ phận	Chức vụ	Ngày sinh
NGOCTBK	Trần Bá Kim Ngọc	Ban giám đốc	Giám đốc	26/08/1982
LINHTT	Trần Thế Linh	Ban giám đốc	Phó giám đốc	15/08/1985
NGANDTT	Đinh Thị Thủy Ngân	Phòng kỹ thuật	Nhân viên	28/08/1988
ANHNNK	Nguyễn Kiều Anh	Phòng kỹ thuật	Nhân viên	01/08/1993

SQL Fox

Thực hiện

Thiết lập các cảnh báo đa dạng, linh hoạt với nhiều chế độ nhắc nhở như khi chạy báo cáo, khi đăng nhập phần mềm hay trực tiếp qua mail...

QUẢN LÝ TÀI LIỆU

Tổng quan:

Quản lý tài liệu là một module mới trên Meliasoft2016 giúp cho việc quản lý, theo dõi công văn đi/công văn đến cũng như lưu trữ, chia sẻ thông tin và tài liệu, văn bản trên phần mềm.

Những điểm chính:

♦ *Quản lý công văn đi/công văn đến:*

- Số công văn, loại công văn, ngày phát hành, đơn vị phát hành, ngày có hiệu lực, ngày hết hiệu lực
- Nội dung trích yếu, file văn bản đính kèm...

♦ *Quản lý file tài liệu, văn bản*

- Thư mục chứa file, các thư mục theo dạng folder của Window
- Các chức năng: Tải lên (Attach File); Tải về (Download File)
- Các chức năng: Gửi đến (Send to), Chuyển tiếp (Forward), Rời đến (Move to)
- Lưu lại các thông tin khác liên quan file tài liệu như các giao dịch, comment...

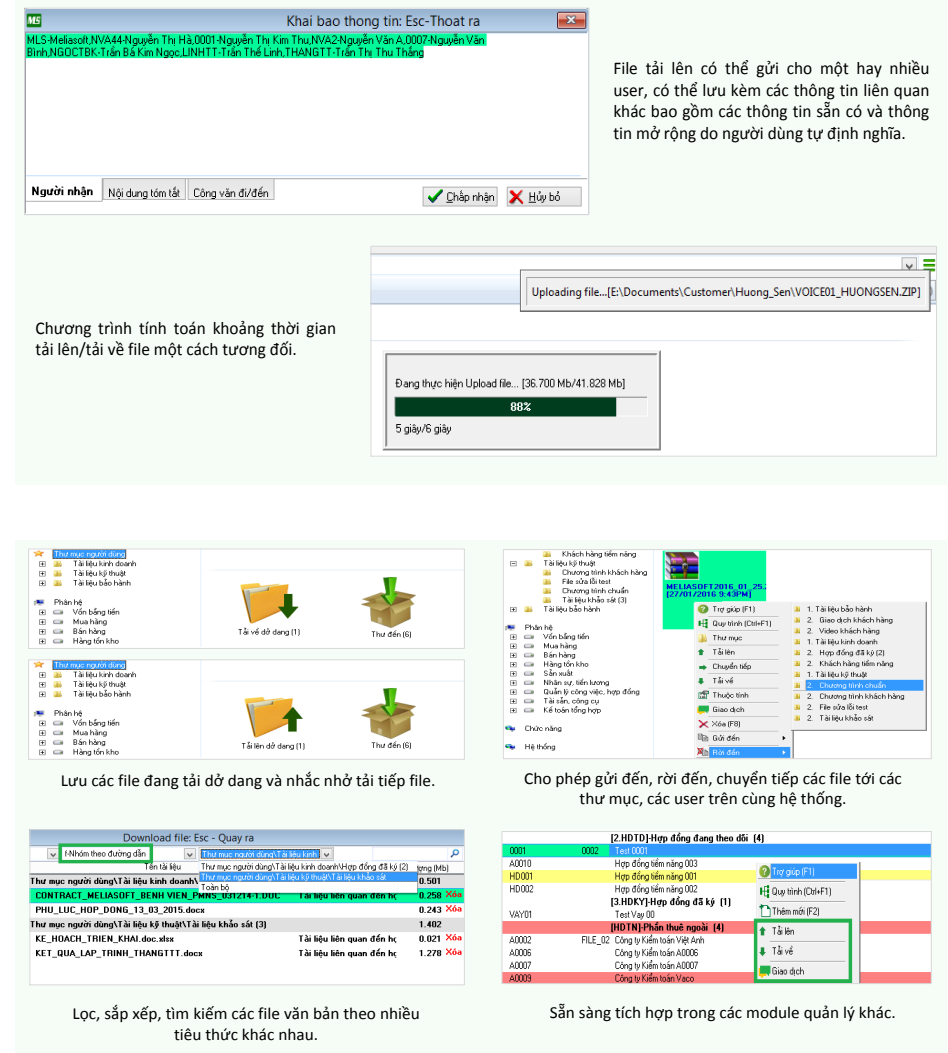
The screenshot displays the Meliasoft2016 interface for document management. The top section is a form for creating a new document, with fields for 'Số công văn' (Document Number), 'Loại công văn' (Document Type), 'Đơn vị phát hành' (Issuing Unit), 'Trích yếu' (Summary), 'Ngày phát hành' (Issuance Date), and 'Ngày có hiệu lực' (Effective Date). The 'Số công văn' field is highlighted in green. Below the form are buttons for 'Chấp nhận' (Accept) and 'Hủy bỏ' (Cancel).

The bottom section shows a file explorer view with a tree structure on the left and a list of files on the right. The tree structure includes folders like 'Thư mục người dùng' (User folders) and 'Tài liệu kinh doanh' (Business documents). The file list on the right shows two files: '01_CONTRACT_HOANG_ [28/01/2016 4:49AM]' and '01. CONTRACT - MELIASOFT - C.TY CP Y TE QUANG MINH.DOC [28/01/2016 4:48AM]'. The interface also includes a menu bar at the top with options like 'Dau ky', 'Quan ly', 'Danh muc', 'Chung tu', 'Cuoi ky', 'Cuoi nam', 'Bao bieu', 'Tro giup', and 'Quan tri he thong'.

QUẢN LÝ TÀI LIỆU

Những điểm nổi bật:

- Tính toán khoảng thời gian tải lên, tải về file tài liệu một cách tương đối → Hoạt động và thao tác tương tự như việc tải lên, tải về trong Google, Mail.
- Lưu nhật ký tải file: Các thông tin ngày, giờ cập nhật file, người gửi file, người nhận file, những user đã đọc...
- Lưu các file đang tải dở dang do sự cố mất điện, mất mạng..., khi lựa chọn tải tiếp chương trình sẽ tự động ghi tiếp file chứ không tải lại từ đầu, giảm thiểu tối đa thời gian khi thực hiện tính năng này.
- Lọc, sắp xếp, tìm kiếm các file văn bản theo nhiều tiêu thức như chưa đọc, đã đọc, đã gửi, đã nhận, người gửi file, người nhận file, đường dẫn lưu file, dung lượng file,...
- Sẵn sàng kết nối với các module quản lý khác: Quản lý hợp đồng, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý giao việc,...



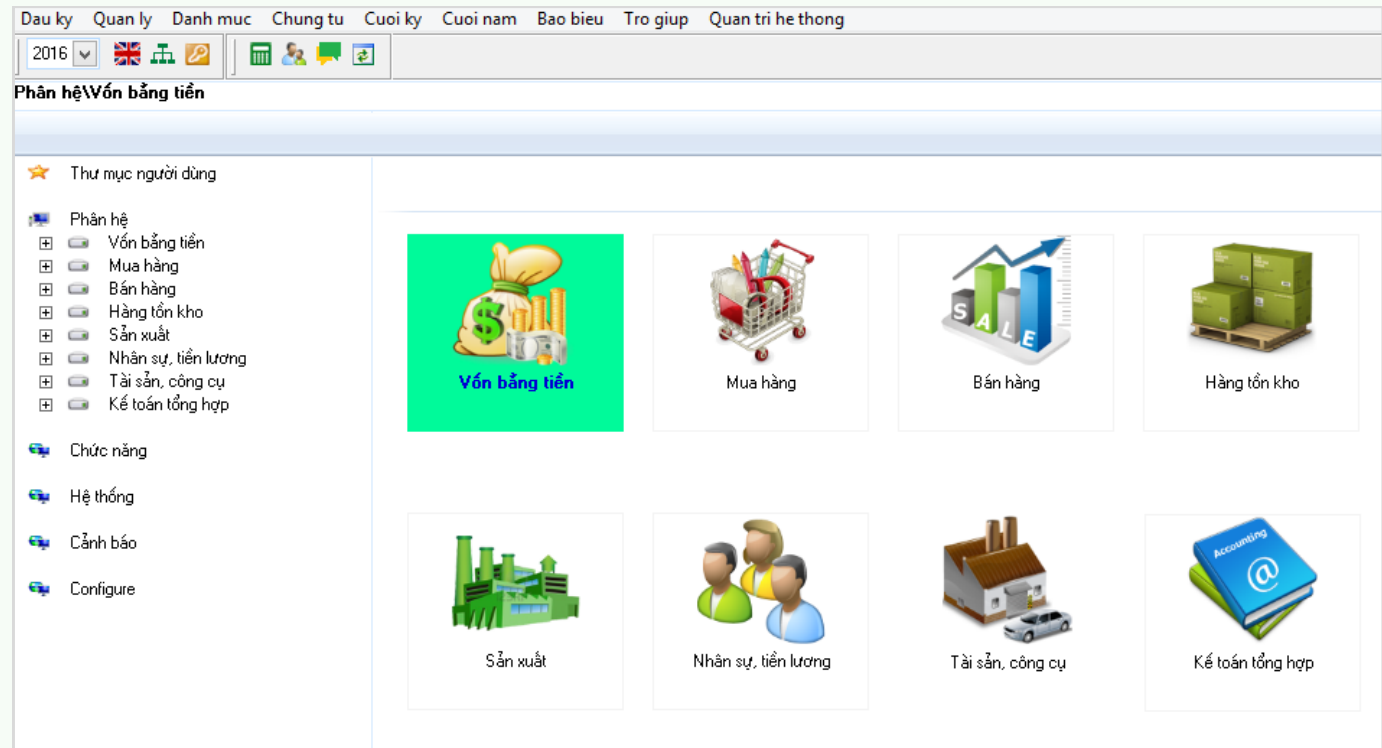
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Tổng quan:

Phần mềm đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán chuẩn theo chế độ, quy định của Bộ tài chính cũng như cung cấp hệ thống các danh mục, báo cáo mở rộng phù hợp với tính vùng miền của mỗi doanh nghiệp.

Các phân hệ kế toán:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán mua hàng - phải trả
- Kế toán bán hàng - phải thu
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán chi phí giá thành
- Kế toán tài sản, công cụ
- Kế toán thuế
- Kế toán tổng hợp
- Kế toán hợp nhất



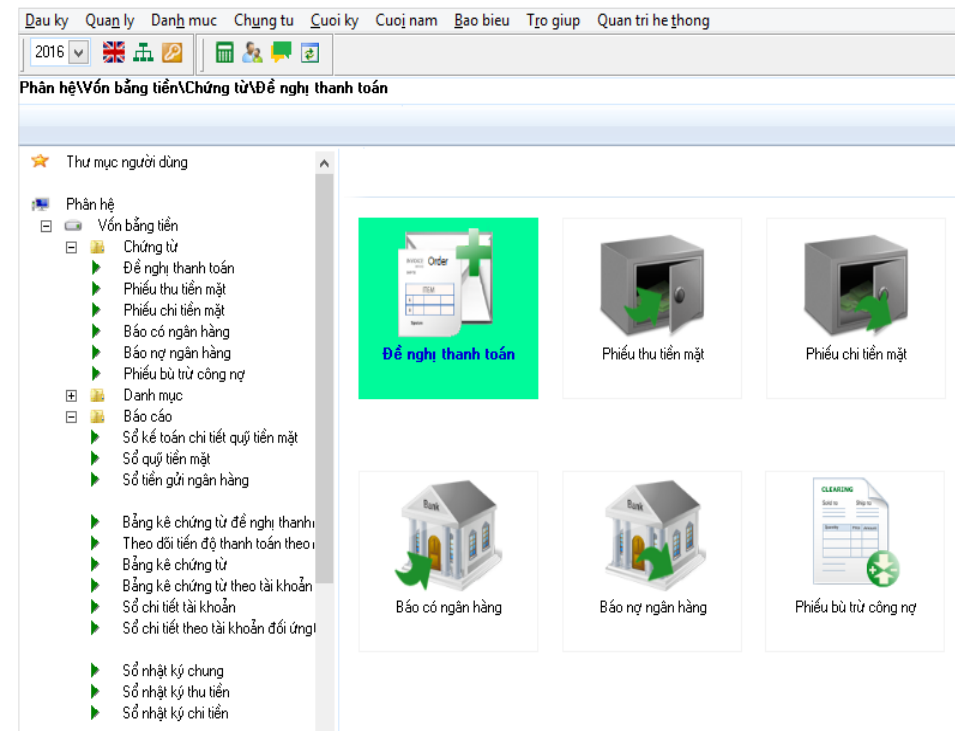
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

Tổng quan:

Phân hệ vốn bằng tiền trên phần mềm cho phép lập kế hoạch và quản lý các khoản thu/chi/tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền vay một cách chặt chẽ, hiệu quả. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về dòng tiền vào/ra giúp doanh nghiệp theo dõi, kiểm soát và có kế hoạch cân đối thu chi hợp lý, kịp thời.

Những điểm chính:

- Lập và in phiếu thu/phiếu chi/báo có/báo nợ ngân hàng trên phần mềm.
- Lập và in đề nghị thanh toán cho kế hoạch chi tiền, theo dõi tiến độ thanh toán theo đề nghị chi tiết từng bộ phận, khoản mục...
- Theo dõi các khoản thu/chi tại các quỹ như rút, gửi, chuyển khoản, thanh toán công nợ, tạm ứng... chi tiết cho từng đối tượng, hợp đồng, công trình, khoản mục...
- Quản lý ngoại tệ: Tự động tính và hạch toán chênh lệch tỷ giá ngoại tệ theo từng nghiệp vụ phát sinh. Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho từng khoản mục có gốc ngoại tệ.
- In báo cáo: Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt, Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi ngân hàng, Sổ nhật ký thu tiền, Sổ nhật ký chi tiền, Sổ chi tiết tài khoản, Bảng kê chứng từ đề nghị thanh toán...



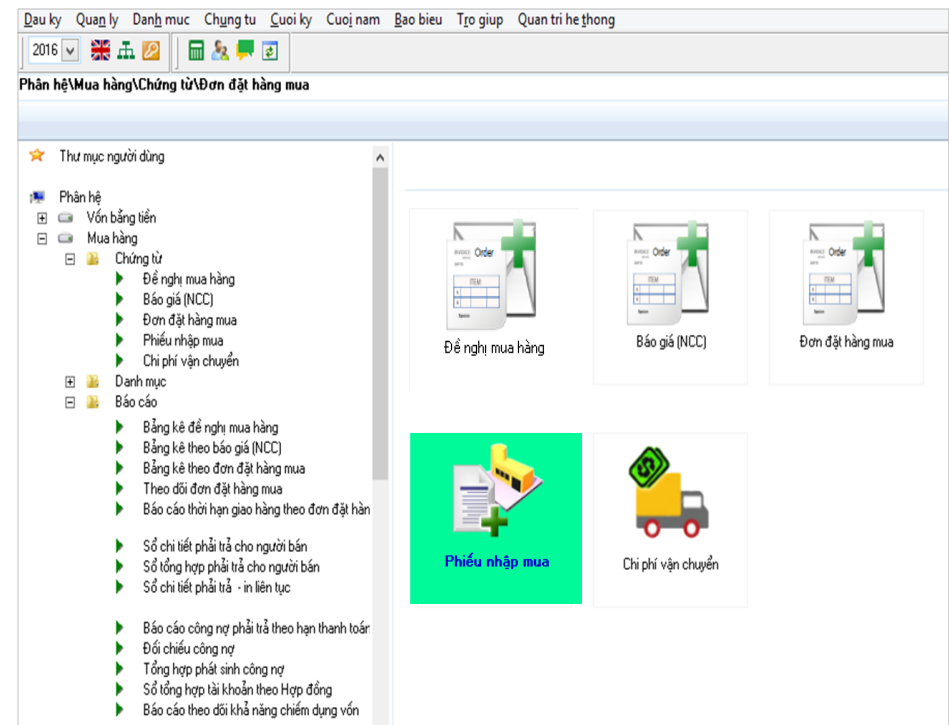
KẾ TOÁN MUA HÀNG - PHẢI TRẢ

Tổng quan:

Phân hệ mua hàng - phải trả được xây dựng dựa trên quy trình mua hàng và quản lý công nợ. Cho phép quản lý việc mua hàng với nhiều tiêu thức khác nhau và theo dõi các khoản nợ phải trả của từng đối tượng, hợp đồng, đơn hàng... Trợ giúp các nhà quản lý lập kế hoạch mua hàng, thanh toán các khoản nợ cho nhà cung cấp được đầy đủ, đúng thời gian và chính xác.

Những điểm chính:

- Lập và in các chứng từ trong phân hệ mua hàng trên phần mềm.
- Phân bổ chi phí mua, chi phí vận chuyển, thuế nhập khẩu cho các mặt hàng (theo giá trị / số lượng).
- Theo dõi, hạch toán tự động tính thuế GTGT, thuế tiêu thụ, thuế nhập khẩu theo tờ khai hải quan.
- Giám sát công nợ phải trả nhà cung cấp theo nhiều tiêu thức khác nhau (hóa đơn, nhà cung cấp, hợp đồng, đơn hàng, nhân viên, ...)
- Bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp cũng như giữa các đối tượng quản lý chi tiết khác như nhân viên, bộ phận, hợp đồng...
- In báo cáo: Bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào, Tổng hợp nhập kho, Sổ nhật ký mua hàng, Sổ tổng hợp vận chuyển bốc dỡ, Sổ chi tiết phải trả người bán, Sổ tổng hợp phải trả cho người bán...



KẾ TOÁN MUA HÀNG - PHẢI TRẢ

Chức vụ: NM | Log CT: NM | Ngày: 15/09/2017 | Số CT: 001 | Mã nh VND: 1.00 | Post:
 Giao dịch vật tư: G331 | 3311 | Mua hàng công nợ phải trả
 Mã đối tượng: NCC01001 | Cty Phan Vang Danh
 Ông bà: Ông Nguyễn Văn Anh | Địa chỉ: QN | Vung PT01 | Việt Tá - Phú Thọ
 Việc giải: Nhập mua theo đơn hàng tháng 9
 Xếp vận chuyển:
 Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☒ Lấy dữ liệu SQL ☐ Từ nhóm vật tư
 Lỗi xe, vận chuyển:
 Đơn đặt hàng mua: P0010
 Lấy giá kho bãi (BỘ GIÁM)

Vật tư/HH	Đuôi mua	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk ng	Tk có	Hàng đồng	Nhập vào	Đơn đặt hàng	Hàng vào	Số công	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
VT001	060	Vật tư test 001	Hộp	K1521	352	3311	0001	NVA12	P0010			1 000 000	10 000 000 000	10 000 000
VT002	050	Vật tư test 002	Hộp	K1521	352	3311	0001	NVA12	P0010			2 000 000	20 000 000 000	40 000 000
VT003	015	Vật tư test 003	Mét	K1521	152	3311	0001	NVA12	P0010			30 000 000	30 000 000 000	90 000 000

Tk ng (NAT)	Tk có (NAT)	Tiền VAT VND	Thuế NK	Tk ng Trk	Tk có Trk	T. OK	Chiết khấu	Chiết khấu V
13311	3311	950 000				5.00	500 000.00	500 000
13311	3311	3 800 000				5.00	2 000 000.00	4 000 000
13311	3311	8 950 000				5.00	4 500 000.00	4 500 000

Chi tiết 1:
 Mã loại VAT:
 Đối tượng VAT:
 Số hóa đơn:
 Ngày: 15/09/2017
 Nơi:
 Mã thuế: 12345678
 Mẫu:
 Tiền hàng: 140 000 000
 Thuế VAT: 13 300 000
 Thuế NK:
 C. khấu: 7 000 000
 Chi phí khác:
 Tổng tiền: 146 300 000

☒ Hạn T. toán: 20 Ngày TT 05/10/2017
 Thanh toán cho hoá đơn
 Các chứng từ T. toán (B. Thuế)

☒ Chấp nhận
☐ Hủy bỏ
☒ PT01 - Việt Tá - Phú Thọ

Chứng từ nhập mua

Mã chứng từ: CP Loại CT: CP Ngày: 19/07/2017 Số chứng từ: 001 Mã nợ VND 1.00 Post

Giao dịch vật tư: 0331 3311 Mua hàng công nợ phải trả

Mã đơn hàng: NCCC0001 Ông Phan Văn Danh

Ông bà: Ông Nguyễn Văn An Địa chỉ: QN

Diễn giải: Chi phí vận chuyển lần 1 tháng 3

Vật tư nhập: ☐ Lập dự báo ☐ Lập dự báo SQL ☐ Định mức (SP, B/R) ☐ Trích tiền vật tư ☐ Từ lệnh S/C/D ☐ Từ lệnh (TP, P/N) ☐ Mua

Đơn giá: 1.00 ☐ Nhập ☐ Nhập khác ☐ Xé vận chuyển

Chuyển từ: ☐

Phân bổ chi phí:

Vật tư nhập	Đơn giá	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Hàng vận chuyển	Số công	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
VT001	066	Vật tư test 001	Hộp	K1501	150	3311					41.860.343
VT001	015	Vật tư test 001	Hộp	K1501	150	3311					9.430.621
VT001	017	Vật tư test 001	Hộp	K1501	150	3311					1.960.101
VT002	005	Vật tư test 002	Hộp	K1501	150	3311					44.206.272
VT003	070	Vật tư test 003	Met	K1501	150	3311					4.770.461

Phân bổ chi phí cho các vật tư nhập trong kỳ:

Gửi từ NTĐ	100.000.000.00	Mã nợ	VND	1.00	Gửi từ	100.000.000
Phân bổ chi phí nhập mua theo 1: 1 Theo giá, 2 Theo số lượng (gốc), 3 Theo số lượng (không kể số lượng khác)						
Phân bổ chi phí cho các hàng từ phải nhập:						
Mã chứng từ	NH	PH				Mã nợ
Kho						
Nhóm vật tư						
Vật tư						
Giao dịch vật tư						
Từ ngày	01/03/2017					
Đến ngày	27/09/2017					
Chung từ số						
Đến số						
Các phần nhập						
☒ Nhập nhận ☒ Nhập bổ						

Chi tiết 1 Chi tiết 2 Chi tiết 3 Mã hàng:

Chọn T: toàn Ngày TT: / / Thanh toán cho đơn hàng Chọn chương T: toàn B: toàn

Mã loại VAT: Tk nợ Tk có

Số lượng VAT: Mã thuế

Số hóa đơn: Ngày: / / Seri Mẫu

☒ Nhập nhận ☒ Nhập bổ ☒ VT001 - Vật tư test 001 (F4 Refresh dòng) (F11 Xem số tiền hóa đơn, Ctrl+Chạy tính kho)

Tên hàng: 100.000.000
 Thuế VAT: 100.000.000
 Tổng tiền: 100.000.000

Chứng từ chi phí vận chuyển

[illegible]

Phiếu chi, Ủy nhiệm chi chọn thanh toán chi tiết theo từng phiếu nhập mua

[illegible]

Một số báo cáo trong phân hệ mua hàng

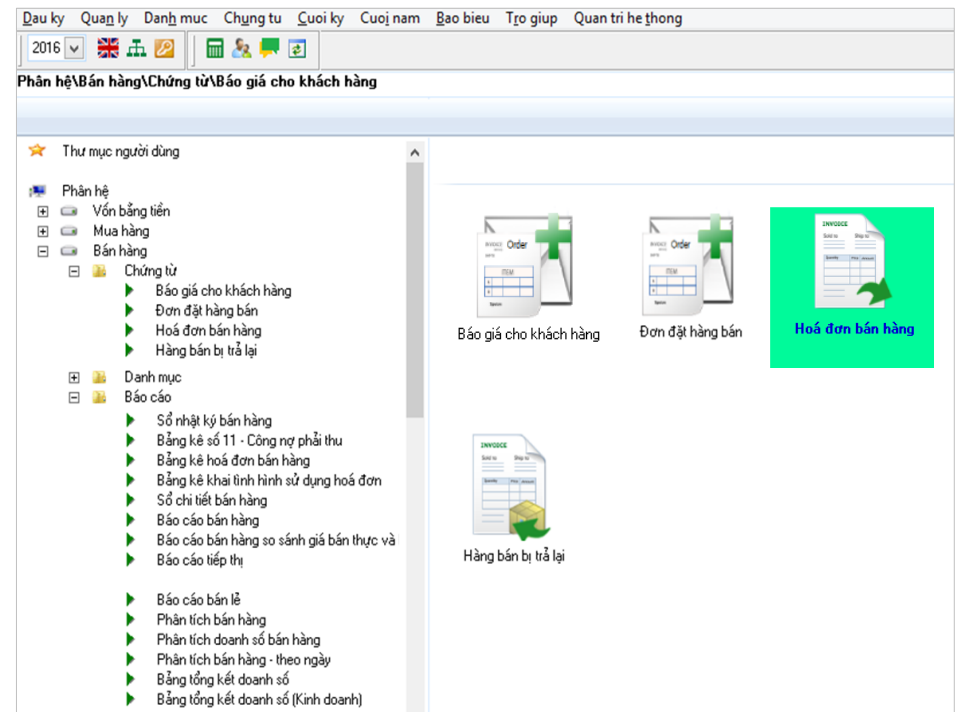
KẾ TOÁN BÁN HÀNG - PHẢI THU

Tổng quan:

Phân hệ bán hàng - phải thu được xây dựng dựa trên quy trình bán hàng và quản lý công nợ. Trợ giúp bộ phận kinh doanh - bán hàng, bộ phận kế toán theo dõi quản lý doanh thu và các khoản nợ một cách kịp thời, chính xác. Cung cấp nhiều tiêu chí phân tích bán hàng giúp người quản lý nắm bắt tình hình tiêu thụ tức thời để đưa ra các quyết định kịp thời.

Những điểm chính:

- Lập và in các chứng từ trong phân hệ bán hàng trên phần mềm.
- Khai báo tự động tính và định khoản thuế GTGT đầu ra, thuế tiêu thụ đặc biệt và tự động tính toán tiền chiết khấu, giảm giá.
- Xây dựng phương án giá bán linh hoạt theo: mặt hàng, khách hàng, vùng/địa bàn, hình thức bán buôn/bán lẻ...
- Giám sát công nợ phải thu của khách hàng theo nhiều tiêu thức khác nhau (hóa đơn, nhà cung cấp, hợp đồng, đơn hàng, nhân viên, ...).
- Bù trừ công nợ giữa các khách hàng cũng như giữa các đối tượng quản lý chi tiết khác như nhân viên, bộ phận, sản phẩm, hợp đồng...
- In báo cáo : Bảng kê hóa đơn bán hàng, Sổ chi tiết bán hàng, Sổ chi tiết /Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng, Đối chiếu công nợ...



KẾ TOÁN BÁN HÀNG - PHẢI THU

MS Sua vat tu

Thông tin cơ bản Thông tin mở rộng << F12-Chuyển đổi giữa các Page >>

Mã nhóm VT TP02 Nhóm thành phẩm (CB2)

Vật tư/HH 222P5222H1S1M1L1XL2

Tên vật tư/HH L2

Mô tả/Quy 3000, XL600

Loại vật tư/HH Sản phẩm (SX), 2/Vật tư, hàng hóa, TP bất động sản, 3/Công việc, Z/Vật tư giá thành (SX)

Đơn vị tính SL định mức/Nhóm 0.00000

Đơn vị quy đổi 1.00000 hệ số 1.00000

Đơn vị quy đổi 1.00000 hệ số 1.00000

Đơn vị tính khác

Mã sản phẩm 222P5222H1S1M1L1XL2 áo T-Shirt màu

Tài khoản Vật tư/HH 15512

Tk giá vốn hàng bán 6322

Tài khoản doanh thu 5112

Tk hàng bán bị trả lại 5213

VT thay thế (Định mức)

Vật tư, HH đại diện

Thuế suất TTĐB (%) 0.000000

Mã kho (mặc định) K1552

Thuế đầu ra (mặc định)

Định chi giao dịch 1 1-Hoạt động, 0-Định chi giao dịch

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Thông tin mở rộng << F12-Chuyển đổi giữa các Page >>

Số lượng kế hoạch SX Cao

Rộng: Thê tích (M3)

Nhà máy

Nhân sản phẩm

Chứng loại

Kích thước

Màu sắc

Chất liệu

Hạn dùng (Tuần thò SP)

MS Thay đổi tiêu đề

☒ Chấp

Các thông tin mở rộng do người dùng tự định nghĩa

Khai báo thông tin hàng hóa

Chứng từ HD Lọc CT HD Ngày 01/09/2017 Số 004 Mẫu số MS hệ VND 1.00 Post

Giao dịch vật tư G131 1311 Bán hàng công nợ phải thu

Mã đơn hàng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Nguyễn Thị Kiều Anh Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội Vãng H.Thuế TT

Yêu cầu chuyển 894-7107 Lã se Nguyễn Văn Hà Nhân viên giao Đem đi hàng bán Thời gian giao

Địa điểm giao Thanh Trì - HÀ NỘI

Convert từ Lấy dữ liệu từ Lấy dữ liệu SQL Từ nhóm vật tư Phân bổ chi phí (Đóng số 1/4)

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Hợp đồng	Nhân viên	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chế độ thuế	Thuế VAT
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K156	1311	5111	A0002	LNHTT	1.000.000	60.000.000.000	60.000.000	10.000	6.000.000	6.000.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp	K156	1311	5111	A0002	LNHTT	1.200.000	50.000.000.000	60.000.000	10.000	6.000.000	6.000.000
VT003	Vật tư test 003	Hộp	K156	1311	5111	A0002	LNHTT	1.500.000	10.000.000.000	15.000.000	10.000	1.500.000	1.500.000
VT004	Vật tư test 004	M3	K156	1311	5111	A0002	LNHTT	200.00	200.00	200.00	10.000	20.000	20.000

Giao dịch vật tư G131A 1311 Bán hàng công nợ phải thu

Mã đơn hàng KH01 Khách lẻ siêu thị

Ông bà Khách lẻ siêu thị Địa chỉ

Điền bà Test bán hàng siêu thị

Mã vạch VT003

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Số H Đơn bán Số (PK) 001

Đấu lương VAT Khách lẻ siêu thị

Số hóa đơn Ngày 15/07/2016

Số liên T. Toán 15 Ngày TT 16/09/2017 Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (T. Toán)

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Mã B	Nhân viên	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chế độ thuế	Thuế VAT
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K156	1311	5111			1.000	10.000.000.000	10.000			
VT002	Vật tư test 002	Hộp	K156	1311	5111			1.000	10.000.000.000	10.000			
VT003	Vật tư test 003	M3	K156	1311	5111			1.000	10.000.000.000	10.000			

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Số H Đơn bán Số (PK) 001

Đấu lương VAT Khách lẻ siêu thị

Số hóa đơn Ngày 15/07/2016

Số liên T. Toán 15 Ngày TT 16/09/2017 Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (T. Toán)

Khách trả 50.000

Tổng tiền 31.000

Thuế VAT 19.000

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Số H Đơn bán Số (PK) 001

Đấu lương VAT Khách lẻ siêu thị

Số hóa đơn Ngày 15/07/2016

Số liên T. Toán 15 Ngày TT 16/09/2017 Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (T. Toán)

Khách trả 50.000

Tổng tiền 31.000

Thuế VAT 19.000

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Hóa đơn bán hàng và hóa đơn bán lẻ (dành cho siêu thị, cửa hàng phân phối)

MS chứng từ PT Lọc CT PT Ngày 29/09/2017 Số cũ 001 MS hệ USD 22.000 Post

Mã đơn hàng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội

Tên giao dịch KH001 thanh toán tiền hàng

Điền bà KH001 thanh toán tiền hàng

Convert từ Lấy dữ liệu từ Lấy dữ liệu SQL (Đóng số 1/1)

Tk nợ	Tk có	Tiền USD	Tiền VND	Tên đối tượng	Mã đối tượng
1111	1313	2.000.00	45.000.000	Khách hàng test 1 KH001	

Thanh toán cho các chứng từ

Điền bà KH001 thanh toán tiền hàng

Mã Di KH001 Khách hàng test 001

Tk công nợ 1313

Tiền toán n.đ 2.000.00

Tiền toán VND Xóa 45.000.000

Có	Ngày	Số cũ	Số mới	Mã	Ngày phát	Điền bà	Tiền gốc	Số dư	Số dư	Tiền toán n.đ	Tiền toán VND
HD	01/09/2017	001	002	USD	01/09/2017	Bán hàng	2.000.00	45.000.000	2.000.00	45.000.000	
HD	05/09/2017	002	003	USD	05/09/2017	Bán hàng	500.00	600.000	500.00	13.200.000	
HD	10/09/2017	003	003	USD	10/09/2017	Bán hàng	264.00	264.00	264.00	6.072.000	

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

CL tỷ giá 540.000.00

Tổng tiền N.đ t. toán lần này 2.000.00

Tổng tiền t. toán lần này 45.540.000.00

Chia tiết 1 Chia tiết 2 Chia tiết 3 Mở rộng << F12-Chuyển đổi giữa các Page >> << FB>> << FB>>

Số H Đơn bán Số (PK) 001

Đấu lương VAT Khách lẻ siêu thị

Số hóa đơn Ngày 15/07/2016

Số liên T. Toán 15 Ngày TT 16/09/2017 Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (T. Toán)

Khách trả 50.000

Tổng tiền 31.000

Thuế VAT 19.000

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Số H Đơn bán Số (PK) 001

Đấu lương VAT Khách lẻ siêu thị

Số hóa đơn Ngày 15/07/2016

Số liên T. Toán 15 Ngày TT 16/09/2017 Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (T. Toán)

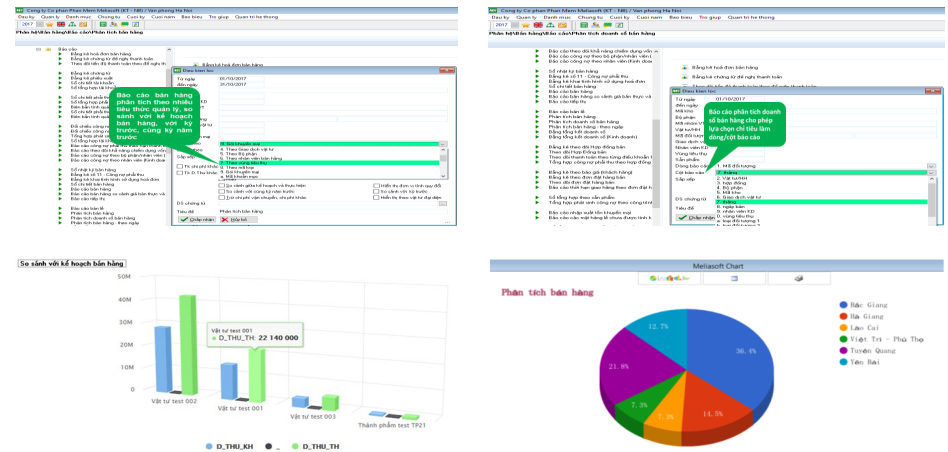
Khách trả 50.000

Tổng tiền 31.000

Thuế VAT 19.000

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Phiếu thu, Giấy báo có chọn thanh toán chi tiết theo từng hóa đơn bán hàng



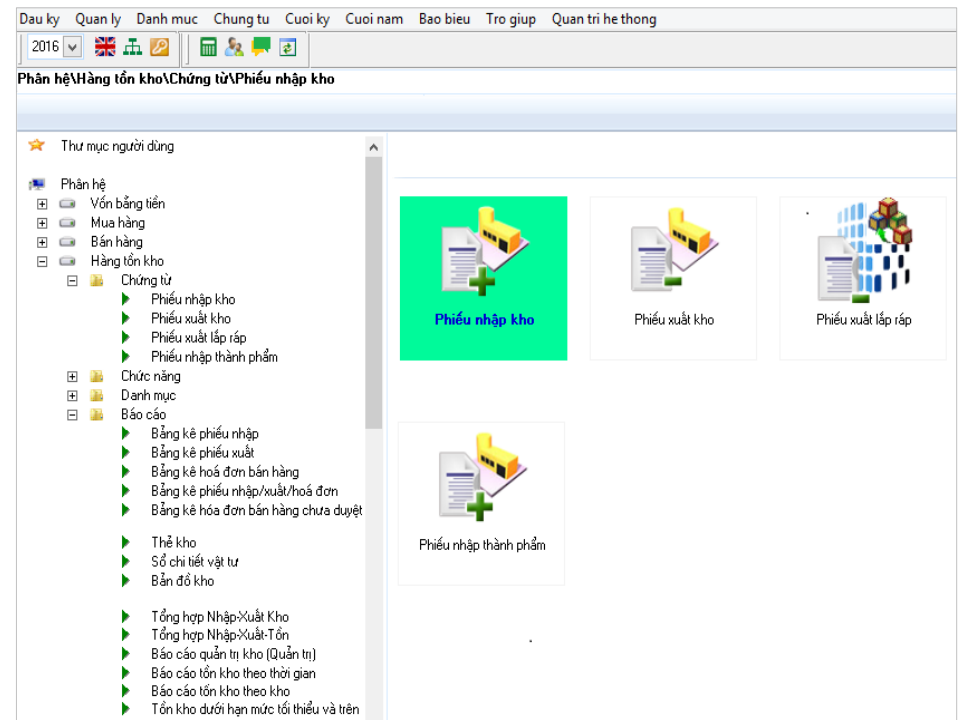
KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Tổng quan:

Phân hệ hàng tồn kho trợ giúp doanh nghiệp kiểm soát về giá trị, số lượng vật tư, hàng hóa tồn kho, việc luân chuyển, sử dụng vật tư, tránh thiệt hại trong lưu trữ. Hỗ trợ doanh nghiệp thống kê số liệu nhập xuất tồn theo nhiều chiều quản lý như: kho, vị trí trong bản đồ kho, palet, lô, ngành hàng, mặt hàng, mặt hàng đại diện...

Những điểm chính:

- Lập và in phiếu nhập/xuất vật tư, hàng hóa trong phân hệ.
- Quản lý vật tư theo nhiều đơn vị tính, lưu hệ số quy đổi theo hai cách từ đơn vị gốc về quy đổi hoặc từ quy đổi về đơn vị gốc.
- Quản lý việc cho phép/không cho phép xuất hàng âm; cảnh báo xuất âm, xuất vượt mức tồn kho tối thiểu.
- Tự động tính giá vốn của hàng xuất theo nhiều phương pháp khác nhau: Đích danh, giá trung bình tháng, trung bình thời điểm, nhập trước xuất trước; theo từng kho hoặc không theo kho. Xử lý bài toán làm tròn 10/3 khi tính giá vốn trong trường hợp lượng hết, tiền còn.
- In báo cáo: Bảng kê phiếu nhập/phiếu xuất, Thẻ kho, Sổ chi tiết vật tư, Tổng hợp nhập xuất tồn, Báo cáo tồn kho theo kho,...



KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Quản lý chi tiết mã hàng trong phân hệ hàng tồn kho

☒ Chi tiết 1
 ☐ Chi tiết 2
 ☐ Chi tiết 3

<<F12 Chuyển sang 'Chi tiết 2'>>
<<F8 Xóa dòng>>

Đơn vị nhận	Kho nhập
☒ Hạng T. Toán Mã loại VAT Đối tượng VAT Số hoá đơn	0/Văn phòng Hà Nội 1/Nhà máy Vĩnh Phúc 2/Nhà máy Bình Dương 3/Nhà máy Đà Nẵng 4/Nhà máy Lâm Đồng 5/Văn phòng Hồ Chí Minh

☒ Chấp nhận
 (F11 Xem số tồn kho tức thời, Ctrl+T Chọn tồn kho)

Phiếu xuất chuyển giữa các kho, đơn vị chi nhánh. Khi tính giá vốn hàng xuất, phần mềm sẽ tính và up giá tự động trong các trường hợp xuất điều chuyển kho, xuất chuyển giữa đơn vị chi nhánh.

Vật tư/HH	Quy cách, kích thước	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk ng	Tk có	Bộ phận	Nhân viên	Mã lô xuất	Số lượng
VT001	30x30_XANH	Vật tư test 001	Hộp	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	10.000
VT002	30x45_DEN	Vật tư test 002	Hộp	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	15.000
VT002	30x60_DEN	Vật tư test 002	Hộp	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	15.000
VT003	60x60_XANH	Vật tư test 003	Met	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	20.000
VT003	30x60_DEN	Vật tư test 003	Met	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	20.000
VT004	30x30_TRANG	Vật tư test 004	M3	K1522	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	30.000
VT004	30x45_DEN	Vật tư test 004	M3	K1522	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	30.000
VT005	60x60_XANH	Vật tư test 005	M3	K1521	6211	152	6.SX	LINH TT	L0003	45.000

Phiếu xuất kho sản xuất

Kiểm tra và cảnh báo lỗi logic giữa kho và kế toán.
Đưa ra gợi ý đến tận chứng từ gốc có lỗi phát sinh.

Thống kê kho theo nhiều chiều quản lý với các chỉ tiêu nhóm và chi tiết

Tự động cập nhật kết quả kiểm kê cuối kỳ từ các file excel, dữ liệu của máy kiểm kê mã vạch...

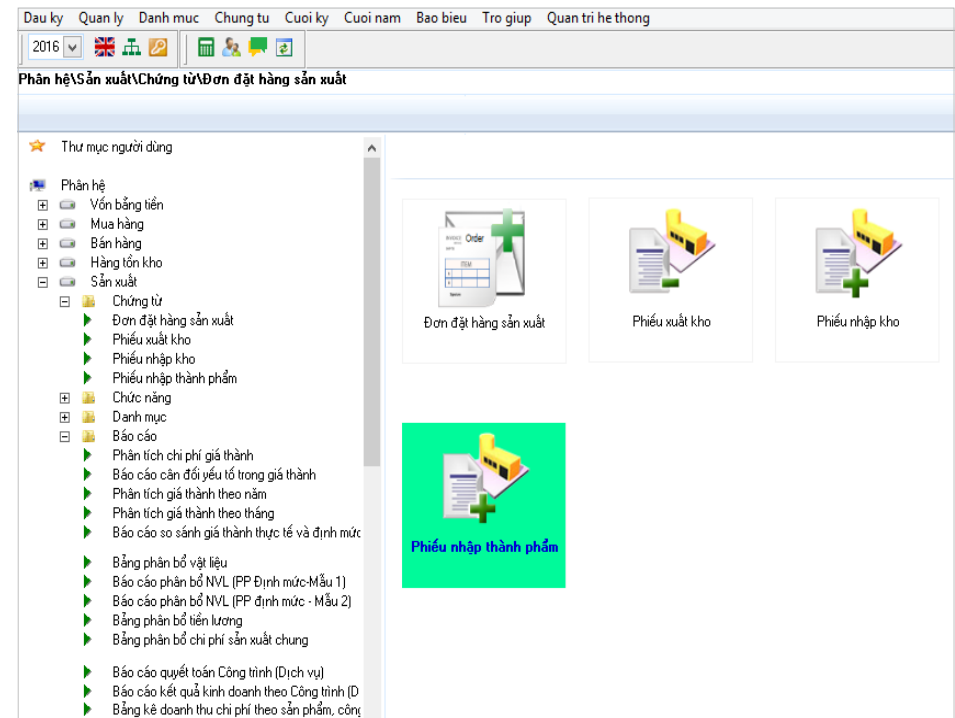
KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH

Tổng quan:

Trên cơ sở tập hợp chi phí từ các phân hệ khác như kế toán kho, kế toán tiền lương, kế toán tổng hợp, cùng với số liệu thống kê sản phẩm hoàn thành, sản phẩm dở dang để tính giá thành sản phẩm. Việc tính chính xác giá thành sản phẩm là hỗ trợ kế toán đánh giá đúng chi phí, lợi nhuận; từ đó có những biện pháp để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

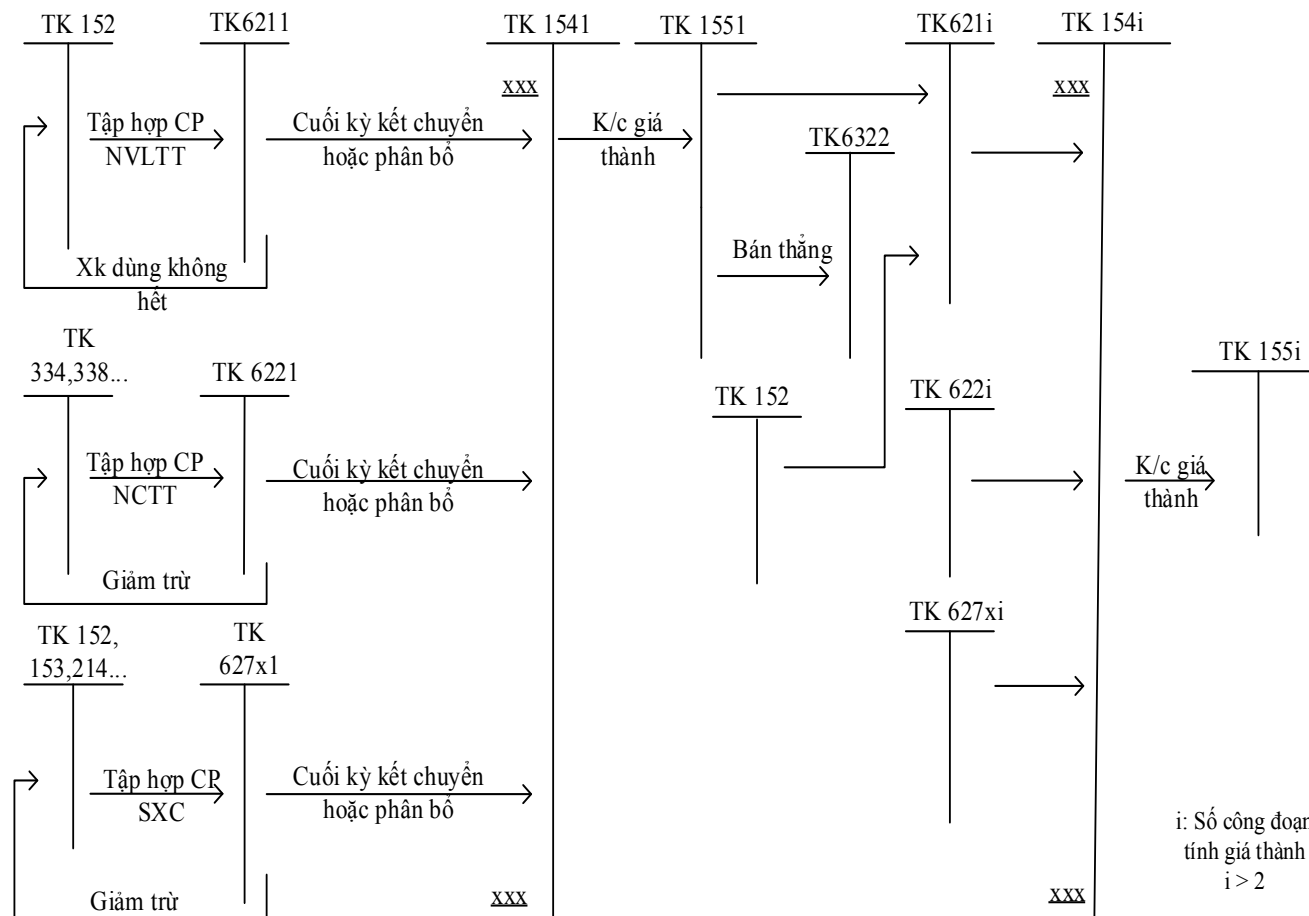
Những điểm chính:

- Lập và in các chứng từ trong phân hệ trên phần mềm.
- Áp dụng tính giá thành cho cả doanh nghiệp sản xuất với sản phẩm là các thành phẩm nhập kho và các doanh nghiệp xây lắp, các doanh nghiệp có sản phẩm là dịch vụ/công trình/vụ việc...
- Giá thành sản xuất được tính lần lượt qua các bước tập hợp phân bổ chi phí, đánh giá dở dang cuối kỳ và tính giá thành sản phẩm.
- Đối với giá thành dịch vụ, chi phí được tập hợp từ các phân hệ kế toán, cuối kỳ được kết chuyển một phần hay toàn bộ sang giá vốn tùy theo mức độ hoàn thành thực tế của công trình/dịch vụ.
- In báo cáo: Phân tích giá thành, Phân tích giá thành theo tháng/năm, Báo cáo chi phí dở dang, Báo cáo quyết toán công trình, Bảng kê chứng từ theo sản phẩm công trình...



KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH

Sơ đồ hạch toán kế toán giá thành:



Các sản phẩm công đoạn khi hoàn thành được gọi là các thành phẩm công đoạn. Các thành phẩm công đoạn này có thể bán thẳng hoặc có thể mua bán thành phẩm về sản xuất tiếp ở các công đoạn sau mà không cần thực hiện theo tuần tự danh sách các công đoạn.

Ngoài ra, các bán thành phẩm có thể trải qua các công đoạn không theo trật tự thông thường (còn gọi là thăng cấp hoặc hạ cấp).

Một vấn đề khác đặt ra, sau mỗi công đoạn nếu thực hiện tính giá thành có thể đánh giá được dở dang và tính giá nhập kho thành phẩm công đoạn. Từ đó, giúp nhà quản trị theo dõi được hao hụt về lượng, về tiền, theo dõi được kết quả tồn kho hay lãi gộp...

KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH

MS

Tính giá thành sản phẩm

Tháng 10

Công đoạn 1541

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CB1)

Các bước tính giá thành trong kỳ

1. Điều chỉnh số dở dang đầu kỳ

2. Tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ

3. Phân bổ chi phí công đoạn cho các bộ phận

4. Phân bổ chi phí công đoạn cho các lô

5. Phân bổ chi phí theo PP định mức (kế hoạch), hệ số

6. Phân bổ chi phí theo phương pháp tỷ lệ

7. Đánh giá sản phẩm dở dang

8. Kết chuyển chi phí đã được phân bổ cho từng sản phẩm

9. Tính và cập nhật giá thành

10. Xem kết quả phân bổ và giá thành sản phẩm

11. Tính giá vốn hàng xuất

Quay ra

+ Khai báo chung

+ Phương pháp tính dở dang

MS

Khai báo các thông tin cho phân hệ tính giá thành

Danh sách công đoạn tính giá thành

Danh mục các yếu tố chi phí trong giá thành sản xuất

Danh mục sản phẩm - khai báo Z định mức

Danh sách các khai báo định mức Z theo yếu tố

Khai báo bút toán phân bổ chi phí theo hệ số (người dùng nhập)

Khai báo bút toán phân bổ chi phí theo tỷ lệ (Số liệu phần mềm)

Khai báo bút toán phân bổ chi phí theo định mức, hệ số sản phẩm

Khai báo các bút toán KC chi phí đã chi tiết cho từng SP

Quay ra

Các bước khai báo và tính giá thành sản phẩm trên phần mềm

MS

Xem kết quả phân bổ và giá thành sản phẩm

Sản phẩm	Yếu tố	Tháng	Tk	Mã SP	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng SP dở dang đầu kỳ	Giá trị dở dang đầu kỳ	Tổng chi phí phát sinh	Số lượng SP hoàn thành	Tổng giá thành	Giá thành đơn vị dở dang cuối kỳ	Số lượng SP dở dang cuối kỳ
1	1541	TP001	Thành phẩm test TP001	Cái	150.000	1.278.142	50.000	1.190.119	23.922.380.000	10.000	238.023		
1	1541	TP002	Thành phẩm test TP002	Cái	300.000	1.846.142	50.000	2.146.142	42.522.840.000				
1	1541	TP003	Thành phẩm test TP003	Cái	3.975.716	100.000	3.975.716	39.757.160.000					

Meliasoft

PHÂN TÍCH CHI PHÍ GIÁ THÀNH

Tháng 6 năm 2016

Sản phẩm: TP1

Sản phẩm	Dở dang đầu kỳ	Chi phí trong kỳ	S.Lưu NVL P.Sản	Tổng giá thành	Giá thành đơn vị	Số lượng P.Sản H.Thành	Giá thành đơn vị	NVLTT	NCTT	SXC	CP khác	Dở dang cuối kỳ
TP1CD1 Thành phẩm test TP1 CD1	Cái	2.150.000	2.150.000	100%	10.000	215.000.000	1.000.000	500.000	650.000			
LNVLTT A-Yếu tố NVL trực tiếp		1.000.000	1.000.000	46%	100.000.000	1.000.000						
VT001 Vật tư test 001	Hộp	200.000	2.00	9.30%	20.000.000	200.000						
VT002 Vật tư test 002	Hộp	900.000	900.000	57.21%	90.000.000	900.000						
LNCTTT B-Chi phí nhân công trực tiếp		500.000	500.000	23%	50.000.000			500.000				
C022 Yếu tố nhân công trực tiếp	Phôi	100.000	100.000	23,20%	20.000.000			200.000				
PG001 Phụ gia công đoạn 2	Kg	100.000	1.00	4.61%	10.000.000			100.000				
PG002 Phụ gia công đoạn 3	Kg	50.000	1.00	2,37%	5.000.000			50.000				
B-SXC C-Chi phí sản xuất chung		500.000	500.000	23%	50.000.000							
Z6274 Chi phí khấu hao TSCĐ	VND	200.000	200.000	13,95%	20.000.000				200.000			
C0277 Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND	200.000	200.000	9,30%	20.000.000				200.000			
TP1CD2 Thành phẩm test TP1 CD2	Cái	1.560.000	1.560.000	100%	5,00	372.000.000	560.000	600.000	400.000			
LNVLTT A-Yếu tố NVL trực tiếp		560.000	560.000	46%	172.000.000	560.000						
TP1 CD1 Thành phẩm test TP1 CD1	Cái	150.000	4,00	165,24%	17.2.000.000	350.000						
B-SXC C-Chi phí sản xuất chung		400.000	400.000	25%	40.000.000			400.000				
C022 Yếu tố nhân công trực tiếp	Phôi	600.000	600.000	32,20%	120.000.000				400.000			
B-SXC C-Chi phí sản xuất chung		400.000	400.000	21%	80.000.000				400.000			
Z6274 Chi phí khấu hao TSCĐ	VND	200.000	200.000	10,75%	40.000.000				200.000			
C0278 Chi phí khác	VND	200.000	200.000	10,71%	40.000.000				200.000			
Tổng cộng		4.010.000	4.010.000		1.560.000	1.100.000	1.050.000					

Giá thành được tính trên từng sản phẩm, công đoạn, yếu tố trên cơ sở chi phí dở dang đầu kỳ, phát sinh trong kỳ và dở dang cuối kỳ

MS

Phan bố định mục: F2-Them moi, F8-Xoa, F9-Lay so luong phan bo tu excel, F12-Khai bao dinh muc/

Tháng	Tk	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng SP hoàn thành
1	1541	TP001	Thành phẩm test TP001	Cái	50.000
1	1541	TP002	Thành phẩm test TP002	Cái	50.000
1	1541	TP003	Thành phẩm test TP003	Cái	100.000
1	1541	TP004	Thành phẩm test TP004	Cái	

Yếu tố	Tên yếu tố	Đvt	Định mức lượng	Định mức tiền	% hao hụt	Số lượng SP phân bổ
VT001	Vật tư test 001	Hộp	2.0000			30.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp	0.5000			30.000

Chương trình cho phép điều chỉnh số lượng SP phân bổ thay cho số lượng SP hoàn thành để xử lý trường hợp trong kỳ có chi phí phát sinh nhưng không có SP hoàn thành

MS

Chi tiết theo sản phẩm: ^A/^U/Spacebar-Danh dau, ESC-Thoat

Chọn K/C	Mã SP/Công	Tên công trình/dịch vụ/vụ việc	Giá trị phê duyệt	Doanh thu trong kỳ	% D thu trong kỳ/Giá trị P. duyệt	Doanh thu lũy kế	Chi phí đầu kỳ	Chi phí trong kỳ	Chi phí lũy kế	K/C theo % lợi nhuận/D.Thu	% lợi nhuận	K/C theo % chi phí	Số kết chuyển [dự báo]
✓	CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001	30.000.000	20.000.000	66,67%	20.000.000		23.200.000	23.200.000			80.000	18.560.000
x	CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 002										90.000	3.015.000

MS

Thay đổi tỷ lệ (%) phân bổ theo từng khoản mục chi phí: Esc-lưu và thực hiện tiếp

Mã Công trình	Tên công trình/Dự án/Dịch vụ	Mã khoản mục	Tên khoản mục	% lợi nhuận	% chi phí
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	10	Tiền lương		100.00%
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	80.00	
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	23	Chi phí nhân lực - nhân lực		80.00
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2				
CT001.1	Hạng mục 2 - Công trình 001/2				
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2				
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2				
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2				
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2				

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH (DỊCH VỤ)

Tháng 7 năm 2016

Dự án (Mã SP/ dự án)	Đơn vị giá	Chi phí đầu kỳ	Trong kỳ	Tổng chi phí	Giá trị theo % lợi nhuận	Chi phí dở dang C. kỳ	Chi phí khác	Lãi lỗ
CT001.1	Công trình 001/2016	20.000.000	20.000.000	20.000.000	13.200.000	1.000.000	2.475.000	
CT001.1	Hạng mục 1 - Công trình 001/2016	20.000.000	20.000.000	20.000.000	13.200.000	1.000.000	2.475.000	
10	Tiền lương		1.300.000	1.300.000				
20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		14.000.000	11.200.000	3.800.000			
23	Chi phí nhân lực - nhân lực		3.900.000	3.900.000				
40	Bổ dự báo TSCĐ		1.100.000	1.100.000				
99	Nhà thầu phụ (nếu có)		2.500.000	2.500.000				
CT001.2	Hạng mục 2 - Công trình 001/2016	8.000.000	3.800.000	11.800.000	128.000		1.175.000	
10	Tiền lương		200.000	200.000				
20	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		900.000	900.000				
23	Chi phí nhân lực - nhân lực		100.000	100.000				
40	Bổ dự báo TSCĐ		2.800.000	2.800.000				
Tổng cộng		28.000.000	26.500.000	54.500.000	4.028.000		3.675.000	

Người lập báo

Ngày ... tháng ... năm ...

Kiểm tra trưởng

Căn cứ và phần doanh thu được quyết toán, kế toán kết chuyển 1 phần hay toàn bộ chi phí dự án/công trình theo tỷ lệ tương ứng. Tỷ lệ này có thể khác nhau cho từng khoản mục chi phí để phản ánh đúng thực tế của doanh nghiệp.

57

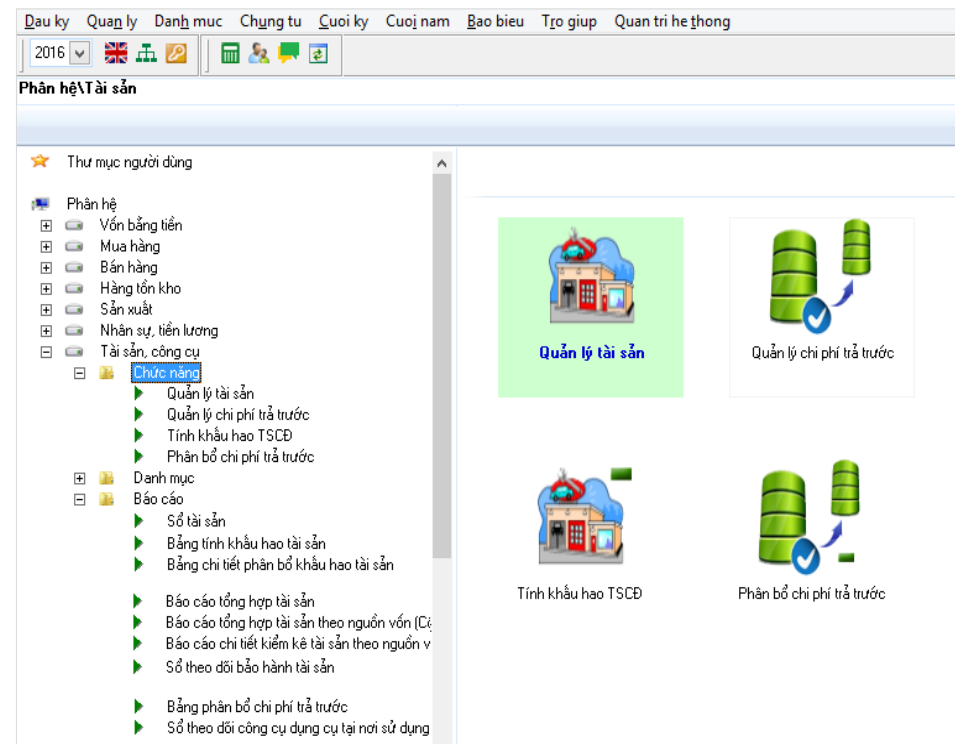
KẾ TOÁN TÀI SẢN, CÔNG CỤ

Tổng quan:

Do chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản nên yêu cầu về việc quản lý tài sản chặt chẽ và chi tiết hết sức quan trọng. Phân hệ quản lý tài sản sẽ cung cấp đầy đủ các phương tiện quản lý tài sản từ khi mua mới cho đến khi đưa vào sử dụng, tính khấu hao, sửa chữa bảo dưỡng cho đến khi tài sản được thanh lý.

Những điểm chính:

- Lập và in chi tiết thẻ tài sản.
- Theo dõi các thông tin tài sản cố định, công cụ dụng cụ
 - + Nguyên giá, giá trị đã khấu hao, giá trị còn lại, số năm khấu hao, giá trị khấu hao mỗi kỳ..
 - + Nguồn vốn hình thành, mục đích sử dụng, bộ phận sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất, loại tài sản, phụ tùng kèm theo...
 - + Kế hoạch, thời gian thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hàng kỳ...
 - + Các thông tin phân loại khác tùy theo đặc thù của từng doanh nghiệp.
- Theo dõi biến động tài sản, công cụ dụng cụ:
 - + Sửa chữa lớn, lắp thêm, tháo dỡ phụ tùng, thay đổi bộ phận...
 - + Ghi giảm, khấu hao, thanh lý, đánh giá lại tài sản...
 - + Báo hỏng, sửa chữa, thanh lý công cụ dụng cụ...



59

KẾ TOÁN THUẾ

Tổng quan:

Quản lý và theo dõi các khoản thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước thông qua việc kê khai thuế đầu vào, thuế đầu ra khi lập chứng từ tại các phân hệ kế toán, lên các báo cáo thuế theo quy định hiện hành, hỗ trợ đầy đủ liệu lên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng cục thuế.

Những điểm chính:

- Lập và in các báo cáo thuế giá trị gia tăng : Tờ khai thuế GTGT, Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào/bán ra, Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ năm, Bảng kê khai tình hình sử dụng hóa đơn... Chương trình luôn cập nhật các mẫu biểu theo thông tư, quy định mới nhất do Bộ Tài chính ban hành.
- Lập và in báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân: Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính, Tờ khai thuế thu nhập cá nhân...
- Lập và in các báo cáo thuế tiêu thụ đặc biệt: Tờ khai thuế TTĐB, Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế TTĐB...
- Kết xuất số liệu trên các báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN hỗ trợ đầy sang phần mềm kê khai thuế của Tổng Cục thuế.

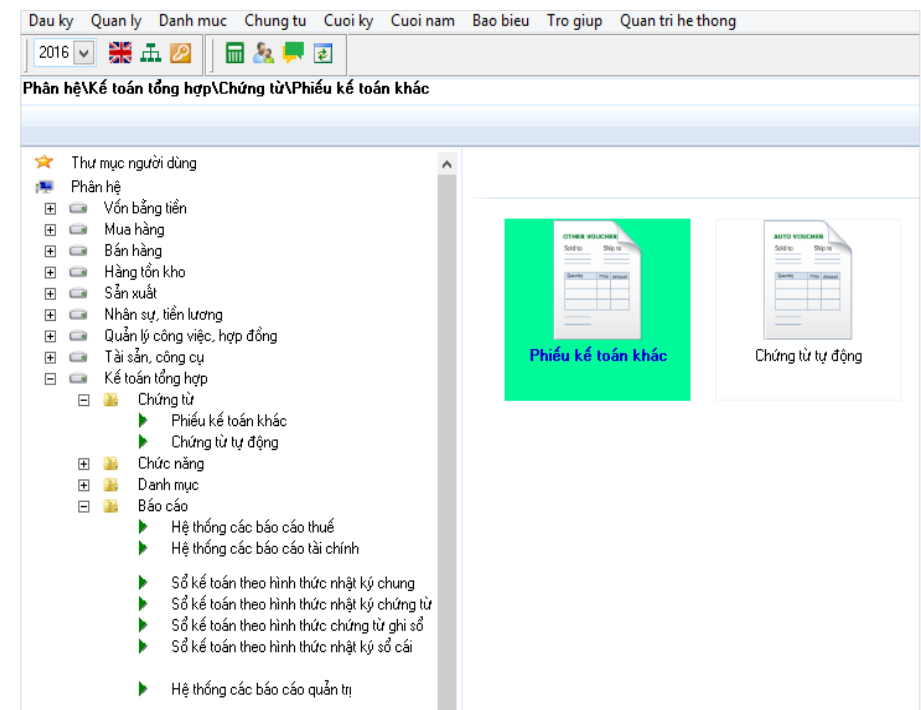
MS	Bao cao thue
▶	Bảng kê hóa đơn, chứng từ HHĐV mua vào cho tờ khai 01GTGT (TT119/2014)
▶	Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra (TT119/2014)
▶	Tờ khai thuế GTGT (TT119/2014)
▶	Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra (PP T.Tiếp, TT119/2014)
▶	Bảng kê hoá đơn hàng hoá dịch vụ bán ra (TTĐB)
▶	Bảng tổng hợp thuế và các khoản phải nộp nhà nước
▶	Bảng kê khai tình hình sử dụng hoá đơn
▶	Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt
▶	Báo cáo hóa đơn hủy
▶	Sổ theo dõi thuế GTGT
▶	Bảng kê TNCT, thuế TNCN, lao động có ký hợp đồng (05A)
▶	Tờ khai thuế TNCN(Mẫu 02)
▶	Tờ khai thuế TNCN(Mẫu 02A)
▶	Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt (Mẫu 01/TTĐB - TT60)
▶	Tờ khai quyết toán thuế TNDN (Mẫu 03/TNDN - TT60)
▶	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Mẫu 03 - 1A/TNDN - TT60)
▶	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (01A/TNDD - TT60)
▶	Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế TTĐB (01-1/TTĐB - TT60)
▶	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (01B/TNDD - TT60)
▶	Bảng kê bán lẻ hàng hoá dịch vụ (bán ra)
▶	Bảng kê tình hình nộp thuế
▶	Tờ kê khai chi tiết doanh thu, chi phí, thu nhập
▶	Tờ khai tự quyết toán thuế TNDN - TT128-T12/04
▶	Báo cáo kết xuất HTKK

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tổng quan:

Tập hợp dữ liệu từ phân hệ kế toán chi tiết, xử lý các bút toán phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh và khóa sổ cuối kỳ để hoàn thiện số liệu kế toán. Từ đó cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và “sức khỏe” của doanh nghiệp thông qua hàng loạt các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị.

Những điểm chính:



KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Những điểm chính:

- Dữ liệu phân hệ kế toán tổng hợp được cập nhật theo thời gian thực (real-time) từ các nghiệp vụ phát sinh ở các phân hệ, loại bỏ các bước nhập liệu trùng lặp, tăng tính đồng bộ và nhất quán dữ liệu.
- Ngoài các dữ liệu từ các phân hệ khác thì kế toán tổng hợp còn lập phiếu bổ sung hạch toán nghiệp vụ khác thông qua “Phiếu kế toán khác”, “Phiếu bù trừ công nợ”.
- Chương trình thực hiện xử lý tự động các bút toán cuối kỳ theo khai báo của người sử dụng:
 - Các bút toán cuối kỳ: Tính lương, bảo hiểm; Tính khấu hao tài sản cố định; Phân bổ chi trả trước; Tính giá vốn, giá thành; Khóa sổ kết chuyển cuối kỳ.
 - Các bút toán cuối năm: Tính chênh lệch tỷ giá, Tạo năm làm việc mới và chuyển số dư sang năm sau.
- **Kỳ báo cáo** trên phần mềm có thể là ngày, tuần, tháng, quý, năm, liên năm.

- **Xử lý lãi lỗ khi phân tích kết quả sản xuất kinh doanh:** Việc tính lãi lỗ, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh có thể theo chi tiết đơn vị, chi nhánh, nhà máy, bộ phận, nhân viên, ngành hàng hay bất kỳ 1 đối tượng quản lý nào đó.
- In sổ kế toán: Chương trình cho phép lên báo cáo kế toán theo cả 4 hình thức sổ kế toán là Nhật ký chung, Chứng từ – ghi sổ, Nhật ký chứng từ, Nhật ký – sổ cái..
- In báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính...
- In báo cáo thuế: Tờ khai thuế GTGT, Bảng kê chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra; báo cáo quyết toán thuế GTGT, tờ khai chi tiết doanh thu, chi phí, thu nhập; bảng kê tình hình nộp thuế... Phần mềm cho phép đẩy dữ liệu các báo cáo thuế lên hỗ trợ kê khai đáp ứng yêu cầu của cơ quan thuế.
- Báo cáo quản trị: Phân tích các chỉ tiêu tài chính, Bảng cân đối phát sinh (Quản trị), Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh theo thời gian...

KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tổng quan:

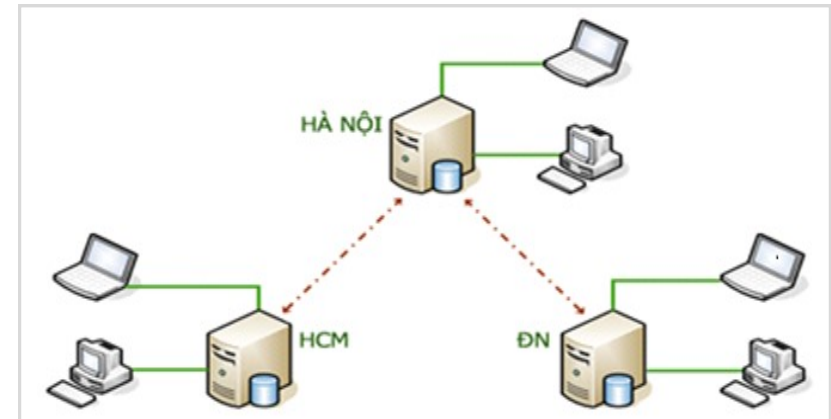
Đối với các mô hình tập đoàn, công ty đa cấp, đa chi nhánh ở các vùng miền khác nhau thì vấn đề đặt ra là tạo được hệ thống tập trung dữ liệu cho phép lên báo cáo chi tiết của từng đơn vị thành viên cũng như hợp nhất báo cáo cho toàn công ty.

Những điểm chính:

Meliasoft cung cấp giải pháp cho phép các đơn vị có nhiều chi nhánh, nhiều cấp có thể sử dụng chung một hệ thống danh mục từ điển, việc hạch toán kế toán độc lập trên từng khay dữ liệu và được bảo mật hoàn toàn với các đơn vị khác theo khai báo phân quyền của người quản trị.

Ngoài các khay dữ liệu hạch toán cho từng đơn vị thành viên, chương trình cung cấp khay dữ liệu điều chỉnh để xử lý loại trừ các giao dịch nội bộ (thông qua các bút toán đỏ, bút toán đen). Khay dữ liệu toàn công ty sẽ lên số liệu theo nguyên tắc tổng hợp từ các khay đơn vị cơ sở và khay điều chỉnh. Vì vậy, người quản trị có thể tại một địa điểm mà biết được số liệu toàn hệ thống một cách chính xác, nhanh chóng.

Lập và in các báo cáo hợp nhất: Bảng cân đối phát sinh, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ,... đều cho phép lên số liệu từ tổng hợp đến chi tiết trên toàn hệ thống doanh nghiệp. Vì vậy người lãnh đạo có những đánh giá đúng về tình hình phát triển chung của cả tập đoàn và các công ty con. Từ đó đề ra các kế hoạch phát triển, hay phân bổ nguồn vốn đầu tư hợp lý cho các đơn vị.



Công ty Cổ phần Phần Mềm ABC
Khai Quang - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tháng 12 năm 2016

Chỉ tiêu	Mã tài sản	Tổng cộng (Đầu năm)	Tổng cộng (Cuối năm)	Vấn phòng Hà Nội (Đầu năm)	Vấn phòng Hà Nội (Cuối năm)	Nhà máy Vĩnh Phúc (Đầu năm)	Nhà máy Vĩnh Phúc (Cuối năm)	Bút toán điều chỉnh (Đầu năm)	Bút toán điều chỉnh (Cuối năm)
A. Tài sản ngắn hạn (100-110-120-130-140-150)	100	8 815 326 877	433 306 502 600	8 705 326 877	402 084 595 611	100 000 000	4 014 788 089		10 000 000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5 331 201 111	8 476 654 612	5 221 201 111	5 272 464 612	100 000 000	3 200 090 000		
1. Tiền	111	5 331 090 000	8 474 543 501	5 221 090 000	5 270 353 501	100 000 000	3 200 090 000		
2. Các khoản tương đương tiền	112	111 111	2 111 111	111 111	2 111 111				
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120								
1. Chứng khoán kinh doanh	121								
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122								
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123								
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	3 343 383 455	12 525 845 035	3 343 383 455	11 973 705 035		629 140 000		
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	364 583 333	9 528 005 219	364 583 333	8 875 865 219		629 140 000		
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5 002 222	5 202 222	5 002 222	5 102 222		100 000		
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133								
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134								
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135								
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	2 973 797 900	2 943 595 800	2 973 797 900	2 943 695 800		- 100 000		
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137								
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		49 041 794		49 041 794				
IV. Hàng tồn kho	140	17 760 000	411 108 275 002	17 760 000	383 742 698 013		185 558 089		10 000 000
1. Hàng tồn kho	141	17 760 000	411 108 275 002	17 760 000	383 742 698 013		185 558 089		10 000 000

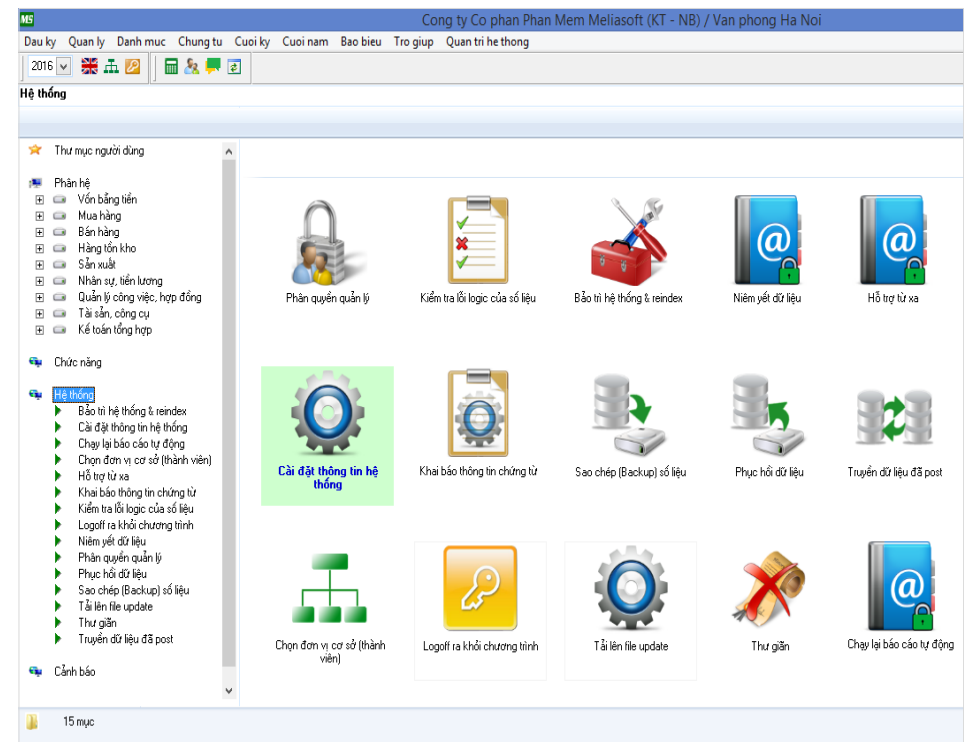
QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

Tổng quan:

Quản trị hệ thống cho phép khai báo, thiết lập các tham số của hệ thống nhằm đảm bảo cho các chức năng khác được thực thi; đồng thời hỗ trợ quản lý các user sử dụng cũng như kiểm soát dữ liệu trên toàn hệ thống.

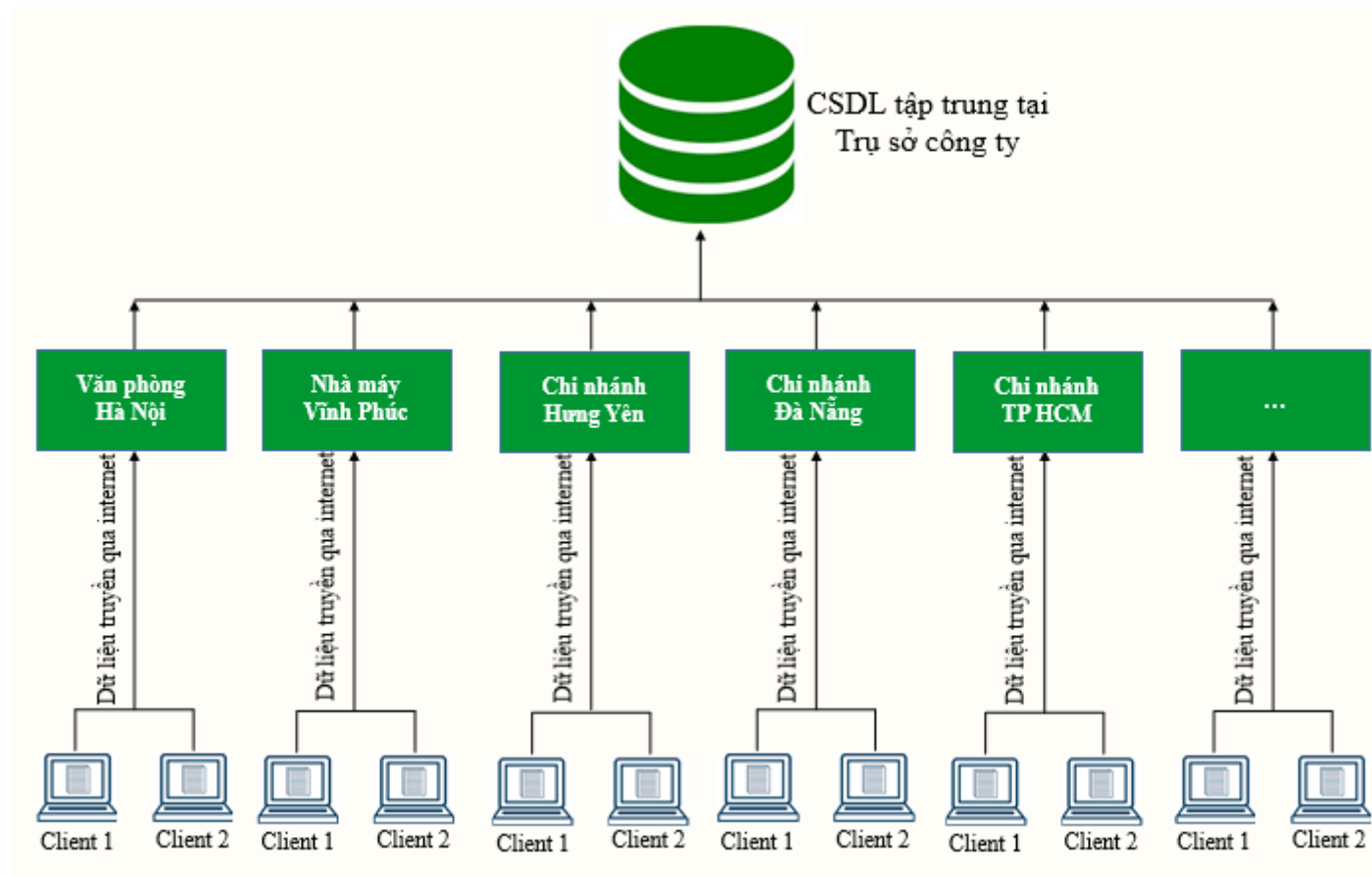
Những điểm chính:

- Khai báo, thiết lập các tham số của hệ thống phù hợp với đặc thù của từng đơn vị.
- Phân quyền quản lý cho các user đối với mọi thao tác cập nhật, truy xuất dữ liệu từ hệ thống.
- Kiểm tra lỗi logic về số liệu dựa trên các nguyên tắc kế toán, hỗ trợ người sử dụng tìm và phát hiện lỗi số liệu một cách nhanh chóng và chi tiết nhất.
- Lưu toàn bộ các thao tác của người sử dụng trong Nhật ký sửa đổi, đảm bảo hệ thống công khai, minh bạch.
- Thiết lập các tiện ích khác: Tự động sao lưu dữ liệu theo lịch, nhắc việc theo hạn hoàn thành, chế độ cảnh báo qua email, tương tác với các thiết bị ngoại vi, công cụ và phần mềm quản lý khác...



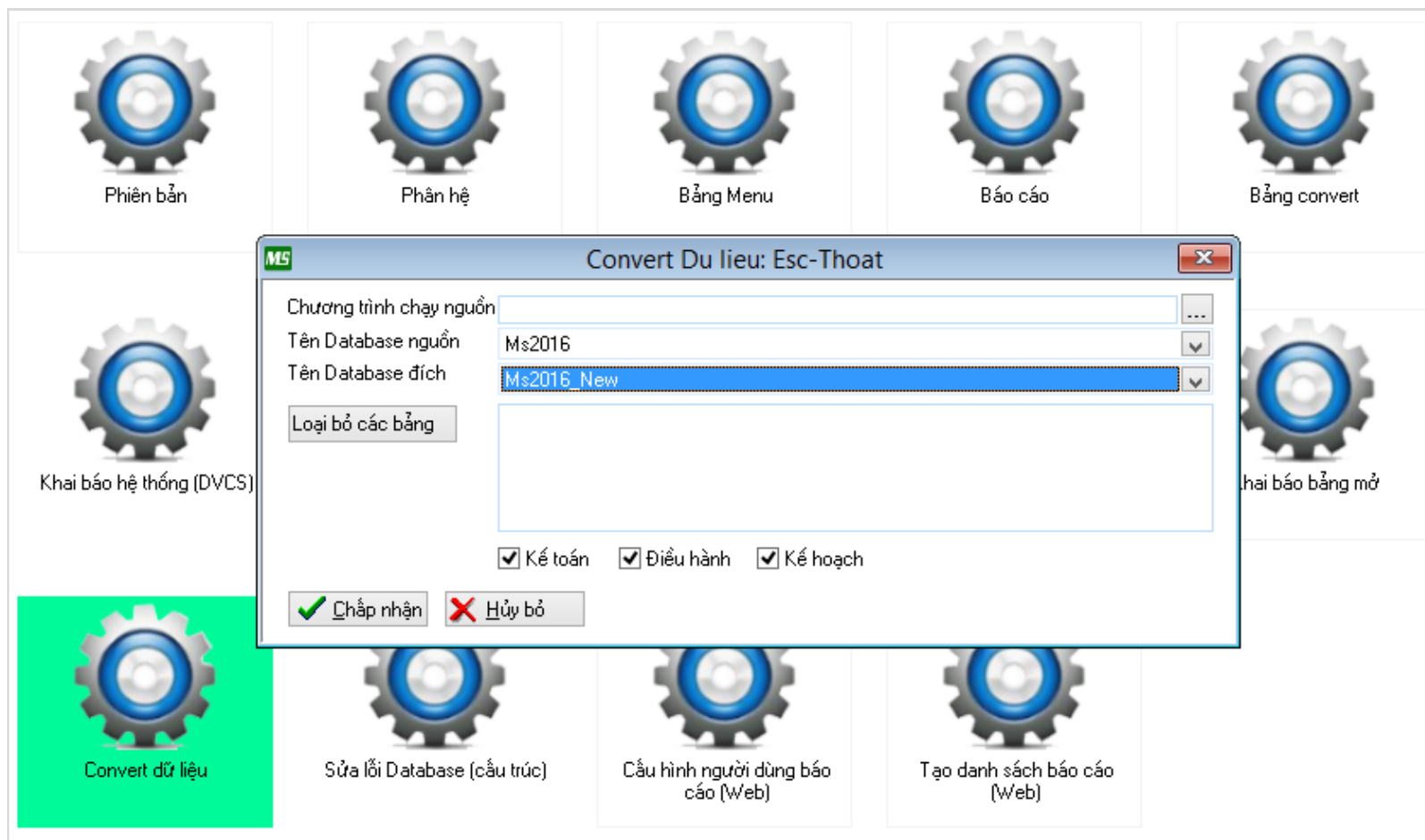
MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Mô hình dữ liệu online, tổng hợp dữ liệu đa cấp, xuyên suốt.



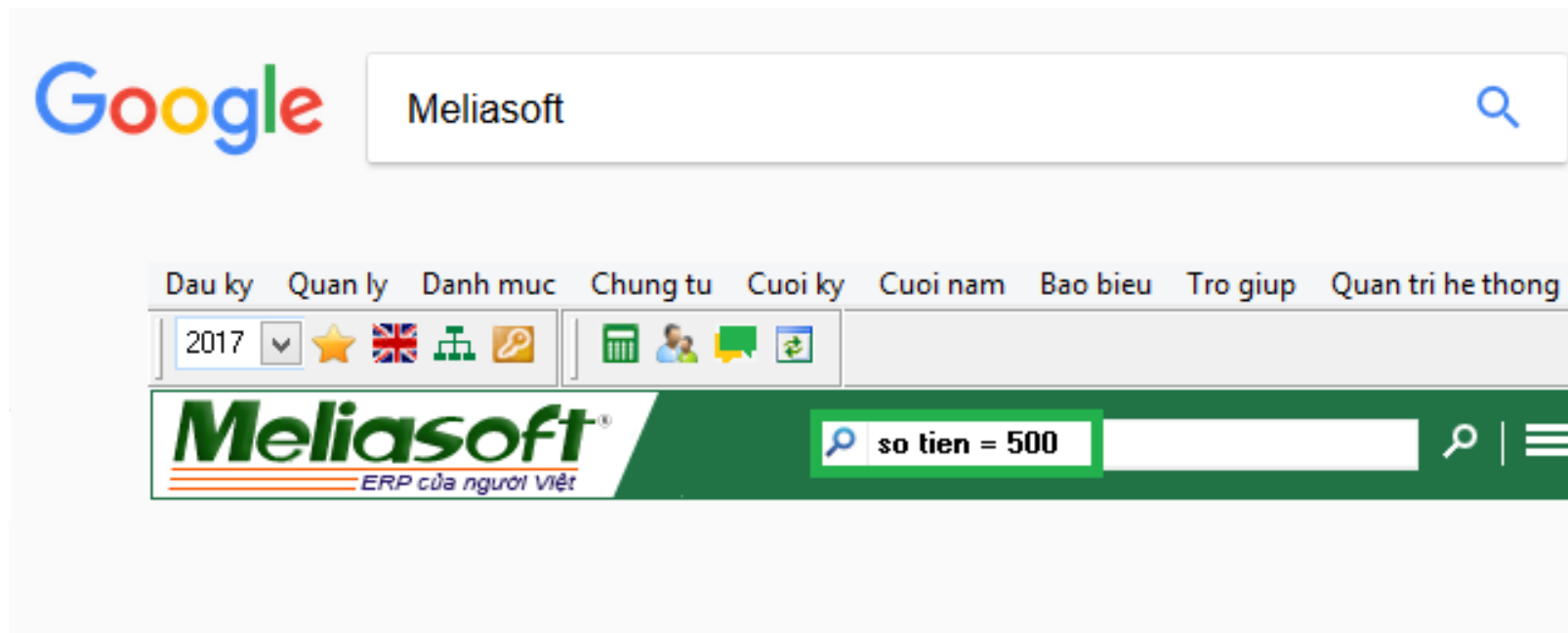
MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Có khả năng convert tất cả các tính năng mà chương trình cũ đã có khi nâng cấp hệ thống.



MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Tìm kiếm hệ thống theo tư tưởng Google



MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Tìm kiếm trên danh mục linh hoạt và tối ưu

C	Vật tư/HH	Tên vật tư	Mô tả	Đvt	Mã nhóm VT
x	A30305_2	Lát 30x30 MS 305 Loại 2		Viên	N152K
x	A30311_2	Lát 30x30 MS 311 Loại 2		Viên	N152K
x	A30313_2	Lát 30x30 MS 313 Loại 2		Viên	N152K
x	M6000G400	Máng 600 ốp góc 400		Cái	TP01
x	M6000H400	Máng 600 ốp hồi 400		Cái	TP01
x	TCF01	Cốc cà phê 01			
y	122P5222#1S1M1L1XL1	Thành phẩm 122			
y	122P5222#1S1M1L1XL2	Thành phẩm 122			
y	222P5222#1S1M1L1XL1	222P5222#1S1M			
y	222P5222#1S1M1L1XL2	222P5222#1S1M			
y	322P5222#1S1M1L1XL1	322P5222#1S1M			
y	322P5222#1S1M1L1XL2	322P5222#1S1M			
y	422P5222#1S1M1L1XL1	422P5222#1S1M			
y	422P5222#1S1M1L1XL2	422P5222#1S1M			
y	A30312_2	Lát 30x30 MS 31			
y	DV1	Dịch vụ			
y	KMCK	Khuyến mại tiền			
y	NVA44	Test NVA44			
y	P22P5222#1S1M1L1XL1	P22P5222#1S1M			
y	P22P5222#1S1M1L1XL2	P22P5222#1S1M			
y	TP001	Thành phẩm test			
y	TP002	Thành phẩm test			
y	TP003	Thành phẩm test			

MS

MS 305

MS 311

MS 313

cốc cà phê

Máng 600

g.Tìm kiếm

Hủy bỏ

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Drop lookup tìm kiếm trên tất cả các trường text

Chứng từ	HD	Loại CT	HD	Ngày	06/11/2017	Seri		Số	SG/11/0010	Mẫu số		Mã tệ	VND	1.00	☐ Post
Giao dịch vật tư	G131	1312	Bán hàng công nợ phải thu												
Mã đối tượng	SG.BT.PHUONGT	Cửa hàng Phương Tùng													
Ông bà		Địa chỉ	Bình Thạnh							Vùng	SG.K2	H.Thức giao/nhận			
Diễn giải	Bán hàng cho Cửa hàng Phương Tùng							H.Thức TT		H.Thức TT					
Xe vận chuyển		Lái xe	Nguyễn văn Nhật	Nhân viên giao		Đơn đặt hàng bán		Chuyển hàng số							
Địa điểm giao	Bình Thạnh							Thời gian giao							
Convert từ	☐	Lấy dữ liệu Xls	Lấy dữ liệu SQL	Từ nhóm vật tư		Phân bổ chi phí									
[Dòng số: 1/1]															

Vật tư/HH	Lô/Ca	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Đơn đặt hàng	Nhân viên	Số hộp	Số viên	Số lượng
3045		Đại diện kích thước 30x45	Hộp	SG.C.CAN	1312	511111		SG.DUOI			
Vật tư		Tên vật tư	ĐVT	Mô tả	Tk vật tư						
DD.3045		Đại diện kích thước 30x45	Hộp		1561						
PE3045.634L1		Perfect Digit 30x45 DAU 633	Hộp		1561						
PE3045.635L1		Hoàn Mỹ 30x45 + PE637	Hộp		1561						
PE3045.651L1		Hoàn Mỹ 30x45 + PE652	Hộp		1561						
PE3045.652L1		Hoàn Mỹ 30x45 + PE651	Hộp		1561						
PE3045.653L1		Hoàn Mỹ 30x45 + PE654	Hộp		1561						
PE3045.654L1		Hoàn Mỹ 30x45 + PE653	Hộp		1561						
SA3045.3361L1		Saturno (30x45)cm vân xám nhẹ	Hộp		1561						
TSA3045.3400L1		TASA 30x45 trắng trơn	Hộp		1561						
TSA3045.3404L1		TASA 30x45 - DAM	Hộp		1561						

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Các danh mục mở rộng, các trường thông tin mở rộng đáp ứng nhu cầu quản trị của mỗi đơn vị

MS Khai bao lai ten bang: Enter-Khai bao cot, Esc-Save							
	_table	Stt	Name_v	Name_e	Visible	Module	
►	Open1	01	Hãng vận tải	Open1 list	T	KT	
	Open2	02	Số công	Deli. list	T	KT	
	Open3	03	Nhân viên bảo hành	Insur. list	T	KT	
	Open4	04	Danh mục mở rộng 04	Open list 04	F	KT	
	Open5	05	Danh mục mở rộng 05	Open list 05	F	KT	
	Open6	06	Danh mục mở rộng 06	Open list 06	F	KT	
	Open7	07	Danh mục mở rộng 07	Open list 07	F	KT	
	Open8	08	Danh mục mở rộng 08	Open list 08	F	KT	
	Open9	09	Danh mục mở rộng 09	Open list 09	F	KT	
	Open10	10	Danh mục mở rộng 10A	Open list 10	F	KT	

MS Khai bao dien giai cot, Esc-Save							
	Identity00	_table	_column	Name_v	Visible	Module	Ma_dvcs
➡	306	Open1	Code_Open1	Mã hãng vận tải	T	KT	A01
	307	Open1	Name_Open1	Tên hãng vận tải	T	KT	A01

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Kết nối với cơ sở dữ liệu excel trên giao diện thân thiện với người sử dụng

AutoSave Off Table_1 - Excel

File Home Insert Page Layout Formulas Data Review View Developer LOAD TEST TEAM Tell me what you want to do

Clipboard Font Alignment Number Conditional Formatting

Q17

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngày CT 1	Ngày CT 2	Ngày CT 3
2	Ma_Hang	Ten_Hang	DVT	So_Luong	Don_Gia	Thanh_Tien	Ngay_Ct1	Ngay_Ct2	Ngay_Ct3
3	CHAR	VARCHAR	CHAR	N(18,3)	N(18,6)	N(18,0)	D	D	D
4	A001	Tên vật tư test A001		20.3	5,000	101,500	01/02/2017		
5	A002	Tên vật tư test A002		15	6,000	90,000	01/02/2017		
6	A003	Tên vật tư test A003		40.1	7,000	280,700	01/02/2017		
7	A004	Tên vật tư test A004		40.1	8,000	320,800	02/02/2017		
8	A005	Tên vật tư test A005		40.1	8,000	320,800	02/02/2017		
9	A006	Tên vật tư test A006		40.1	8,000	320,800	02/02/2017		
10									

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Quản trị tuổi kho, tuổi nợ, tuổi tiền

BÁO CÁO TỒN KHO THEO THỜI GIAN

Từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2016

Mã kho	Mã Vt	Diễn giải	ĐVT	Tồn cuối	Dư cuối	Tồn <=30 ngày	Dư <=30 ngày	Tồn <=60 ngày	Dư <=60 ngày	Tồn >60 ngày	Dư >60 ngày
K1521		Kho nguyên vật liệu trực tiếp		18 100	44 055 000	7 900	19 700 000	9 400	23 410 000	800	945 000
K1521	VT001	Vật tư test 001	Hộp	7 600	17 275 263	3 400	5 355 263	4 200	11 920 000		

CHI TIẾT TUỔI NỢ PHẢI THU

Cong nợ đến ngày: 31/10/2017

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư công nợ phải thu						Ghi chú
		Trong hạn	Đến 30 ngày	Từ 31 đến 60 ngày	Từ 61 đến 90 ngày	Từ 91 ngày trở lên	Số dư nợ (Ngày 31/10)	
01.KH002	Công ty I							
NCC001	Cty Vàng							
NCC004	Cty Hà T							
NCC005	Cty Hà A							
NCC008	Công ty C							

Tồn quỹ theo thời gian

Tháng 11 năm 2017

Tk	Tên tài khoản	Dư cuối	Dư cuối Nt	Dư <=30 ngày	Dư <=60 ngày	Dư >60 ngày
1111	Tiền Việt Nam	163 408 583	0.00	5 879 285 037		- 5 715 876 454
11210	Tiền VNĐ gửi NH VPBank	8 497 858	0.00			8 497 858
11211	Tiền VNĐ gửi NH ĐT và PTVN	6 344 234 578	345 000.00	6 344 234 578		
11212	Tiền VNĐ gửi tại kho bạc nhà nước	4 750 000	0.00			4 750 000
11213	Tiền VNĐ gửi Tiết kiệm tại BIDV	520 000 000	0.00			520 000 000
11221	Ngoại tệ Ngân hàng BIDV	53 376 550 238	2 352 556.77	7 696 915 375	16 625 715 736	29 053 919 127
11222	Ngoại tệ Ngân hàng VCB	1 654 711 815	72 926.92		1 654 711 815	

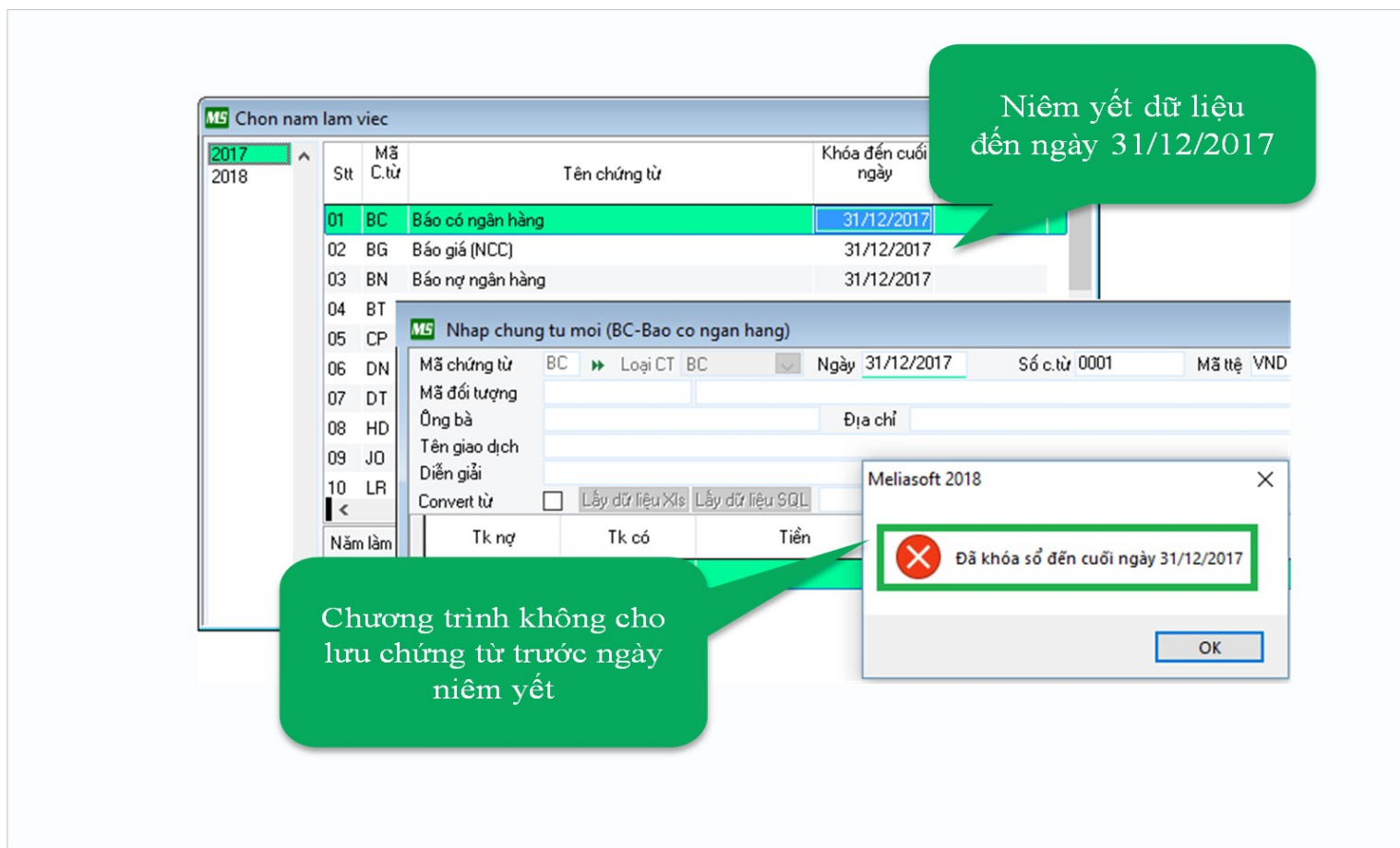
MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Tốc độ cập nhật và truy xuất báo cáo nhanh (Hướng tới doanh nghiệp có dữ liệu lớn: Bigdata)



MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Chức năng lựa chọn tự động niên yết dữ liệu (Niêm yết dữ liệu sẽ không cho phép các User thực hiện các thao tác thêm, sửa, xóa vào từng loại chứng từ từ ngày khóa sổ trở về trước)



MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Lưu nhật ký tất cả các thao tác

MS

Cap nhat so lieu (Hoa don ban hang): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc

	Chữ	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên
	HD	02/01/2017	0014	0014	Test bao gia	Khách hàng test 001 -
	HD	02/01/2017	0015	0015	Test bao gia	Khách hàng test 001 -
	HD	02/01/2017	0016	0016	Test 2	Khách hàng test 001 -
▶	HD	20/10/2017	001	001	Xuất bán hàng	Nhà xuất bản VH TT
	HD	20/10/2017	002	002	Xuất bán hàng	Nhà xuất bản VH TT

S

Nhat ky sua doi chung tu: ^A/^U/Spacebar-Chon/Bo chon, F8-Xoa, ESC-Quay ra

Chọn	Ngày sửa	Người sửa	CT	ID	ĐVCS	Sit
	23/10/2017 16:07:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:10:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:10:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:10:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:11:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:11:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:13:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:16:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:17:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:19:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:22:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:22:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:23:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204
	23/10/2017 16:24:00	Người sửa/Edit user: [MLS-Meliasoft]; Tên máy/Computer: [NGOCTBK # ADMIN]	HD	0	A01	0000223204

?

Trợ giúp (F1)

⌘

Quy trình (Ctrl+F1)

+

Thêm mới (F2)

✎

Sửa (F3)

⌘

Gộp (F6)

📄

Tạo Phiếu thu tự động (F11)

🔍

Xem trước khi in (Ctrl+F7)

📄

In (F7)

✖

Xóa (F8)

🗑

Hủy (Ctrl+F8)

🔍

Lọc (F9)

👤

Nhật ký sửa đổi

ố chứng từ/Voucher No.: HD10.002 --> 002

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Cho phép lưu báo cáo ở nhiều công cụ khác nhau (Pdf, Excel, biểu đồ,)

 Chương trình sẽ kết xuất báo cáo ra Excel

Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2017

Mã	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VL25	228 251 820 000	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		99 900 000	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		228 151 920 000	
11	4. Giá vốn hàng bán	VL27	1 600 000	
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		228 150 320 000	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VL26	32 594 526 806 416	
22	7. Chi phí tài chính	VL28		
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay			
24	8. Chi phí bán hàng		102 352 100	
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		23 365 385	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}		32 822 551 408 931	
31	11. Thu nhập khác		200 000	
32	12. Chi phí khác			
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		200 000	
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		32 822 551 608 931	
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VL30	- 2 000 000	
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VL30		
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		32 822 553 608 931	

Ngày... tháng... năm 2017

Người lập biểu: Kế toán trưởng: Giám đốc:

 Chọn kết xuất theo font Unicode

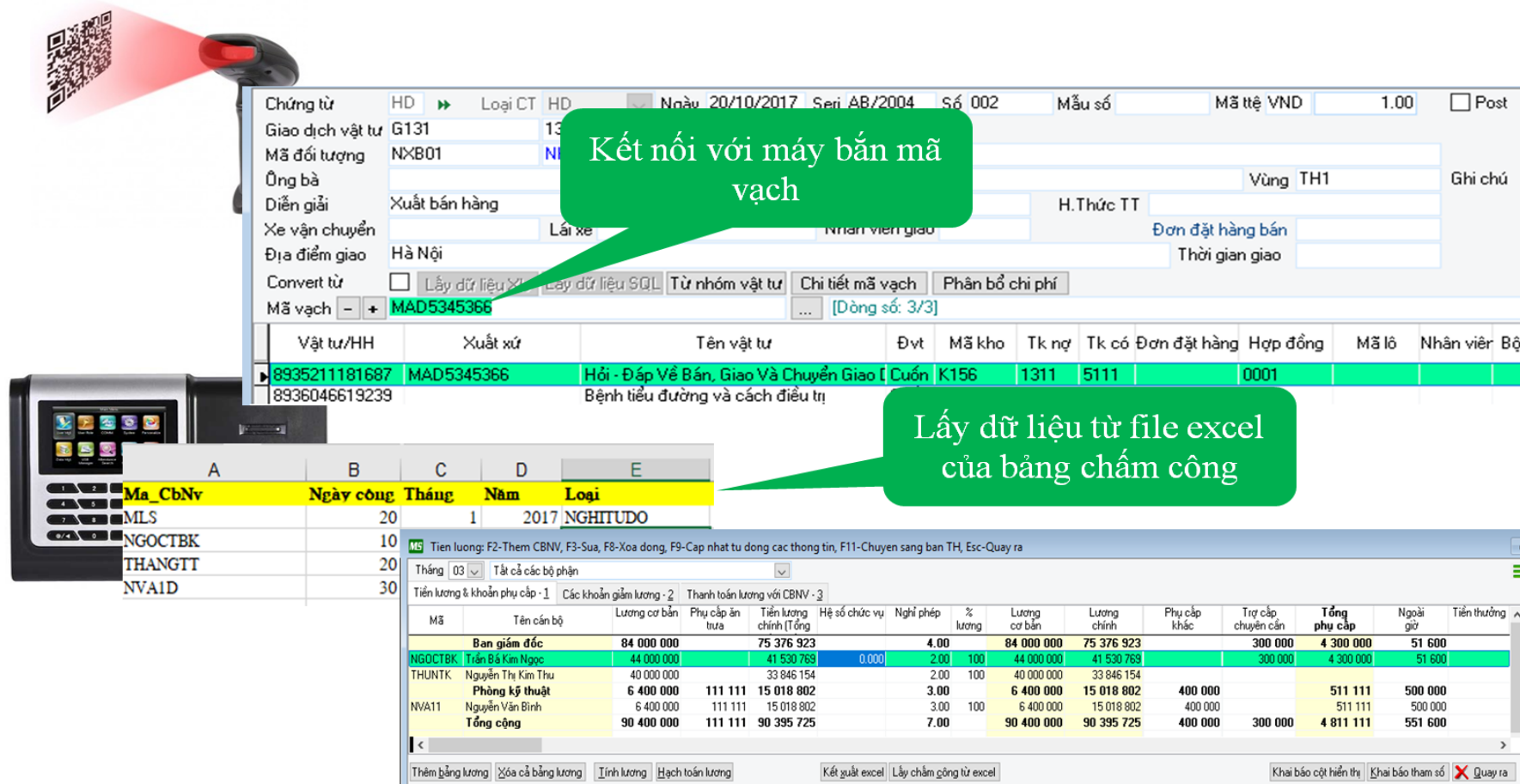
asoft2017_10_29\meliasoft2018_run\expor...t qua_san_xuat_kinh_c (...)

☐ TCVN ☐ VNI ☒ UNICODE

ocal\temp\00002gwp00b8.tmp"

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Cho phép kết nối đa dạng với các thiết bị ngoại vi, công cụ, phần mềm khác



The image illustrates the software's integration capabilities with external devices and applications. It features a barcode scanner on the left, a central data entry form, and an Excel spreadsheet at the bottom.

Barcode Scanner Integration: A green callout bubble points to the barcode scanner, stating: "Kết nối với máy bắn mã vạch" (Connect to barcode scanner). The scanner is shown scanning a QR code.

Data Entry Form: The form displays various fields for data entry, including "Mã vạch" (Barcode) with the value "MAD5345366". A green callout bubble points to the "Mã vạch" field, stating: "Lấy dữ liệu từ file excel của bảng chấm công" (Get data from Excel file of the attendance table).

Excel Spreadsheet: The spreadsheet shows a table with columns: "Ma_CbNv", "Ngày công", "Tháng", "Năm", and "Loại". The data includes:

Ma_CbNv	Ngày công	Tháng	Năm	Loại
MLS	20	1	2017	NGHITUDO
NGOCTBK	10			
THANGTT	20			
NVAID	30			

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Tạo phiếu thu tự động trên hóa đơn bán hàng

Cap nhat so lieu (Hoa don ban hang): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/^U/Spacebar-Da

Cũ	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên đối tượng
HD	01/03/2017	HD001	HD003.10	Bán hàng công nợ	Khách hàng
HD	21/10/2017	HD003	HD001.10	Bán hàng công nợ	Khách hàng
HD	21/10/2017	HD004	HD002.10	Bán hàng công nợ	Khách hàng
HD	21/10/2017	HD005	112323213	Bán hàng cho khách thu tiền ngay	Khách hàng

Chương trình sẽ tạo phiếu thu tự động dựa trên thông tin hóa đơn

Chuột phải chọn Tạo phiếu thu tự động

- ? Trợ giúp (F1)
- Quy trình (Ctrl+F1)
- Thêm mới (F2)
- Sửa (F3)
- Gộp (F6)
- Tạo Phiếu thu tự động (F11)

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Biểu đồ phục vụ quản trị



MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Báo cáo quản trị giao diện web (Người dùng có thể xem trên công cụ khác: Smartphone, máy tính bảng, ...)

MS hàng	Tên hàng hóa	Lô/lot	Tồn kho	ĐG đơn hàng	Tồn cuối kỳ
18401	Hàng hóa kinh doanh		29,802	2,553	26,249
ĐD	Đồ dùng		-20		-20
B0000030	ĐD - Kính thước 30x30		20		20
B006L 0003L2	Vòng cổ vàng (thiết kế) m Logo 2		-20		-20
HM	Hàng Mỹ		16,130	503	15,627
HM10K10	HM - Kính thước 30x30		50		50
PE30 3003L1	Hàng Mỹ 30x30		50		50
HM10K45	HM - Kính thước 30x45		14,965	503	14,462
PE3045 004L1	Perfect Digi 30x45 Digi 633		14,965	503	14,462
HM10K60	HM - Kính thước 30x60		1,125		1,125
PE3060 1014L1	Perfect Digi 30x60 Digi 633		1,125		1,125
SA	Samsung		3,625	5	3,620
SA300030	SA - Kính thước 30x30		-2		-2
SA30 3101L1	SATURN 30 430		3		3
SA30045	SA - Kính thước 30x45		627	5	622
SA3045 004L1	Samsung (30x45)cm viền kim nhè		627	5	622
SA30060	TS - Kính thước 30x60		2,421		2,421
SA30 3101L1	TASA 60 X 60 - Viên đá nhè		738		738
SA30 3101L1	TASA 60 X 60 - Viên đá nhè		828		828
SA30 3101L1	TASA 60 X 60		835		835
TS	Tasa		19,708	3,647	16,061
TS30030	TS - Kính thước 30x30		1,818	503	1,315
TS30 05L1	TASA 30X30		1,818	503	1,315
TS30045	TS - Kính thước 30x45		12,477	2,292	10,185

Diễn giải	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ	Dư có
Công ty CP Thương mại				
Dư đầu kỳ				
01/10/2017	1,034,000	960,000	474,000	
Phát sinh trong kỳ	1,034,000	560,000	474,000	
Dư cuối kỳ	474,000	474,000		
Công ty TNHH Thương mại Hữu hạn				
Dư đầu kỳ				
01/10/2017	90,000,000	90,000,000	90,000,000	
Phát sinh trong kỳ	90,000,000	90,000,000	90,000,000	
Dư cuối kỳ	90,000,000	90,000,000		
Công ty TNHH Thương mại Hữu hạn				
Dư đầu kỳ				
01/10/2017	1,000,000	1,000,000	1,000,000	
Phát sinh trong kỳ	1,000,000	1,000,000	1,000,000	
Dư cuối kỳ	1,000,000	1,000,000		

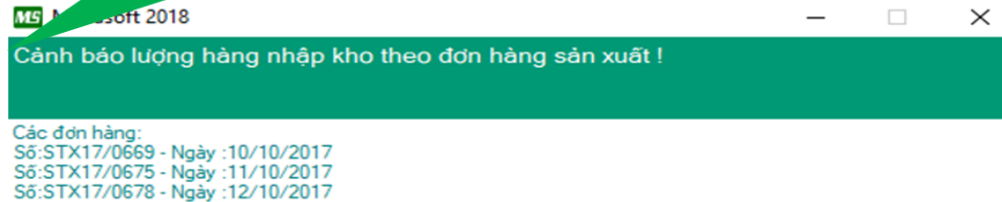
MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Hệ thống cảnh báo (Cảnh báo khi có văn bản mới, hạn mức tín dụng, tiến độ đơn hàng, tiến độ sản xuất,)



Thư đến (280)

Hộp thoại cảnh báo khi
nhấn vào hiện cảnh báo



Download file: Esc - Quay ra		
N-Chưa đọc	f-Nhóm theo đường dẫn	Toàn bộ
Người gửi	Thời gian cập nhật	Tên tài liệu
Quan ly\Quan ly Hop dong\HD.201709.21 (12)		
Trần Thị Thu Thắng	29/10/2017 1:07AM	DE_XUAT_GIAI PHAP TRIEN KHAI.pptx
Trần Thị Thu Thắng	29/10/2017 1:07AM	HUONG_DAN_CAI DAT_MELIASOFT2018.docx
Trần Thị Thu Thắng	29/10/2017 1:07AM	TAI_LIEU_TRIEN KHAI THANH LONG.pptx
Trần Thị Thu Thắng	29/10/2017 1:04AM	Ke_Hoach_Dao_Tao Thanh Long.doc
Trần Thị Thu Thắng	29/10/2017 1:03AM	Bo_So_Lieu_Dao_Tao Thanh Long.docx
Nguyễn Thị Kim Thu	09/10/2017 4:36PM	Phu luc 02 2017.09 Thanh lap BDA.doc
Nguyễn Thị Kim Thu	0	
Nguyễn Thị Kim Thu	0	
Nguyễn Thị Kim Thu	0	
Nguyễn Thị Kim Thu	0	
Trần Thị Thu Thắng	0	
Trần Thị Thu Thắng	0	
Đoàn Thị Thảo	1	
Nguyễn Thị Lan	2	

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Khai báo luồng công việc theo quy trình

Meliasoft
ERP của người Việt

Quy trình luồng công việc

Mua hàng

Tạo	Số chữ	Tên đối tượng	Tiền VND	Tình trạng	Ưu tiên	Ghi chú
			652 099 995			
		Test	10/10/2017 01/01/2017 010	Công ty Cổ Phần test 002	1 100 000	☐ VT001:VT01:1, VT02:1, VT03:1, VT
☐	NM	Nhập mua	10/10/2017 01/02/2017 001	Cty MPG	34 650 000 000	☐
☐	NM	Test	10/10/2017 01/03/2017 004	Cty Than Vang Danh	999 995	☐
☐		Chờ duyệt [2]	/ / / /		16 750 000	☐
☐	PX	Test xuất chuyển kho	12/09/2017 01/08/2017 009	Nguyễn Thị Kiều Anh	16 750 000	☐
☐	PX	Test xuất sản xuất	12/09/2017 01/08/2017 010	Nguyễn Thị Kiều Anh		☐
☐		Kế hoạch làm việc ngày 21	/ / / /			☐
☐	CV	Detail	27/09/2017 / /			☐ Detail

Năm mặt hàng mua nhiều nhất

Xăng A95
Mắm muối
Mì chính
Nước khoáng
Khoáng sản

Meliasoft

Người tạo: Meliasoft

MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC BIỆT

- Kiểm soát lỗi logic số liệu, hỗ trợ công tác quản trị

Kiểm tra số liệu

Từ ngày: 01/07/2016 đến ngày: 31/07/2016

☐ Kiểm tra số dư đầu
☐ Kiểm tra các chứng từ đã hạch toán
☐ Kiểm tra sự toàn vẹn của hệ thống
☐ Kiểm tra chứng từ vật tư (xuất kho khi kho đã hết hàng, ...)
☒ **Kiểm tra số liệu giữa kế toán và kho**
☐ Kiểm tra lỗi logic trong phân hệ tài sản cố định
☐ Kiểm tra số liệu giữa kế toán và tài sản cố định
☐ Kiểm tra lỗi logic kế toán (Dư nợ = Dư có) , vì lý do số tăng/giảm không cùng đối tượng quản lý
☐ Kiểm tra lỗi logic kho, vì lý do số tăng/giảm không cùng đối tượng quản lý
☐ Kế toán tổng hợp
☐ Kiểm tra sự toàn vẹn về

☒ Chấp nhận
 ☐ Từ chối

Kiểm tra số liệu giữa kế toán và kho: Enter-Gọi ý lỗi, Esc-Quay ra

TK	Dư cuối kho	Dư cuối kế toán	Số chênh lệch	Phát sinh kho	Phát sinh kế toán	Chênh lệch phát sinh	Thông báo lỗi
152	47 427 694	47 655 000	- 227 306				Số dư cuối giữa kế toán và kho không bằng nhau

Kiểm tra số liệu giữa kế toán và kho: Enter-Gọi ý lỗi chi tiết hơn, Esc-Quay ra

Dư đầu (Kho)	Dư đầu (Kế toán)	Tiền nhập (Kho)	Phát sinh nợ (Kế toán)	Tiền xuất (Kho)	Phát sinh có (Kế toán)	Số chênh lệch tăng	Số chênh lệch giảm	Thông báo lỗi
				227 306			227 306	Chứng từ xuất chuyển kho không cập nhật mã kho nhập

Kiểm tra số liệu giữa kế toán và kho: Esc-Quay ra

Ngày	Mã Ct	Số Ct	Diễn giải	Mã Dt	Tk nợ	Tk có	Tiền	Thông báo lỗi
/ /			Nguyễn Thị Kiều Anh	ANHNTK			227 306	
13/07/2016	PX	001	Xuất chuyển kho VT001	ANHNTK	152	152	227 306	Xuất chuyển kho nhưng lại không cập nhật kho nhập

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI



Giai đoạn trước khi ký hợp đồng

Khảo sát nhu cầu
khách hàng

Tư vấn khách hàng tư duy
quản trị các bài toán

Giai đoạn sau khi ký hợp đồng

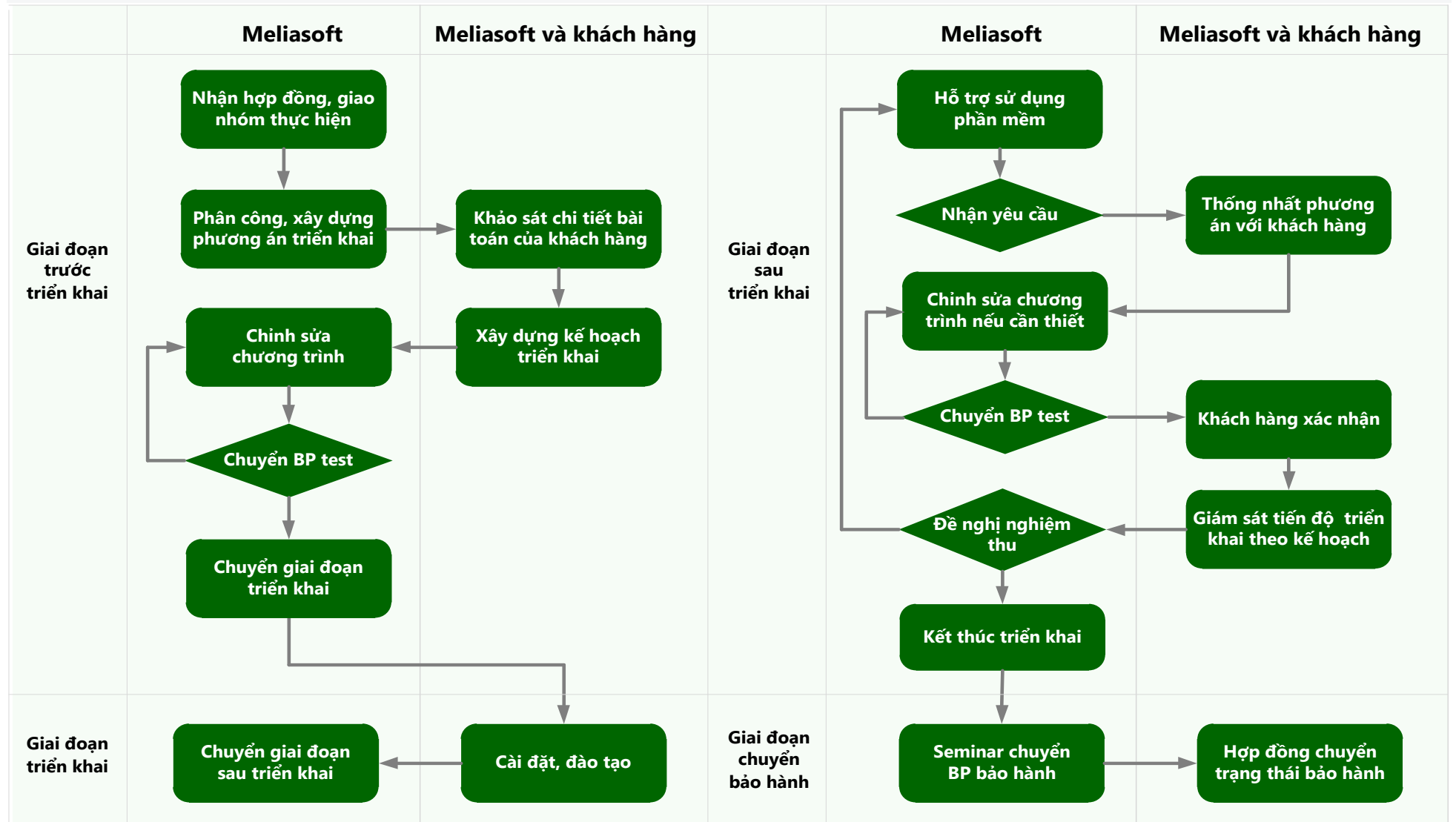
Giai đoạn trước
triển khai

Giai đoạn
triển khai

Giai đoạn sau
triển khai

Giai đoạn chuyển
bảo hành

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI



DỊCH VỤ

MELIASOFT với đội ngũ chuyên viên có nghiệp vụ, nhiệt tình, năng động sẵn sàng tư vấn cho khách hàng để việc áp dụng phần mềm có hiệu quả. Với phương châm “**Phong cách chuyên nghiệp, dịch vụ chu đáo**” những khách hàng khi đã mua phần mềm của MELIASOFT sẽ có được cung cấp những dịch vụ như sau:

- ✓ **Tư vấn và đào tạo:** Trong quá trình triển khai, Meliasoft sẽ đi sâu vào quy trình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, từ đó tư vấn khách hàng giải pháp cho các bài toán quản trị, cũng như hướng dẫn việc áp dụng phần mềm trong công tác hạch toán kế toán và quản lý doanh nghiệp một cách hiệu quả.
- ✓ **Hỗ trợ:** Sau quá trình đào tạo, Meliasoft sẽ tiếp tục hỗ trợ về ứng dụng nghiệp vụ và sử dụng phần mềm cho đến khi nghiệm thu chương trình.
- ✓ **Bảo hành:** Phần mềm được bảo hành trong **12 tháng**. Trong thời gian này khách hàng sẽ được trợ giúp kỹ thuật để vận hành phần mềm một cách hiệu quả.
- ✓ **Bảo trì:** Sau khi kết thúc thời gian bảo hành, nếu khách hàng có nhu cầu hai bên sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo trì theo thỏa thuận.
- ✓ **Nâng cấp:** Là việc nâng cấp mở rộng các tính năng, các phân hệ vào phiên bản đang sử dụng để đáp ứng nhu cầu phát triển quản lý của doanh nghiệp cũng như cập nhật thêm các tính năng, tiện ích và công nghệ của phiên bản Meliasoft mới nhất khi khách hàng có nhu cầu.
- ✓ **Phương thức hỗ trợ:**    



SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG LÀ THÀNH CÔNG CỦA CHÚNG TÔI

LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần phần mềm Meliasoft

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Intracom, ngõ 72, Đường Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 32 636 555

Email: Home@meliasoft.com

Website: www.meliasoft.com